



NHỮNG HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2024

1 Nhà trường là đơn vị được Bộ Y tế phân công soạn thảo chuẩn CTĐT và chuẩn năng lực ngành Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh y học, Kỹ thuật Xét nghiệm Y học và đã được Bộ Y tế phê duyệt.

2 Xây dựng được trang web tuyển sinh của Trường; Đa dạng các hình thức đào tạo như chính quy, liên thông, vừa học vừa làm, tuyển sinh đảm bảo chất lượng và số lượng. Tổ chức được 17 lớp đào tạo liên tục, ngắn hạn cho gần 1000 học viên các ngành PHCN, Chẩn đoán hình ảnh, Gây mê hồi sức; Chẩn đoán điều trị....

3 Hoàn thành đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng các CTĐT và cơ sở giáo dục chu kỳ II;

4 Tổ chức 03 hội thảo quốc tế, ký kết thêm 03 biên bản hợp tác ghi nhớ với 3 đối tác mới, nghiệm thu 58 đề tài NCKH cấp cơ sở, 50 bài báo trong nước và 14 bài báo quốc tế.

5 Hoàn thành đề án Sáp nhập trường Cao đẳng Y tế Hải Dương vào Trường được Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Sắp xếp tinh giảm được 5 đầu mối;

6 Bệnh viện Trường được Bộ Y tế phê duyệt 721 danh mục Kỹ thuật mới, triển khai điều trị nội trú các bệnh khối liên chuyên khoa,

ngoại, tiêu hóa; bước đầu đưa phòng mổ vào hoạt động; xây dựng trang website của bệnh viện; tăng số thẻ BHYT; công bố bệnh viện đủ điều kiện tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP 5 (đào tạo đại học, chuyên khoa I, cao học).

7 Tổ chức thành công Đại hội Hội Sinh viên Trường khoá VII nhiệm kỳ 2023-2025. Đoàn thanh niên - Hội sinh viên tổ chức nhiều hoạt động, phong trào tình nguyện, hiến máu nhân đạo được nhận bằng khen của UBND tỉnh Hải Dương

8 Thành tích khen thưởng :
- Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trường đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn được Công đoàn ngành Y tế Việt Nam tặng bằng khen. Đoàn Thanh niên được Tỉnh đoàn tặng cờ thi đua. Hội sinh viên được Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Hải Dương tặng bằng khen.

- 03 Tập thể được tặng Bằng khen của UBND tỉnh Hải Dương; 05 cá nhân được Công đoàn Y tế Việt Nam tặng Bằng khen; 05 cá nhân được UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen; 22 chiến sĩ thi đua cơ sở.

PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

TS.BS. PHẠM THỊ CẨM HƯNG - Hiệu trưởng
ThS. NGUYỄN THỊ NGA - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực y tế ở trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Giai đoạn 2020 – 2025, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, khẳng định vị thế và thương hiệu của Nhà trường. Trường giữ ổn định quy mô đào tạo, tuyển sinh đầu vào đảm bảo về chất lượng; chú trọng đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy; xây dựng chuẩn đầu ra, tổ chức biên soạn giáo trình theo hướng đổi mới, tích hợp, dựa trên năng lực. Năm 2022, Nhà trường bắt đầu đào tạo sau đại học với 4 mã ngành (chuyên khoa 1 Điều dưỡng, Xét nghiệm, Phục hồi chức năng và Nội khoa). Trên 98 % sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 1 năm được nhiều cơ sở y tế công lập và ngoài công lập tuyển dụng và đánh giá cao về chất lượng tay nghề. Trong giai đoạn này, Trường thực hiện 147 đề tài, trong đó có 02 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ, đăng 286 bài báo trong đó có 58 bài đăng trên các tạp chí quốc tế. Trường đã kết hợp với các trường đại học, bệnh viện trong và ngoài nước tổ chức thành công nhiều hội nghị khoa học, hội thảo nhằm cập nhật các kỹ thuật, kiến thức mới trong lĩnh vực giáo dục học và y học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên y tế khu vực Hải Dương. Giảng viên của Trường đã đạt 04 giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Hải Dương; 02 Giải thưởng Khoa học - Công nghệ Côn Sơn, tỉnh Hải Dương và 19 giải tại Hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học Y Dược toàn quốc. Nhiều hoạt động trao đổi học thuật đã được thực hiện thông qua các buổi làm việc, tham quan trao đổi kinh nghiệm. Các lớp tập huấn ngắn hạn và đào tạo từ xa do chuyên gia các nước Bồ Đào Nha, Phần Lan, Hoa Kỳ, Australia, Đài Loan, Nhật Bản.

Năm 2023, Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục chu kỳ 2, hoàn thành

đánh giá ngoài 04 chương trình đào tạo (cử nhân Kỹ thuật PHCN, Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh, Điều dưỡng và Y khoa), tạo được niềm tin cho người học, gia đình người học và xã hội. Hiện nay, 100% chương trình đào tạo đại học của trường đã được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn. Hằng năm, Trường thực hiện khảo sát sinh viên, giảng viên, viên chức, người lao động về các vấn đề đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo sát các cơ sở tuyển dụng về công tác đào tạo của Nhà trường để kịp thời điều chỉnh chương trình, nội dung bài giảng và phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của người học và nhu cầu xã hội. Đồng thời, Trường vẫn duy trì tốt mối quan hệ Trường - Viện và triển khai có hiệu quả Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Trường đã ký kết hợp tác với 35 bệnh viện, các bệnh viện tham gia tích cực vào việc giảng dạy, hướng dẫn sinh viên. Do vậy, chất lượng đào tạo thực hành và năng lực hành nghề cho sinh viên được nâng cao. Bệnh viện Trường đã từng bước khẳng định được thương hiệu ở một số chuyên khoa như: Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh Nội soi Tiêu hóa, Cơ – Xương - Khớp, Tai – Mũi - Họng...

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương phát triển theo hướng ứng dụng, phấn đấu đến năm 2030 đào tạo khối ngành sức khỏe đạt chuẩn khu vực và là trường hàng đầu quốc gia về kỹ thuật y học. Tiếp tục thực hiện mục tiêu của trường: **Đào tạo nguồn nhân lực y tế đạt chuẩn; phát triển khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; cung ứng dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của người dân và cộng đồng; thực hiện có hiệu quả tự chủ đại học và trách nhiệm với xã hội của Nhà trường.**

Để đạt được mục tiêu chung và đạt chuẩn cơ sở giáo dục, nhà trường cần tập trung vào một số mục tiêu sau:

1) Phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên y tế có năng lực, trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường và bệnh viện, đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

2) Đảm bảo chất lượng đào tạo; Tập trung mở mã ngành đào tạo sau đại học; thực hiện đổi mới chương trình đào tạo, một số chương trình đào tạo đạt chuẩn khu vực

3) Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, ứng dụng, phát triển kỹ thuật cao và chuyên sâu trong lĩnh vực sức khỏe phục vụ nhu cầu phát triển ngành và xã hội.

4) Đổi mới hệ thống quản trị đại học, thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường

5) Cung ứng dịch vụ y tế và Phục vụ cộng đồng

- Phát triển bệnh viện chuyên sâu; Phấn đấu tăng doanh thu ít nhất 20 - 25%/năm;

- Phát triển trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội. Mở rộng hợp tác với các sở y tế, các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực để đào tạo theo nhu cầu

6) Nâng cao đời sống cán bộ viên chức và sinh viên, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ.

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu, nhà trường đề ra các giải pháp trọng tâm như sau:

Giải pháp 1: Phát triển đội ngũ

- Tập trung thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho Trường và Bệnh viện đảm bảo về chất và lượng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ y tế, cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tương lai. Xây dựng cơ chế hỗ trợ giảng viên đi học tiến sĩ, đến năm 2030 số tiến sĩ đạt trên 30%, tạo điều kiện cho giảng viên làm Phó giáo sư, thực hiện quy định về chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Giải pháp 2: Đổi mới chương trình, đảm bảo chất lượng đào tạo

- Tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa, đào tạo theo hướng dựa trên năng lực đối với ngành điều dưỡng và kỹ thuật y học. Hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới để áp dụng chương trình đào tạo tiên tiến. Tiếp tục mở mã ngành đào tạo chuyên khoa sau đại học về Điều dưỡng, Kỹ thuật y học. Xây dựng hoàn chỉnh qui chế đào tạo sau đại học, xây dựng chuẩn đầu ra đối với học viên tốt nghiệp theo từng chuyên ngành đào tạo và đề cương chi tiết môn học đáp ứng chuẩn hành nghề Quốc gia.

- Áp dụng các phương pháp dạy và học tích cực, dạy học theo năng lực và E-learning, tăng cường đầu tư cho giám sát và các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, xây dựng văn hóa chất lượng: Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCL) và kiểm định chất lượng giáo dục được xác định vừa là mục tiêu vừa là giải pháp để Trường phát triển và hội nhập. Tăng cường hợp

tác trong ĐBCL trong và ngoài nước nhằm liên tục cải tiến chất lượng mọi mặt hoạt động của Trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Hoàn thành đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học chu kỳ 2 theo chuẩn Quốc gia và khu vực.

- Tăng cường sự gắn kết giữa Nhà trường và các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực y tế, định kỳ khảo sát ý kiến để điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo, mở các lớp tập huấn về phương pháp dạy - học lâm sàng theo năng lực cho các giảng viên thỉnh giảng và mời giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và đánh giá sinh viên; hoàn thiện giáo trình, tài liệu dạy-học theo hướng tích hợp, dựa trên năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học.

- Đẩy mạnh hoạt động của Hội Cựu sinh viên, tăng cường kết nối và theo dõi các hoạt động của sinh viên sau tốt nghiệp, thông tin về thị trường việc làm cho sinh viên và là cầu nối để cơ sở y tế gặp gỡ, hỗ trợ sinh viên, gắn kết hoạt động của nhà trường với các cơ sở y tế và nhu cầu xã hội.

Giải pháp 3: Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và Hợp tác Quốc tế

- Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển KHCN với các lĩnh vực mũi nhọn ưu tiên, thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh theo chuyên ngành, liên ngành dựa trên thế mạnh của trường... Tăng cường tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp nghiên cứu khoa học cho viên chức, sinh viên, học viên.

- Mở rộng hợp tác song phương, đa phương về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực y học với các bệnh viện, viện nghiên cứu, các trường đại học và các tổ chức quốc tế theo hướng nghiên cứu ứng dụng. Tổ chức các Hội nghị khoa học, phối hợp với các ngành, Hội nghề nghiệp tổ chức các Hội nghị khoa học liên Trường - Bệnh viện.

- Duy trì và phát triển công tác đào tạo quốc tế với các trường đối tác có chất lượng cao; Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ đi học ở nước ngoài để nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, quản lý cũng như mời các giáo sư, chuyên gia nước ngoài đến làm việc, giảng dạy tại trường; đẩy mạnh hợp tác trao đổi giảng viên, sinh viên ngắn và dài hạn, đặc biệt thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục quốc tế.

Giải pháp 4: Đổi mới hệ thống quản trị đại học, chuyển đổi số

- Tiếp tục phát huy các giá trị của tự chủ đại học: Thực hành trách nhiệm giải trình thông qua thực hiện trách nhiệm với người học, cộng đồng, xã hội, và Nhà nước về mọi quyết định cũng như hoạt động của mình. Tự chủ và trách nhiệm giải trình được xác

định là một phương thức quan trọng trong việc tạo nguồn lực cho sự vận hành của Nhà trường để thực hiện sứ mệnh cam kết với xã hội

- Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động quản lý và đào tạo, tổ chức cán bộ, quản lý trang thiết bị, khám chữa bệnh....

- Xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thư viện điện tử, mua sắm và bổ sung trang thiết bị giảng dạy, NCKH, khám chữa bệnh

- Thực hiện cải cách hành chính, phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, đổi mới tư duy, lễ lối, tác phong làm việc và tổ chức thực hiện của cán bộ, đảng viên, nói đi đôi với làm và làm có hiệu quả, lấy sinh viên và người bệnh làm trung tâm; Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh và xây dựng các quy trình, quy định, quy chế, thủ tục... trong các lĩnh vực hoạt động của Trường, Bệnh viện đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện và dễ đánh giá.

Giải pháp 5: Phát triển bệnh viện chuyên sâu

- Tập trung phát triển Bệnh viện theo hướng đa khoa, chuyên khoa sâu, theo thế mạnh đào tạo của Trường, tập trung phát triển các kỹ thuật mũi nhọn: Trung tâm kiểm chuẩn, Trung tâm xạ trị, Trung tâm Phục hồi chức năng ... đưa đơn vị Hồi sức cấp cứu vào hoạt động, triển khai hoạt động phòng mổ có hiệu quả, an toàn.

- Phối hợp với Trường cử nhân lực làm việc tại Bệnh viện. Thông qua các dự án đào tạo để tăng số lượng bác sỹ chuyên khoa, từng bước giải quyết sự thiếu hụt về bác sỹ chuyên khoa thuộc các chuyên ngành ưu tiên: ngoại khoa, tiêu hóa, ung thư, truyền nhiễm và bác sỹ gia đình.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý bệnh viện. Tăng cường năng lực lập kế hoạch và triển khai kế hoạch phát triển nhân lực của các cán bộ quản lý về nhân lực.

- Tăng số lượng đầu thẻ BHYT, mở rộng thị phần khám sức khỏe, chú trọng công tác giáo dục, truyền thông và marketing. Khai thác có hiệu quả các labo nghiên cứu của Trường. Triển khai hợp tác công tư, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực khám chữa bệnh theo quy định hiện hành. Mở rộng quy mô các khoa điều trị nội trú; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt việc thực hành của sinh viên tại Bệnh viện.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn khám, chữa bệnh từ tuyến trên cho tuyến dưới hoặc cho các bệnh viện cùng tuyến được tổ chức thực hiện trên cơ sở kết nối giữa bệnh viện với bệnh viện, hoặc giữa bệnh viện - thầy thuốc kết nối tới người dân. Triển khai bệnh án điện tử, thực hiện chuyển đổi số y tế.

- Xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, coi trọng giáo dục nhân cách, y đức, cải cách hành chính, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người học. Tích cực, chủ động trong phòng chống dịch bệnh, huy động giảng viên và sinh viên tình nguyện tham gia phòng chống dịch khi địa phương và Bộ Y tế yêu cầu.

Giải pháp 6: Phục vụ cộng đồng

- Tiếp tục các hoạt động phục vụ cộng đồng: khám, tư vấn sức khỏe miễn phí cho các đối tượng chính sách, các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện của viên chức, sinh viên để hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa...

- Tiếp tục triển khai và thực hiện đúng các hoạt động liên quan đến công tác giáo dục, tuyên truyền, hỗ trợ sinh viên và thực hiện các chế độ chính sách và hỗ trợ sinh viên, thành lập ban hỗ trợ tâm lý giúp đỡ sinh viên khi sinh viên gặp khó khăn trong học tập, sinh hoạt; thành lập Tổ tư vấn hướng nghiệp việc làm cho sinh viên; đổi mới cách thức tổ chức Hội nghị tư vấn việc làm

- Đa dạng các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao thu hút nhiều đoàn viên sinh viên tham gia, đổi mới hoạt động đoàn, Hội sinh viên, khơi gợi khát vọng cống hiến, tinh thần tự hào nghề nghiệp, yêu trường, yêu nước trong sinh viên

Giải pháp 7: Nâng cao năng lực tài chính, tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả nguồn thu, chi

- Phát triển nguồn lực tài chính theo hướng đa dạng hóa và bền vững thông qua các giải pháp đổi mới cơ chế tài chính, đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính. Mở rộng các nguồn thu từ đào tạo cập nhật, đào tạo liên tục, nghiên cứu khoa học, phát triển các gói dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu, sử dụng hợp lý các nguồn lực, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí.

- Đổi mới cơ chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng trả lương theo vị trí việc làm, năng lực, hiệu quả công việc, đảm bảo công bằng, hiệu quả, nâng cao đời sống cho CBVC, NLĐ, xóa bỏ bình quân chủ nghĩa tạo động lực cho cán bộ, viên chức hăng say làm việc.

- Hạch toán chi phí đào tạo và khám chữa bệnh, xây dựng định mức chi trong khám chữa bệnh; Mở rộng cơ chế khoán chi thường xuyên để các đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao và nâng cao ý thức tiết kiệm, quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị có hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thu - chi tài chính. Củng cố và hoàn thiện các quy định

trách nhiệm giải trình về tài chính giữa các cấp trong trường, tổ chức hoạt động kiểm soát nội bộ và công khai tài chính. Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, sử dụng tài chính cho các đơn vị trong trường.

Giải pháp 8: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tăng cường trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa cơ sở giảng dạy, từng bước hoàn thiện trang thiết bị giảng dạy theo chương trình đổi mới, tiên tiến.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ; Thực hiện đúng Luật, chấp hành nghiêm các quy trình, quy chế và các quy định hiện hành trong đào tạo, thủ tục mua sắm, xây dựng cơ bản và chi tiêu tài chính; Định mức vật tư tiêu hao, quản lý, tiết kiệm triệt để việc sử dụng điện, nước, điện thoại, xăng xe, công tác phí, tiếp khách, hội nghị...

- Thực hiện sửa chữa KTX và xây mới thêm KTX (nếu được Bộ y tế phân duyệt); bổ sung cơ sở vật chất cho KTX

Giải pháp 9: Truyền thông mạnh mẽ nhằm lan tỏa thương hiệu và giá trị xã hội của Trường

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh và xây dựng thương hiệu, khẳng định vai trò và vị thế của Trường trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút sự quan tâm của người học và của toàn xã hội, góp phần đưa danh tiếng của Trường vượt ra ngoài biên giới quốc gia.

Với sự phát triển của khoa học công nghệ, những đòi hỏi ngày càng cao của nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Để thực hiện tốt kế hoạch phát triển trường giai đoạn 2025 -2030, Nhà trường cần tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng trường trong công tác định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển Trường, tăng tính dân chủ, giám sát, công khai minh bạch để Trường hoạt động đúng với sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi. Các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong toàn Trường chủ động xây dựng kế hoạch năm học của đơn vị mình trên cơ sở kế hoạch chung của Trường và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đề ra.

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Y KHOA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

TS.BS. NGUYỄN THỊ THU HIỀN
Phó trưởng Khoa Y

Đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực bác sĩ đa khoa, từ năm 2013 Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương mở mã ngành đào tạo Y khoa và tuyển sinh khóa đầu tiên. Năm 2023, chương trình đào tạo ngành Y khoa của Trường nhận được chứng nhận Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đây là dấu mốc rất quan trọng trong quá trình phát triển của Nhà trường. Điều này cũng thể hiện sự ghi nhận của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực bác sĩ đa khoa tốt nghiệp từ Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Chương trình đào tạo Y khoa tại Trường được xây dựng dựa trên sự tham khảo một số trường đại học uy tín trong nước, quốc tế và đáp ứng chuẩn năng lực bác sĩ y khoa do Bộ Y tế ban hành. Tuy nhiên chương trình này vẫn còn một số điểm hạn

chế như chương trình giảng dạy tích hợp chưa đồng bộ giữa khoa học cơ bản, y học cơ sở và khoa học lâm sàng, phương pháp giảng dạy truyền thống, sinh viên còn học tập thụ động phụ thuộc vào giảng viên, nội dung giảng dạy chưa có sự nhấn mạnh vào năng lực áp dụng kiến thức của sinh viên để giải quyết vấn đề, chưa chú trọng các kỹ năng mềm và tính chuyên nghiệp, phương pháp lượng giá chưa thể hiện rõ sự đáp ứng chuẩn đầu ra...

Nhằm bắt kịp với xu hướng chung của giáo dục y khoa trên thế giới, từ năm 2022. Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tham gia Dự án IMPACT MED-HAIVN nay là dự án BIDMC , với mục tiêu chính của dự án là cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho 10 trường đại học Y Dược để đổi mới một cách toàn diện chương trình đào tạo 6 năm cho các bác sĩ y khoa và một số chuyên khoa.

Với sự hỗ trợ của chuyên gia từ Trường Y Harvard – Hoa Kỳ đã hỗ trợ cho các giảng viên Việt Nam những kỹ năng để thiết kế chương trình giảng dạy, học tập tích cực, giảng dạy lâm sàng và tạo ra một cộng đồng giảng viên cùng nhau phát triển sự sáng tạo trong đào tạo y khoa. Đây là dấu mốc rất quan trọng thể hiện sự quyết tâm của Lãnh đạo Nhà trường về đổi mới chương trình đào tạo y khoa dựa trên chuẩn năng lực.

Sự phân bố các Module trong các năm học theo một trình tự hợp lý, từ tế bào đến phân tử, từ phân tử đến cơ quan và từ cơ quan đến hệ thống, từ tiền lâm sàng đến lâm sàng giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức y học cơ sở vào trong khoa học lâm sàng, trong chẩn đoán các dấu hiệu và triệu chứng, biện luận chẩn đoán và lựa chọn điều trị. Cấu trúc chương trình mới đảm bảo được tính tích hợp theo chiều ngang giữa các Module và học phần trong cùng một năm; tích hợp theo chiều dọc giữa các năm học với nhau. Điều này giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy tích hợp để có thể giải quyết các vấn đề thực tế trên lâm sàng.

Việc đưa các Module học thuật vào chương trình giảng dạy sẽ giúp sinh viên có cơ hội tham gia vào các dự án nhỏ về y học, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm, nghiên cứu khoa học và phát huy tính năng động sáng tạo của sinh viên. Sinh viên được thực hành lâm sàng sớm bao gồm thực hành tại bệnh viện và cơ sở y tế cộng đồng từ đó sinh viên có những trải nghiệm đa dạng và phong phú, tiếp cận với chăm sóc ban đầu tại cộng đồng và hệ thống y tế cơ sở. Các học phần tự chọn cho phép sinh viên theo đuổi những sở thích và đam mê riêng và chuẩn bị cho sự lựa chọn chuyên ngành trong tương lai.

Chương trình mới sẽ tập trung nhiều hơn nữa vào việc giảng dạy y đức và tính chuyên nghiệp cho sinh viên, giúp sinh viên sẽ có thái độ tốt với người bệnh, đồng nghiệp, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội trong hành nghề y sau này.

Khi học chương trình đổi mới sinh viên sẽ được lượng giá tích hợp, toàn diện theo chuẩn năng lực và mục tiêu học tập bằng những công cụ lượng giá thích hợp. Để đạt được chuẩn này, sinh viên sẽ được giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy sinh viên là trung tâm như lớp học đảo chiều, học tập và thảo luận theo nhóm, sử dụng các câu hỏi clicker trong giảng dạy, thực hành trong skill lab, trong phòng thí nghiệm, trên bệnh nhân chuẩn và bệnh nhân thật. Sinh viên sẽ làm quen với cách học e-learning, dựa trên y học chứng cứ, từ đó trang bị kỹ năng tự học tập suốt đời, bao gồm tính chủ động trong học tập, kỹ năng làm việc nhóm và tư duy có tính phê phán.

Ngay từ những ngày đầu thực hiện đổi mới, Lãnh đạo Trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho các

giảng viên Khoa Y được tham dự các Hội thảo để nâng cao kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới đào tạo Y khoa với các chuyên gia trong nước, quốc tế và các trường Y Dược khác cùng tham gia Dự án BIDMC. Nội dung của các Hội thảo xuyên suốt các giai đoạn đổi mới chương trình đào tạo từ xây dựng Chuẩn đầu ra theo hướng dựa trên năng lực, thiết kế khung chương trình đào tạo theo hướng tích hợp, xây dựng chương trình đào tạo các học phần, lượng giá theo chuẩn đầu ra...

Bên cạnh đó, nhằm lan tỏa kiến thức và nâng cao năng lực giảng viên về đổi mới đào tạo y khoa dựa trên năng lực Phòng Quản lý Đào tạo phối hợp cùng Khoa Y và các đơn vị liên quan đã tổ chức các buổi tập huấn mở rộng tại Trường cho tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy y khoa. Trong các buổi tập huấn này đều có sự tham gia của các chuyên gia BIDMC- HAIVN, điều phối viên của dự án tại Trường.

Quá trình đổi mới là một chặng đường dài và đòi hỏi nhiều nỗ lực từ các giảng viên và Nhà trường. Sau mỗi hội thảo, tập huấn nhiều cuộc họp chuyên môn của nhóm giảng viên nòng cốt Khoa Y và phòng Quản lý đào tạo, phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra cùng các Khoa/Bộ môn tham gia giảng dạy Y khoa đã được diễn ra nhằm từng bước xây dựng chương trình đào tạo y khoa đổi mới theo hướng dựa trên năng lực với mục tiêu là chuyển đổi từ chương trình giảng dạy dựa trên kiến thức và chuyên môn sang chương trình giảng dạy tích hợp, dựa trên hệ thống và năng lực.

Trong quá trình đổi mới bên cạnh những khó khăn còn có những thách thức đặc biệt là trong giai đoạn đầu khi tiến hành đổi mới chương trình. Khó khăn đầu tiên và lớn nhất chính là từ con người. Đổi mới trong giáo dục đào tạo đã rất khó khăn, đổi mới hoàn toàn một chương trình đào tạo đại học càng khó khăn, phức tạp và nhiều thách thức nhất trong hoạt động đào tạo nói chung.

Để đổi mới chương trình đào tạo, cần thay đổi nhận thức của người dạy, người học từ cách thức dạy-học, nội dung bài giảng, đến vật liệu dạy học, cách thức lượng giá... Tất cả đòi hỏi giảng viên phải dành nhiều thời gian và công sức, thay đổi hoàn toàn cách tiếp cận và giải quyết vấn đề để truyền đạt kiến thức, kỹ năng cho sinh viên đúng theo yêu cầu, trong khi phần lớn các thầy, các cô đều là bác sỹ, nhân viên y tế vẫn phải làm chuyên môn (chăm sóc, tư vấn, điều trị bệnh nhân...) hàng ngày nên quỹ thời gian hạn chế. Người học cũng phải thay đổi lớn, từ học thụ động phụ thuộc vào giảng viên sang học tập chủ động, phải tự tìm hiểu các kiến thức liên quan để tự giải quyết các câu hỏi, các vấn đề đặt ra, giảng viên là người hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên.

Chương trình đào tạo mới cần được xây dựng

với các nội dung mới, vì vậy đòi hỏi nguồn nhân lực giảng viên có trình độ cao, có kỹ năng; số lượng giảng viên cần nhiều để tăng cường theo sát tiến trình học và đánh giá đúng năng lực của sinh viên cũng như tăng cường hỗ trợ sinh viên, trong khi nguồn nhân lực của Trường vẫn còn hạn chế về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh đó, để đổi mới đào tạo theo hướng dựa trên chuẩn năng lực và hội nhập quốc tế Trường cần được hỗ trợ nguồn lực về tài chính để đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị hiện đại hỗ trợ dạy và học như phòng học thông minh, trung tâm mô phỏng, E learning...

Định hướng đổi mới tập trung vào các vấn đề sau:

Rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra theo hướng dựa trên năng lực, đáp ứng chuẩn năng lực bác sĩ y khoa do Bộ Y tế ban hành và Khung trình độ quốc gia bậc 7 dành cho giáo dục đại học.

Tái cấu trúc CTĐT mới đảm bảo được tính tích hợp theo chiều ngang giữa các mô đun và môn học trong cùng một học năm và tích hợp theo chiều dọc giữa các năm học với nhau. Điều này giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy tích hợp, vận dụng tốt những kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức y học cơ sở để có thể giải quyết các vấn đề thực tế trên lâm sàng.

Giảm tải thời lượng học lý thuyết, tăng thời gian thực hành lâm sàng. Thiết kế khóa thực hành lâm sàng sớm cho phép sinh viên có những trải nghiệm

đa dạng và phong phú, tiếp cận với chăm sóc ban đầu tại cộng đồng và hệ thống y tế cơ sở.

Chương trình mới sẽ tập trung nhiều hơn nữa vào việc giảng dạy y đức và tính chuyên nghiệp cho sinh viên, giúp sinh viên có thái độ tốt với người bệnh, đồng nghiệp, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội trong hành nghề y sau này.

Thiết kế nội dung giảng dạy lý thuyết chuyên ngành theo hướng giải quyết vấn đề sức khỏe, ca lâm sàng.

Thay đổi chiến lược lượng giá, tăng tần suất và tỷ trọng lượng giá quá trình, chú trọng phản hồi của giảng viên cho sinh viên, chuyển đổi từ lượng giá việc học sang lượng giá để học.

Thay đổi phương pháp giảng dạy tích cực, lấy sinh viên là trung tâm như lớp học đảo chiều, thảo luận nhóm, sử dụng các câu hỏi clicker trong giảng dạy, thực hành tại trung tâm mô phỏng...qua đó giúp tăng cường tính chủ động trong học tập của sinh viên.

Với sự quyết tâm và tinh thần vượt khó, cùng với sự hỗ trợ chuyên môn của các chuyên gia thuộc dự án BIDMC - HAIVN, Lãnh đạo Trường cùng các giảng viên đã tự tin từng bước đổi mới CTĐT Y khoa theo hướng dựa trên năng lực và đạt được một số kết quả bước đầu. Các sản phẩm đổi mới này đã được các chuyên gia BIDMC - HAIVN đánh giá cao và sẽ áp dụng cho khóa sinh viên y khoa tuyển sinh từ năm học 2025 - 2026.

PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO LIÊN TỤC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

TS.BS. VŨ ĐÌNH TUYẾN
Trưởng phòng Quản lý Đào tạo

Nguồn nhân lực quyết định chất lượng dịch vụ y tế, đặc biệt với ngành y tế với đối tượng phục vụ là sức khỏe con người. Do vậy, cán bộ y tế phải học tập suốt đời, thường xuyên cập nhật kiến thức Y khoa để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế, Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh trong đó quy định “Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục tối thiểu 120 giờ tín chỉ trong 05 năm liên tục (01 giờ

tín chỉ đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tương đương với 01 tiết học)”. Chính vì vậy, đào tạo y khoa liên tục cho cán bộ y tế đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì, cập nhật trình độ, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ y tế trong bối cảnh khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ.

Đào tạo y khoa liên tục là một dạng đặc biệt của đào tạo liên tục nhằm giúp nhân viên y tế duy trì năng lực chuyên môn và học tập những kiến thức mới cũng như thông tin về những lĩnh vực mới thuộc

chuyên ngành. Những hoạt động này có thể bao gồm các sự kiện (hội nghị, hội thảo, họp chuyên môn định kỳ, hội nghị thường niên), tài liệu, các chương trình đào tạo qua mạng internet, các hình thức nghe nhìn hoặc thông tin điện tử khác.... Nội dung của các hoạt động đào tạo này được xây dựng, xem xét và thực hiện bởi các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực chuyên môn.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ y tế góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, phát triển theo hướng ứng dụng, phấn đấu đến năm 2030 đào tạo khối ngành sức khỏe đạt chuẩn khu vực và là trường hàng đầu quốc gia về kỹ thuật y học.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường năm 2018, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Năm 2024, được đổi tên thành Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo theo Nhu cầu Xã hội (TTNC&ĐTTNCXH) với nhiệm vụ chính là tổ chức và điều phối các hoạt động nghiên cứu, đào tạo liên tục, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật công nghệ và thực hiện các chương trình đào tạo khác cho các cơ sở y tế, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội ngày càng cao về nguồn nhân lực y tế.

Từ năm 2018 đến nay, Nhà trường đã xây dựng và triển khai 24 chương trình đào tạo mới, mỗi năm tổ chức trung bình 8 lớp đào tạo liên tục (ĐTLT), đào tạo và cấp chứng chỉ, chứng nhận cho các học viên ở nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương là Trường có thể mạnh trong đào tạo các ngành như Phục hồi chức năng, Gây mê hồi sức, Kỹ thuật hình ảnh, Điều dưỡng, thu hút sự quan tâm của nhiều học viên. Bệnh viện Trường, nơi học viên được thực hành và thực tập, về cơ bản Bệnh viện đã đáp ứng được các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng của chương trình đào tạo hiện đại, cung cấp môi trường học tập lâm sàng toàn diện cho sinh viên.

Đào tạo thực hành là một trong những ưu tiên hàng đầu của Nhà trường, việc triển khai hình thức đào tạo trực tuyến (E-learning) đã đáp ứng được nhu cầu học tập linh hoạt của học viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Thêm vào đó, công tác truyền thông và quảng bá hình ảnh các chương trình đào tạo, đặc biệt là các lớp đào tạo liên tục theo nhu cầu xã hội, đã được Nhà trường quan tâm nên đã quảng bá rộng rãi đến học viên.

Để tiếp tục phát triển chương trình đào tạo liên tục cho cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương nói

riêng và cả nước nói chung Nhà trường đã và đang tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là: Chú trọng xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu. Thông qua việc sử dụng hiệu quả các nền tảng trực tuyến như mạng xã hội, trang web chính thức và các kênh truyền thông đại chúng, hình ảnh và chất lượng đào tạo của Trường sẽ được truyền tải rộng rãi. Đồng thời, phối hợp với các cơ sở y tế và cơ quan báo chí địa phương nhằm tổ chức các hội thảo giới thiệu chương trình đào tạo, góp phần tăng cường nhận diện thương hiệu.

Hai là: Tập trung đầu tư phát triển các chương trình đào tạo chuyên sâu và khác biệt. Các ngành đã có thương hiệu như Phục hồi chức năng và Gây mê hồi sức, Kỹ thuật hình ảnh, Điều dưỡng, Xét nghiệm sẽ tiếp tục được nâng cao chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Đặc biệt, Nhà trường mở rộng các chương trình ngắn hạn và chứng chỉ chuyên môn, mang lại sự đa dạng và linh hoạt trong lựa chọn của học viên.

Ba là: Nâng cấp cơ sở thực hành - Bệnh viện Trường sẽ được đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị, mở rộng kỹ thuật lâm sàng mới để không chỉ phục vụ công tác đào tạo mà còn nâng cao năng lực thực hành. Đồng thời, Nhà trường tăng cường liên kết với các bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến tỉnh để mở rộng cơ hội thực hành, đảm bảo gắn kết giữa đào tạo và thực hành lâm sàng.

Bốn là: Đổi mới phương pháp và hình thức đào tạo là một ưu tiên quan trọng. Trường triển khai mạnh mẽ đào tạo trực tuyến (E-learning) kết hợp thực hành lâm sàng trực tiếp, đồng thời áp dụng các công nghệ hiện đại như thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) trong mô phỏng y khoa. Các chương trình đào tạo cũng được thiết kế linh hoạt, sát với nhu cầu thực tế của ngành y tế.

Năm là: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đặc biệt đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm trong giảng dạy. Đồng thời, Nhà trường phối hợp với các chuyên gia đầu ngành tại các Bệnh viện tuyến Trung ương để cập nhật những kiến thức mới, chuyên sâu cho cán bộ y tế.

Sáu là: Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước. Việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế giúp tiếp cận các mô hình đào tạo tiên tiến, học hỏi kinh nghiệm từ các trường đại học uy tín trên thế giới. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế, các hội nghề nghiệp và bệnh viện giúp đảm bảo chương trình đào tạo sát với nhu cầu thực tế.

Bảy là: Tối ưu hóa quy trình quản lý và chất lượng đào tạo được đặc biệt quan tâm. Hệ thống quản lý hiện đại tích hợp công nghệ số sẽ được triển khai để theo dõi, đánh giá và cải thiện chất lượng giảng

đây. Nhà trường cũng tăng cường hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ học viên, giảng viên và các cơ sở thực hành nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả đào tạo.

Những giải pháp đồng bộ này không chỉ giúp khắc phục khó khăn hiện tại mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công tác đào tạo liên tục, khẳng định vị thế của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trong hệ thống giáo dục y tế của cả nước.

Nghề y có đặc thù quan trọng do gắn liền với tính mạng và sức khỏe con người; việc cập nhật liên tục những kiến thức, kỹ thuật mới, hạn chế tối thiểu những sai sót chuyên môn là một nhiệm vụ bắt buộc với mọi người hành nghề. Trên thế giới đào tạo y khoa liên tục luôn gắn với lịch sử ra đời và phát

triển của nghề y. Trong bối cảnh hiện nay với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và nhu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ y tế, việc đào tạo liên tục càng trở nên cấp thiết. Hoạt động đào tạo liên tục tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế mà còn góp phần tạo nên sự phát triển bền vững cho Nhà trường. Những giải pháp đồng bộ như cải thiện công tác quảng bá, phát triển các chương trình đào tạo chuyên sâu, đổi mới phương pháp giảng dạy, và tăng cường hợp tác quốc tế... sẽ giúp Trường không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực y tế chất lượng cao. Qua đó, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương sẽ khẳng định vị thế và sự uy tín trong hệ thống giáo dục y tế của cả nước.

HIỆU QUẢ CAN THIỆP NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN LÝ ĐAU CHO ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẢI DƯƠNG

NGUYỄN THỊ ANGA

Giảng viên Khoa Điều dưỡng

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả can thiệp nâng cao thực hành quản lý đau của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương. **Phương pháp:** Thử nghiệm ngẫu nhiên có nhóm chứng được áp dụng. Áp dụng chọn ngẫu nhiên đơn để phân bổ 7 khoa nhóm can thiệp, 6 khoa nhóm chứng. 47 điều dưỡng và 47 hồ sơ bệnh án ở mỗi nhóm (nhóm can thiệp và nhóm chứng) được lựa chọn ngẫu nhiên. Bảng kiểm Bảng chứng thực hành quản lý đau (EBPM) được áp dụng để thu thập số liệu ban đầu về thực hành quản lý đau của điều dưỡng (T0). Phương pháp can thiệp bao gồm cung cấp một khoá giáo dục, cuốn sổ tay hướng dẫn quản lý đau và thiết lập nhóm chuyên gia hỗ trợ cho điều. Thực hiện đánh giá hiệu quả can thiệp sau 3 tháng (T1). **Kết quả:** Sau 3 tháng can thiệp, tỷ lệ điều dưỡng có thực hành tốt ở nhóm can thiệp tăng có ý nghĩa thống kê từ 29,8% lên 74,5% ($p=0,001$). Ngược lại,

nhóm chứng có xu hướng giảm nhưng không có ý nghĩa thống kê từ 23,4% điều dưỡng có thực hành tốt xuống còn 10,87% ($p=0,092$). Kiểm định Chi Square cho thấy sau can thiệp 03 tháng, có sự khác biệt đáng kể giữa hai nhóm về mức độ thực hành tốt ($\chi^2=38,36$, $p<0,001$) Kết luận: Giáo dục kết hợp với đội ngũ chuyên gia và sổ tay hướng dẫn quản lý đau có tác động tích cực đáng kể đến thực hành quản lý cơn đau của điều dưỡng.

Từ khóa: Thực hành, quản lý đau, can thiệp, điều dưỡng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau là một trong những lý do làm người bệnh tìm đến dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Khoảng 79 % người bệnh nhập viện trải qua tình trạng bị đau [1]. Theo Hiệp hội đau Hoa kỳ tuyên bố đau là một trong dấu hiệu sinh tồn của cơ thể và được xếp vào dấu hiệu sinh tồn thứ 5 mà mỗi người bệnh khi vào viện đều có quyền được các nhân viên y tế đánh giá,

kiểm tra và can thiệp kịp thời và thường xuyên [2]. Người điều dưỡng có vai trò quan trọng trong quản lý đau cho người bệnh vì phần lớn thời gian người bệnh nằm viện tiếp xúc trực tiếp với điều dưỡng [3].

Quản lý đau của điều dưỡng bao gồm các hành động chăm sóc: Đánh giá đau toàn diện cho người bệnh nhập khoa, thực hiện can thiệp dùng thuốc theo chỉ định của bác sỹ và không dùng thuốc, đánh giá hiệu quả của can thiệp, thực hiện trao đổi với bác sỹ và thực hiện tư vấn giáo dục cho người bệnh và gia đình người bệnh tự quản lý đau [4]. Từ tổng quan tài liệu cho thấy tỷ lệ người điều dưỡng không có thực hành quản lý đau tốt cho người bệnh chiếm tỷ lệ khá cao. Nghiên cứu được thực hiện ở Ethiopia cho thấy có trên 50% điều dưỡng có thực hành kém [1] [2]. Tại Việt Nam, trong nghiên cứu của tác giả Vu & CS (2020) cho thấy hầu hết điều dưỡng chỉ thực hiện đánh giá đau, can thiệp giảm đau khi người bệnh báo đau[5].

Một số nghiên cứu chứng minh cung cấp một khoá giáo dục có hiệu quả thúc đẩy thực hành của điều dưỡng tốt hơn[6], [7]. Tuy nhiên, nghiên cứu khác cho kết quả ngược lại, cung cấp khoá giáo dục không có ý nghĩa thúc đẩy kiến thức, thực hành quản lý đau của điều dưỡng [8]. Các nghiên cứu trên có phần hạn chế nhất định như chưa thực hiện can thiệp các yếu tố thuộc về môi trường làm thay đổi thực hành quản lý đau của điều dưỡng, đa số đề cập đến một loại đau cụ thể. Mặt khác, hiện tại chưa tìm thấy bằng chứng nghiên cứu đánh giá hiệu quả can thiệp nâng cao thực hành quản lý đau của điều dưỡng tại Việt Nam nói chung và tại tỉnh Hải Dương nói riêng. Theo học thuyết Trường của Lewin (1951) đã chứng minh hành vi của con người được hình thành từ yếu tố thuộc cá nhân và sự tác động môi trường bên ngoài cá nhân đó [9]. Như vậy, nếu chỉ cung cấp khoá giáo dục về đau (cung cấp kiến thức -tác động vào yếu tố thuộc cá nhân cho điều dưỡng) có thể không có hiệu quả thúc đẩy thực hành quản lý đau cho điều dưỡng. Những phát hiện không nhất quán và hạn chế trên nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện nghiên cứu cứu sâu hơn và có giá trị cao hơn bằng phương pháp nghiên cứu can thiệp ngẫu nhiên có nhóm chứng để chứng minh cung cấp khoá giáo dục kết hợp với tạo môi trường thực hành thuận lợi sẽ thúc đẩy thực hành quản lý đau cho điều dưỡng tốt hơn từ đó đưa ra được bằng chứng có giá trị hơn cho thực hành lâm sàng. Chính vì lý do trên nên tôi thực hiện nghiên cứu với tên đề tài “Hiệu quả can thiệp nâng cao thực hành quản lý đau cho điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương. Một nghiên cứu thử nghiệm ngẫu nhiên có nhóm chứng” nhằm mục tiêu: *Đánh giá hiệu quả can thiệp nâng cao thực hành quản lý đau cho điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu bao gồm Điều dưỡng và hồ

sơ bệnh án của người bệnh. Đối với điều dưỡng phải đảm bảo tiêu chuẩn: Có ít nhất 1 năm kinh nghiệm, có chứng chỉ hành nghề, trực tiếp tham gia chăm sóc người bệnh và tự nguyện tham gia vào nghiên cứu. Tiêu chuẩn lựa chọn HSBA bao gồm: HSBA của người bệnh có báo cáo về tình trạng đau khi nhập viện hoặc trong quá trình nằm viện, HSBA của người bệnh được chăm sóc và ghi chép bởi điều dưỡng thuộc đối tượng nghiên cứu ít nhất trong 1 ca làm việc(ca ngày từ 7h sáng đến 17h chiều; ca đêm từ 17 giờ chiều đến 7h sáng, HSBA của người bệnh đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu thử nghiệm ngẫu nhiên có nhóm chứng được áp dụng.

2.3. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Điều dưỡng từ 13/26 khoa lâm sàng được lựa chọn ngẫu nhiên theo cụm vào nghiên cứu trong giai đoạn 1. Áp dụng chọn ngẫu nhiên đơn để phân bổ 7 khoa nhóm can thiệp, 6 khoa nhóm chứng. 47 điều dưỡng tương ứng với 47 hồ sơ bệnh án được chăm sóc bởi mỗi điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu ở mỗi nhóm can thiệp và nhóm chứng được lựa chọn ngẫu nhiên vào nghiên cứu(điều dưỡng ở mỗi nhóm không được thông báo mình đang thuộc nhóm nào của nghiên cứu)

2.4. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu từ tháng 5 -10/2022

- Địa điểm: Tại các khoa lâm sàng – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương

2.5 Công cụ nghiên cứu và phương pháp thu thập số liệu

Gói can thiệp

Chương trình giáo dục điều dưỡng về đau của Trường Đại học Winscosin – Hoa Kỳ. Được sự cho phép của Trường Đại học Winscosin - Hoa Kỳ, nghiên cứu viên áp dụng quy trình dịch chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) [10], chỉnh sửa và đánh giá mức độ phù hợp đối với điều dưỡng tại Việt Nam. Chương trình bao gồm 10 mô đun: Tổng quan về các loại đau; Đánh giá mức độ đau; Quản lý cơn đau bằng dược lý và không dùng thuốc; Quản lý cơn đau cấp; Quản lý đau do ung thư tính; Quản lý cơn đau mãn tính không; Quản lý cơn đau và lạm dụng chất gây nghiện; Đau đầu; Vai trò của điều dưỡng. Chương trình giáo dục diễn ra 3 buổi chiều từ 13h30 -17h30, Phương pháp giảng dạy bao gồm giảng lý thuyết, thảo luận nhóm, giảng dạy thực hành dựa trên tình huống.

Sau khi điều dưỡng tham gia vào khoá tập huấn, để thúc đẩy điều dưỡng áp dụng những kiến thức và thực hành vào trong chăm sóc người bệnh thì việc hỗ trợ thông qua thành lập nhóm chuyên gia - đội ngũ giảng viên tham gia khoá tập huấn và Cuốn sổ tay hướng dẫn quản lý đau cũng được cung cấp cho điều dưỡng giúp họ có thể tự tin hơn trong thực hành chăm sóc người bệnh bị đau

Công cụ và phương pháp thu thập số liệu

Công cụ thu thập số liệu gồm 2 phần:

Phần 1 liên quan đến đặc điểm đối tượng nghiên cứu được phát cho điều dưỡng tự điền bao gồm giới, trình độ học vấn, năm kinh nghiệm, tham gia khóa đào tạo về đau trước đó.

Phần 2 công cụ đo lường điều dưỡng thực hành quản lý đau được áp dụng bộ công cụ Bảng chứng thực hành quản lý đau của điều dưỡng do tác giả Song & Eaton (2015) xây dựng [11]. Bộ công cụ được dịch ra tiếng Việt qua áp dụng quy trình dịch chuẩn của WHO[10] và được đánh giá tính giá trị về nội dung I-CVI = 1 và độ tin cậy nội tại Cronback Alpha = 0.89, độ tin cậy giữa 2 đánh giá viên có giá trị ICC = 0.91. Bộ công cụ này bao gồm 13 chỉ số. Với mỗi chỉ số nếu được thực hiện tương ứng 1 điểm, và không thực hiện tương ứng với 0 điểm. Nếu một chỉ số không liên quan đến một người bệnh hoặc tình huống cụ thể (ví dụ, đánh giá cơn đau ban đầu chỉ được thực hiện khi nhập viện, do đó không liên quan đến những người bệnh nhập viện trước thời gian nghiên cứu), chỉ số đó được đánh dấu là “không áp dụng”. Do đó, điểm tối đa được ấn định cho mỗi trường hợp cụ thể (nếu không có chỉ số nào được đánh dấu là không áp dụng) thì tổng điểm là 13. Điều dưỡng đạt từ 70% điểm trở lên được coi là có thực hành tốt và dưới 70% được coi là có thực hành kém. Để đánh giá được thực hành quản lý đau của điều dưỡng, số liệu được thu thập thông qua lấy số liệu được ghi chép trong hồ sơ bệnh án của người bệnh. Để giảm bớt được sai số do sự chủ ý của người nghiên cứu, vì vậy nghiên cứu viên đã đào tạo một thành viên khác tham gia thu thập số liệu cho nghiên cứu và thành viên này cũng không biết được điều dưỡng nào thuộc nhóm can thiệp hay nhóm chứng.

2.6. Xử lý số liệu

Phân tích số liệu được thực hiện bằng phần mềm thống kê SPSS. Mức ý nghĩa thống kê với giá trị p 0,05.

- Thống kê mô tả được sử dụng để mô tả tần suất, tỷ lệ phần trăm nhân khẩu học và mức độ thực hành quản lý đau của điều dưỡng.

- Phân tích Chi-square/Fisher's Exact test được áp dụng để so sánh sự khác biệt về đặc điểm đối tượng nghiên cứu. Tỷ lệ điều dưỡng có thực hành tốt giữa 2 nhóm chứng và nhóm can thiệp

- Phân tích Mc Nemar's test được áp dụng để so sánh sự khác biệt về tỷ lệ điều dưỡng đạt thực hành tốt trước can thiệp và sau can thiệp ở mỗi nhóm

2.7. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Đạo Đức Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, Hội đồng khoa học Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương. Mọi thông tin của điều dưỡng và HSBA đều được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kiểm tra Chi square test/ Fisher exact test được sử dụng để so sánh về đặc điểm đối tượng nghiên

cứu giữa nhóm chứng và nhóm can thiệp cho thấy không có sự khác biệt về đặc điểm giới tính ($\chi^2 = 1,362$; $p=0,243$), trình học vấn ($\chi^2 = 0,468$; $p=0,494$), số năm kinh nghiệm ($F = 0,154$; $p=0,324$), và tham gia khóa đào tạo về đau trước đó ($\chi^2 = 1,099$; $p=0,294$) (Bảng 1)

Bảng 1. So sánh đặc điểm đối tượng nghiên cứu giữa nhóm chứng và nhóm can thiệp

Biến nghiên cứu	Nhóm can thiệp n(%)	Nhóm chứng n(%)	Chung n(%)	X ² /F	p
Giới tính					
Nam	15(31,9)	10(21,3)	25(26,6)	1,362 ^a	0,243
Nữ	32(68,1)	37(78,4)	69(73,4)		
Trình độ học vấn					
Trung cấp/cao đẳng	12(25,5)	15(31,9)	27(28,7)	0,468 ^a	0,494
≤ Đại học	35(74,5)	32(68,19)	67(71,3)		
Kinh nghiệm					
< 5 năm	3(6,4)	3(6,4)	6(6,4)	0,155	0,324
5-10 năm	16(34)	23(48,9)	39(41,5)		
≤ 10 năm	28(59,6)	21(44,7)	49(52,1)		
Tham gia đào tạo về đau trước đó					
Có	7(14,9)	11(23,4)	18(19,1)	1,099	0,294
không	40(85,1)	36(76,6)	76(80,9)		

Trước can thiệp Điều dưỡng thực hành quản lý đau giữa nhóm can thiệp và nhóm chứng không có sự khác nhau ($\chi^2 = 0,48$, $p=0,484$). Kiểm định Mc-Nemar cho thấy sau can thiệp 3 tháng, tỷ lệ điều dưỡng ở nhóm can thiệp có thực hành tốt về quản lý đau đã có sự tăng lên từ 29,8 tăng lên 74,5%. Nhóm chứng, tỷ lệ điều dưỡng có thực hành tốt giảm đi nhưng không có ý nghĩa thống kê với $p=0,092$. Kiểm định Chi square test cho thấy nhóm can thiệp có điều dưỡng thực hành quản lý đau tốt cao hơn nhóm chứng có ý nghĩa thống kê sau 3 tháng can thiệp ($\chi^2 = 42,11$, $p<0,001$) (Bảng 2)

Bảng 2. So sánh tần số và tỷ lệ % điều dưỡng thay đổi về mức độ thực hành quản lý đau giữa nhóm chứng và nhóm can thiệp và mỗi nhóm sau can thiệp 3 tháng

Thực hành quản lý đau	Nhóm can thiệp	Nhóm chứng	X ²	p	CSHQCT tuyệt đối
Trước can thiệp (n=47/1 nhóm)					
- Tốt	14(29,80)	11(23,40)	0,49 ^a	0,484	32,17%
- Kém	33(70,20)	36(76,60)			
Sau can thiệp 3 tháng (NCT n=47; NC n=46)					
- Tốt	35(74,50%)	5(10,87%)	38,36 ^a	<0,001	32,17%
- Kém	12(25,50%)	41(89,130%)			
McNema test(p)	<0,001 ^a	0,092 ^a			

Phân tích Mc Nemar's test cho thấy, một số hoạt động chăm sóc của điều dưỡng liên quan đến quản lý đau sau 3 tháng nhận được gói can thiệp đã có sự thay đổi có ý nghĩa thống kê với $p<0,001$ như

thực hiện đánh giá đau toàn diện cho người bệnh; theo dõi tác dụng phụ của thuốc giảm đau opioid; thực hiện giảm đau không dùng thuốc (Bảng 3)

Bảng 3 So sánh điều dưỡng ở nhóm can thiệp thực hiện các chỉ số thực hành quản lý đau cho người bệnh sau 3 lần đánh giá

Biến số	T0 n(%)	T1 n(%)	pT0-T1
Chỉ số 10 Chăm sóc đường ruột khi người bệnh dùng thuốc opioid	0(0,00)	4(80,00)	0,125
Chỉ số 11 Theo dõi tác dụng phụ của thuốc giảm đau opioid	0(0,00)	4(80,00)	0,125
Chỉ số 9 Thực hiện can thiệp giảm đau bằng không dùng thuốc	0(0,00)	22(46,80)	<0,001
Chỉ số 1 Đánh giá đau: cho người bệnh mới nhập khoa	6(12,80)	13(27,70)	0,078
Chỉ số 12 Thực hiện trao đổi với bác sĩ	18(38,30)	0(0,00)	<0,001
Chỉ số 5 Đánh giá vị trí đau	1(38,30)	35(76,10)	<0,001
Chỉ số 7 Thực hiện can thiệp đau cho người bệnh mới nhập khoa/xem xét lại kế hoạch	23(48,90)	45(95,70)	<0,001
Chỉ số 6 Đánh giá các chức năng khác của cơ thể bị hạn chế bởi đau	26(55,30)	40(85,10)	0,001
Chỉ số 4 Đánh giá đặc điểm của đau	27(54,70)	19(41,30)	0,186
Chỉ số 13 Giáo dục người bệnh liên quan đến đau	33(70,20)	44(93,60)	0,007
Chỉ số 2 Thực hiện đánh giá đau thường xuyên:	34(72,30)	37(78,70)	0,508
Chỉ số 3 Sử dụng thang đánh giá đau phù hợp	37(78,70)	44(93,60)	0,092
Chỉ số 8 Thực hiện can thiệp dùng thuốc	44(93,60)	42(89,40)	0,687

4. BÀN LUẬN

Trước khi thực hiện gói can thiệp, điều dưỡng ở nhóm can thiệp và nhóm chứng không có thực hành quản lý đau tốt chiếm tỷ lệ cao lần lượt chiếm tỷ lệ 70,2% và 76,6%. Kiểm định Chi Square test cho thấy mức độ thực hành quản lý đau tốt giữa nhóm chứng và nhóm can thiệp kết quả cho thấy không có sự khác biệt giữa 2 nhóm ($\chi^2 = 0,490$, $p = 0,484$). Như vậy nhóm can thiệp và nhóm chứng có sự tương đồng về đặc điểm đối tượng nghiên cứu điều này chứng tỏ phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên theo chùm từng khoa vào nhóm nghiên cứu và phương pháp chọn ngẫu nhiên đơn đối tượng nghiên cứu ở mỗi nhóm đã đảm bảo và kết quả này góp phần đảm bảo tính chính xác của kết luận về hiệu quả của can thiệp. So sánh với nghiên cứu trước thấy kết quả nghiên cứu có sự tương đồng với các nghiên cứu trước đó. Ví dụ nghiên cứu của tác giả Mohasen & Hassan (2022) và Aqoul & CS (2020) cũng cho thấy không có sự khác biệt về đặc điểm đối tượng nghiên cứu, mức độ thực hành của điều dưỡng giữa nhóm can thiệp và nhóm chứng ($p > 0,05$) [12], [13].

Sau can thiệp 3 tháng, kết quả cho thấy nhóm can thiệp sau nhận được gói can thiệp tỷ lệ điều dưỡng có thực hành tốt về quản lý đau đã tăng lên rõ rệt và có ý nghĩa thống kê tăng từ 29,8% trước can thiệp tăng lên 74,5% sau can thiệp 3 tháng ($p = 0,001$). Đặc biệt sau khi nhận được gói can thiệp 3 tháng điều dưỡng đã nhận thức tốt hơn nên một số

hành động chăm sóc liên quan đến quản lý đau cho người bệnh đã được điều dưỡng thực hiện tăng lên bao gồm: Đánh giá đau toàn diện cho người bệnh mới nhập khoa, theo dõi tác dụng phụ của Opioid, áp dụng phương pháp giảm đau không dùng thuốc.... Nhóm chứng không nhận được gói can thiệp nên thực hành quản lý đau của điều dưỡng không có sự khác biệt so với thời điểm ban đầu ($p > 0,05$). Kiểm định Chi square test đều cho thấy sự khác biệt tỷ lệ điều dưỡng đạt thực hành tốt giữa nhóm can thiệp và nhóm chứng có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 38,36$, $p < 0,001$. Kết quả này cho thấy chỉ khi được cung cấp giáo dục trực tiếp và tạo môi trường thuận lợi mới làm thay đổi được thực hành quản lý đau của điều dưỡng. Khi người điều dưỡng được cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành họ sẽ nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc quản lý cơn đau đối với sức khỏe và hạnh phúc của người bệnh, họ có nhiều khả năng học cách quản lý đau chính xác tình trạng cơn đau và có động lực cao để học cách sử dụng thang đo mức độ đau các phương pháp giảm đau không dùng thuốc. Thứ hai, nghiên cứu này đã cung cấp cuốn sổ tay hướng dẫn quản lý đau giúp điều dưỡng dễ dàng áp dụng và cũng là yếu tố thúc đẩy điều dưỡng thường xuyên áp dụng trong thực hành. Mặt khác một nhóm chuyên gia tại viện đã giúp đỡ điều dưỡng nhóm can thiệp trong quá trình họ làm việc nếu họ cần. Kết quả của nghiên cứu còn cho thấy phương pháp chọn mẫu và làm mù đôi của nghiên cứu đã có hiệu quả hạn chế được sai số liên quan đến thu thập số liệu và hạn chế được sự giao thoa kiến thức cũng như thực hành giữa 2 nhóm do cùng trong một đơn vị y tế.

So sánh kết quả nghiên cứu với học thuyết Trường của Lewin (1951) hoàn toàn phù hợp, kết quả một lần nữa đã chứng minh hành vi của con người chỉ thay đổi theo hướng tích cực khi tác động tích cực vào yếu tố cá nhân và tạo môi trường thuận lợi giúp cá nhân thay đổi hành vi [9]. Kết quả nghiên cứu này tương đồng với của Trudeau và CS (2017) và của Anderson & CS (2016) cho thấy tỷ lệ điều dưỡng ở nhóm can thiệp có thực hành quản lý đau tốt cao hơn so với nhóm chứng sau can thiệp ở mức có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) [14], [15].

5. KẾT LUẬN

Như vậy, cung cấp một khoá tập huấn, đội ngũ chuyên gia sẵn có và sổ tay hướng dẫn quản lý đau đã góp phần nâng cao thực hành quản của điều dưỡng về quản lý đau tốt hơn

6. LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn điều dưỡng và người bệnh đã đồng ý và nhiệt tình tham gia nghiên cứu. Đồng thời, chúng tôi xin cảm ơn Ban giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương đã tạo điều kiện và hỗ trợ tôi thực hiện nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wurrjine T., Nigussie B. (2018). Knowledge, attitudes and practices of nurses regarding to post-op-

erative pain management at hospitals of Arsi zone, Southeast Ethiopia, 2018. *Women's Health*, 7(5), 130–135.

2. Chatchumni M., Namvongprom A., Eriksson H., et al. (2016). Thai Nurses' experiences of post-operative pain assessment and its' influence on pain management decisions. *BMC nursing*, 15(1), 1–8.

3. Coyne P., Mulvenon C., Paice J.A. (2018). American Society for Pain Management Nursing and Hospice and Palliative Nurses Association position statement: Pain management at the end of life. *Pain Management Nursing*, 19(1), 3–7.

4. Hossain M. S. (2010) *Nurses' knowledge and attitudes, and pain management practice of post-operative children in Bangladesh*. Southern Thailand: Master dissertation, Prince of Songkla University.

5. Vu P.H., Tran D.V., Le Y.T. et al. (2020). Postoperative Pain Management among Registered Nurses in a Vietnamese Hospital. *Scientific World Journal*, 2020, 1-6.

6. Germossa G.N., Hellesø R., Sjetne I.S. (2019). Hospitalized patients' pain experience before and after the introduction of a nurse-based pain management programme: a separate sample pre and post study. *BMC Nursing*, 18(40), 1-9.

7. Sigridur G., Sigridur Z., Ronald C.S et al (2017). The effectiveness of the Pain Resource Nurse Program to improve pain management in the hospital setting: A cluster randomized controlled trial. *International Journal of Nursing Studies*, 75(), 83–90.

8. Grommi S., Voutilainen A., Vaajoki A., et al. (2021). Educating Registered Nurses for Pain

Knowledge and Documentation Management: A Randomized Controlled Trial. *International Journal of Caring Sciences*, 4(2), 919-929

9. Lewin K (1951). Field theory in social science: Selected theoretical paper. New York: Harper. Available at <https://ia802905.us.archive.org/4/items/in.ernet.dli.2015.138989/2015.1>

10. World Health Organization (2017): Process of translation and adaptation of instruments. [http://www.who.int/substance_abuse/research_tools/translation/en/]. 11. Song W., Eaton L.H., Gordon D.B., et al. (2015). Evaluation of Evidencebased Nursing Pain Management Practice. *Pain Management Nursing*, 16(4), 456-463.

12. Aqoul E.A, Obaid A, Jarrah I, et al. (2015). Effectiveness of Education Program on Nursing Knowledge and Attitude toward Pain Management. *Asia Pac J Oncol Nurs*, 7(4), 382-388.

13. Mohasen S.K, Hassan H.S. (2022). Effectiveness of an interventional program on nurses practices regarding postoperative pain management among adult patient with abdominal surgery. *International Journal of Health Sciences*, 6(2), 7842–7851.

14. Trudeau K.J., Hildebrand C., Garg, P. et al. (2017). A randomized controlled trial of the effect of online pain management education on primary care providers. *Pain Medicine*, 18(4), 680-692.

15. Anderson D.R., Zlateva I., Coman E.N. et al. (2016). Improving pain care through implementation of the Stepped Care Model at a multisite community health center. *J Pain Res*, 11(9), 1021-1029.

ẢNH HƯỞNG CỦA VẬT LÝ TRỊ LIỆU SỚM ĐẾN KHẢ NĂNG VẬN ĐỘNG TỰ CHỦ VÀ KIỂM SOÁT TƯ THẾ TRÊN NGƯỜI BỆNH ĐỘT QUY CẤP TÍNH TẠI HẢI DƯƠNG

TS. LÊ THỊ KIM PHƯỢNG

Giảng viên Khoa Phục hồi chức năng

TÓM TẮT:

Vật lý trị liệu (VLTL) sớm cho người bệnh đột quy giúp phòng ngừa biến chứng thứ phát, cải thiện chức năng sinh hoạt và di chuyển cho người bệnh. Do vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu ảnh hưởng của vật lý trị liệu sớm và tổng số ngày điều trị VLTL

lên khả năng vận động tự chủ và kiểm soát tư thế của người bệnh đột quy trong giai đoạn cấp tính. Nghiên cứu 103 người bệnh đột quy cấp tính tại bệnh viện đã khoa tỉnh Hải Dương cho thấy mối tương quan nghịch giữa thời gian từ khi nhập viện đến ngày đầu VLTL với khả năng vận động tự chủ đánh giá bằng

thang điểm Stroke Rehabilitation Assessment of Movement (STREAM) ($r_s = -0.241$; $p = 0.031$) và khả năng kiểm soát tư thế đánh giá bằng thang điểm Postural Assessment Scale for Stroke (PASS) ($r_s = -0.291$; $p = 0.009$) tại thời điểm xuất viện. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra ảnh hưởng tích cực của VLTL sớm ngay trong những ngày đầu sau khi nhập viện, người bệnh đột quỵ được can thiệp sớm hơn sẽ cải thiện khả năng vận động tự chủ và kiểm soát tư thế tốt hơn tại thời điểm xuất viện.

Từ khóa: Vật lý trị liệu, vận động tự chủ, kiểm soát tư thế, đột quỵ cấp tính.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, đột quỵ được xem là nguyên nhân gây tử vong đứng thứ hai (11,6% tổng số ca tử vong) và là nguyên nhân chính gây tàn tật ở nhiều nơi trên thế giới. Những khiếm khuyết thường gặp sau đột quỵ bao gồm giảm hoặc mất khả năng vận động tự chủ và kiểm soát tư thế, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự độc lập của người bệnh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày và giảm đáng kể chất lượng cuộc sống của người bệnh. Để giảm thiểu hậu quả do đột quỵ gây nên, can thiệp VLTL là phương pháp quan trọng góp phần thúc đẩy tính dẻo thần kinh, giúp phòng ngừa các biến chứng và cải thiện chức năng cho người bệnh (2). Nghiên cứu bởi tác giả Morreale và cộng sự đã chỉ ra VLTL bao gồm vận động rất sớm tại giường (trong vòng 24 giờ sau khi nhập viện hoặc trong vòng 48 giờ sau khi khởi phát) kết hợp cả các bài tập ở tư thế ngồi, đứng, đi lại có mối liên quan liên quan với cải thiện chức năng (đánh giá bằng chỉ số Barthel) tốt hơn trên người bệnh sau 12 tháng đột quỵ (3). Tương tự, tác giả Chippala và cộng sự đã cho thấy sự cải thiện đáng kể chức năng sinh hoạt hàng ngày (đánh giá bằng chỉ số Barthel) tại thời điểm xuất viện và 3 tháng sau đột quỵ trên những người bệnh được tập luyện vận động sớm trong vòng 24 giờ với chương trình tập kéo dài từ 5 đến 30 phút ít nhất 2 lần/ngày trong một tuần (4). Tuy nhiên, trong y văn, bằng chứng về tác dụng của can thiệp vật lý trị liệu sớm trên những khiếm khuyết thường gặp như khả năng vận động tự chủ và kiểm soát tư thế còn hạn chế. Đặc biệt trong giai đoạn đột quỵ cấp tính, can thiệp VLTL sớm có tác động như thế nào tới những khiếm khuyết này của người bệnh? Để trả lời câu hỏi này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu: phân tích mối tương quan giữa can thiệp VLTL sớm và tổng số ngày can thiệp với khả năng vận động tự chủ và kiểm soát tư thế trên người bệnh đột quỵ giai đoạn cấp tính.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1 Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành tại khoa Đột quỵ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương trong thời gian từ tháng 12 năm 2022 đến hết tháng 6 năm 2023

2.2 Đối tượng nghiên cứu

Người bệnh điều trị tại khoa đột quỵ bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương được mời tham gia nghiên cứu nếu thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn:

- 1) Tuổi từ 18 trở lên;
- 2) Được chẩn đoán đột quỵ theo tiêu chuẩn chẩn đoán của Bộ Y tế (5)

Tiêu chuẩn loại trừ:

- 1) Có bệnh lý thần kinh khác như u não, Parkinson
- 2) Giới hạn tâm vận động khớp
- 3) Đột quỵ tái phát hoặc tiến triển trong quá trình nghiên cứu

4) Thất điều

5) Suy tim

6) Đau khớp (điểm VAS 7/10)

2.3 Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang tại hai thời điểm sau nhập viện và trước khi xuất viện tại khoa Đột quỵ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương

- Cỡ mẫu tính theo công thức:
$$N = \frac{\lambda (1 - R^2 YX)}{R^2 YX}$$

Giá trị λ theo bảng 454 của Cohen (6) là 29, hệ số tương quan khảo theo nghiên cứu của Koh và cộng sự (7) ($R^2 = 0.251$, tỷ lệ bỏ ngang 20%, cỡ mẫu $N = 109$)

- Chỉ số nghiên cứu:

Hai biến độc lập bao gồm:

1) Khoảng thời gian từ khi nhập viện đến ngày đầu can thiệp VLTL ($N_{NV-VLTL}$)

2) Tổng số ngày điều trị VLTL (N_{VLTL}).

Các biến phụ thuộc đánh giá trước khi xuất viện bao gồm vận động tự chủ đánh giá bằng thang điểm Stroke Rehabilitation Assessment of Movement ($STREAM_{XV}$) và khả năng kiểm soát tư thế đánh giá bằng thang điểm Postural Assessment Scale for Stroke ($PASS_{XV}$).

- Công cụ lượng giá:

Thang đo STREAM được sử dụng để đánh giá vận động tự chủ của người bệnh, bao gồm ba phần chính là đánh giá vận động tự chủ chi trên, chi dưới và khả năng di chuyển cơ bản như thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi, từ ngồi sang đứng, bước đi, bước xuống cầu thang với tổng số điểm là 70 (điểm sau quy đổi là 100). Đánh giá vận động chi trên và chi dưới gồm có 20 mục, mỗi mục được cho điểm từ 0 (không thể thực hiện cử động dù là cơ nhẹ) đến 2 (có khả năng hoàn thành chuyển động tương tự với bên lành). Tổng điểm vận động cho mỗi chi trên và chi dưới là 20. Đánh giá di chuyển cơ bản có 10 mục, trong đó mỗi mục được tính điểm từ 0 (không thể thực hiện cử động) đến 3 (có thể hoàn thành hoạt động một cách độc lập với mẫu di chuyển bình thường, không cần hỗ trợ), tổng điểm cho phần này là 30. Tổng thời gian để đánh giá một người bệnh là

15 đến 20 phút. STREAM được sử dụng trong lượng giá lâm sàng cũng như trong nghiên cứu vì độ tin cậy cũng như tính giá trị cao của thang đo lường này. Độ tin cậy đánh giá thông qua Chỉ số Kappa đối với từng nội dung đánh giá vận động chi trên, chi dưới và di chuyển cơ bản đạt từ trung bình (0.55) đến rất tốt (0.94) (8). Tính giá trị của thang STREAM đã được kiểm chứng thông qua mối tương quan thuận với các công cụ đánh giá chức năng trên người bệnh sau đột quy. Trong giai đoạn cấp tính điểm STREAM có giá trị dự đoán tốt cho khả năng độc lập chức năng đánh giá bằng thang điểm Functional Independence Measure (FIM) cho tổng điểm và cả ba tiêu chí đánh giá (tổng điểm, $r = 0.78$; chi trên, $r = 0.82$; chi dưới, $r = 0.7$; di chuyển cơ bản, $r = 0.69$) (9).

Thang đo PASS được sử dụng để đánh giá khả năng kiểm soát tư thế trên người bệnh đột quy bao gồm khả năng duy trì thăng bằng tĩnh và thăng bằng thăng bằng động khi thay đổi sang tư thế khác (10). Thang PASS gồm 12 mục, mỗi mục được đánh theo 4 điểm (0-1-2-3). Tổng điểm PAS từ 0 (không có khả năng kiểm soát tư thế) đến 36 (kiểm soát tư thế tốt). Thang điểm PASS có độ tin cậy rất tốt giữa nhiều người đánh giá cho tổng điểm (ICC = 0,97, 95% CI = 0,95-0,98) và mức khá đến rất tốt cho đánh giá riêng từng phần thăng bằng tĩnh và thăng bằng động (ICC từ 0.61 đến 0.96) (11). Tổng thời gian đánh giá người bệnh theo thang điểm PASS là 5 đến 7 phút.

2.4 Phương pháp thu thập thông tin và xử lý số liệu:

Người bệnh tại khoa Đột quy thỏa mãn tiêu chí lựa chọn sẽ tham gia vào nghiên cứu.

Bước 1: Thông tin bao gồm tuổi, giới tính, chỉ số khối cơ thể (BMI), điểm hôn mê Glasgow, mức độ nặng của đột quy đánh giá bằng thang điểm National Institute of Health Stroke Scale (NIHSS), bán cầu tổn thương, bên bị ảnh hưởng, ngày vào viện, thời gian từ khi bị đột quy đến khi nhập viện, số ngày điều trị tại viện sẽ được thu thập từ hồ sơ bệnh án của người bệnh.

Bước 2: Tuỳ vào tình trạng sức khỏe, người tham gia được đánh giá vận động tự chủ và khả năng kiểm soát tư thế bằng thang điểm STREAM và PASS lần 1 trong vòng 2 ngày sau khi nhập viện tại khoa đột quy. Người bệnh được phép nghỉ 10 phút giữa hai thời điểm đánh giá thang STREAM và PASS.

Bước 3: Đánh giá vận động tự chủ (STREAM_{xv}) và khả năng kiểm soát thăng bằng (PASS_{xv}) lần 2 được đánh trong vòng 2 ngày trước khi người bệnh xuất viện từ khoa Đột quy. Người bệnh được phép nghỉ 10 phút giữa hai thời điểm đánh giá thang STREAM và PASS.

Tại khoa đột quy bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương, người bệnh được kết hợp lượng giá và can

thiệp VLTL ngay sau khi tình trạng sức khỏe ổn định để phòng ngừa biến chứng thứ cấp và cải thiện hoạt động chức năng cho người bệnh từ giai đoạn sớm. Thông tin về ngày đầu VLTL và tổng số ngày can thiệp trong quá trình nằm viện điều trị tại khoa đột quy được ghi chép lại trong phiếu thu thập thông tin.

- *Phân tích số liệu:* Phần mềm SPSS 23.0 (SPSS Inc, Chicago, IL) được sử dụng để nhập phân tích số liệu. Kiểm định Kolmogorov-Smirnov được sử dụng để kiểm tra phân bố chuẩn của biến điểm STREAM và PASS tại hai thời điểm. Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu được mô tả bằng số lượng và tỷ lệ, giá trị trung vị và tứ phân vị do dữ liệu không đạt phân bố chuẩn. Kiểm định Spearman được sử dụng để tìm hiểu mối tương quan giữa biến N_{nv-VLTL} và biến N_{vtl} và các biến phụ thuộc STREAM_{xv} và PASS_{xv}. Kết quả có ý nghĩa thống kê với giá trị p nhỏ hơn 0,05.

2.5 Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu là nhánh nhỏ thuộc nghiên cứu Dự đoán sự hồi phục vận động tự chủ và khả năng kiểm soát tư thế trên người bệnh đột quy giai đoạn cấp tính đã được Hội đồng Đạo đức nghiên cứu của Đại học Mahidol phê duyệt (MS: 2019/199.3007) và được ban lãnh đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cho phép thu thập số liệu và thông qua danh sách người bệnh tham gia nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1 Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n = 96)

Đặc điểm	Giá trị
Tuổi, giá trị trung bình ± SD (độ lệch chuẩn)	64,91 ± 10,47
Giới tính, số lượng (tỷ lệ %)	
Nam	54 (56,3)
Nữ	42 (43,7)
BMI, giá trị trung bình ± SD	21,55 ± 2,42
Bán cầu tổn thương, số lượng (tỷ lệ %)	
Trái	43 (44,8)
Phải	53 (55,2)
Bên ảnh hưởng, số lượng (tỷ lệ %)	
Trái	50 (52,1)
Phải	43 (44,8)
Bệnh nền, số lượng (tỷ lệ %)	
Tăng huyết áp	45 (46,9)
Tiểu đường	23 (24,0)
Rung nhĩ	11 (11,5)
Mỡ máu	9 (9,4)
Số giờ từ khi bị đột quy đến khi nhập viện, giá trị trung vị (Q1; Q3)	6,95 (3,3; 14,8)
Số ngày điều trị tại viện, giá trị trung vị (Q1; Q3)	5 (4,3; 7,0)
Số ngày từ khi nhập viện đến ngày đầu VLTL, giá trị trung vị (Q1; Q3)	1 (1,0; 1,0)
Số ngày điều trị VLTL, giá trị trung vị (Q1; Q3)	3 (2,0; 4,0)

Nhận xét: Trong số 96 người bệnh tham gia nghiên cứu, độ tuổi trung bình là 64,91 tuổi (SD

= 10,47). Mặc dù đột quy có xu hướng trẻ hoá, kết quả phù hợp với kết quả trong nghiên cứu của Yousufuddin M và cộng sự (2019) trong đó khoảng 3/4 số trường hợp đột quy xảy ra ở những người trên 65 tuổi. Trong nghiên cứu của chúng tôi, 56,3% người bệnh đột quy là nam giới, phản ánh tỷ lệ nam giới bị đột quy cao hơn nữ giới trong khoảng tuổi từ 45 đến 75 theo nghiên cứu trước đây của Reeves MJ và cộng sự. Chỉ số BMI trung bình của người bệnh là 21,55 kg/m² (SD=2,42) nằm trong phạm vi bình thường theo phân loại BMI Châu Á Thái Bình Dương. Khoảng 44,8% tổng số người bệnh bị tổn thương bán cầu não trái, biểu hiện các triệu chứng lâm sàng ở bên đối diện. Tỷ lệ người bệnh mắc các bệnh lý nền như tăng huyết áp chiếm 46,9%, bệnh tiểu đường chiếm 24%, bệnh rung nhĩ chiếm 11,5% và rối loạn lipid máu chiếm 9,4%. Theo phân tích dữ liệu gánh nặng bệnh tật trên toàn thế giới, các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng các yếu tố nguy cơ đột quy bao gồm tăng huyết áp, béo phì, tiểu đường, rối loạn lipid máu và rối loạn chức năng thận chiếm 87% trong tổng số các nguy cơ đột quy, trong đó quan trọng nhất là tăng huyết áp chiếm 63%-84,2%, (12). Trung bình người bệnh được can thiệp VLTL sau một ngày nhập viện và tổng thời gian can thiệp VLTL trung bình là 3 ngày trên tổng số 5 ngày điều trị tại khoa đột quy. Thời gian nằm viện trung bình trong nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Huy Thắng (13).

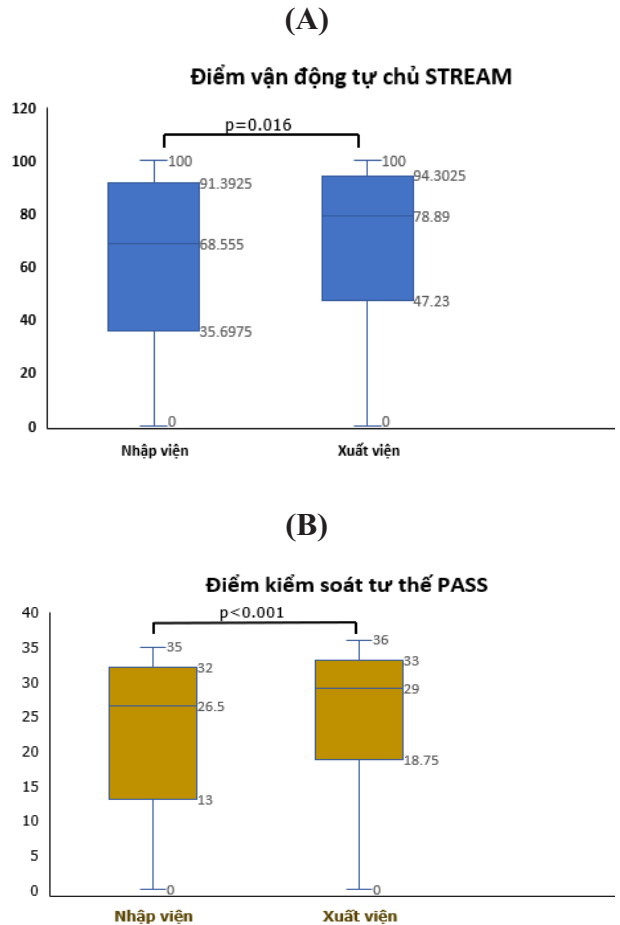
Bảng 2. Mức độ đột quy và tình trạng khiếm khuyết vận động và kiểm soát tư thế đánh giá sau nhập viện (n = 96)

Tình trạng	Giá trị
Điểm Glasgow, giá trị trung vị (Q1; Q3)	
Mắt	4 (4, 4)
Lời nói	5 (5, 5)
Vận động	6 (6, 6)
Điểm NIHSS, giá trị trung vị (Q1; Q3)	5 (2; 8,75)
Nhẹ (NIHSS 1-4), n (%)	47 (48,96)
Vừa (NIHSS 5-14), n (%)	44 (45,83)
Nặng (NIHSS 15-25), n (%)	4 (4,17)
Rất nặng (NIHSS >25), n (%)	1 (1,04)

Nhận xét: Trên 90% người bệnh bị đột quy ở mức độ nhẹ (48,96%) đến trung bình (45,83%) với điểm NIHSS trung bình là 5 (khoảng trải giữa 2 - 8,75). Kết quả tương đồng với nghiên cứu tại Bệnh viện Nhân dân 115 Thành phố Hồ Chí Minh với điểm NIHSS trung bình là 7 (khoảng trải giữa 4 - 12) (13). Ngược lại, nghiên cứu tại các bệnh viện lớn cho thấy phần lớn người bệnh đột quy ở mức độ vừa và nặng. Ví dụ, nghiên cứu tại bệnh viện Bạch Mai cho thấy đa số người bệnh đột quy mức độ vừa và nặng với điểm NIHSS trung bình là 14,3 (14). Tương tự, nghiên cứu khác tại Bệnh viện Chợ

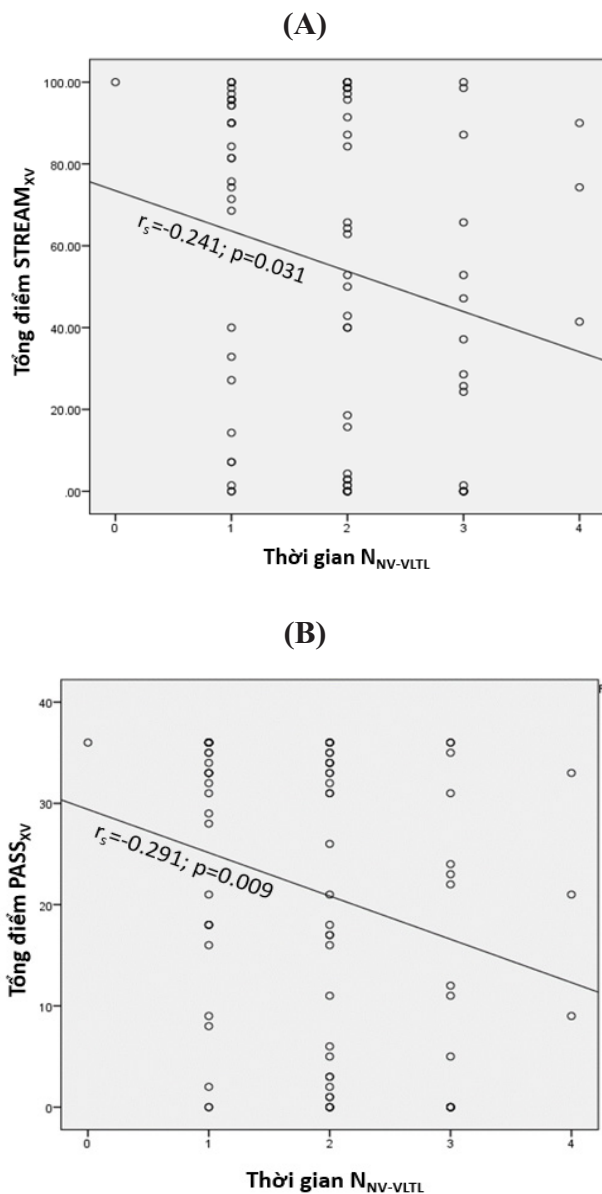
Rẫy miền Nam Việt Nam chỉ ra điểm NIHSS trung bình là 17,3 (15). Theo phân hạng bệnh viện, có thể thấy đa số người bệnh đột quy nặng thường được chuyển tới các bệnh viện tuyến trên với trình độ chuyên môn và cơ sở vật chất tốt hơn.

3.2. Mối tương quan giữa thời gian từ khi nhập viện đến ngày đầu VLTL và số ngày điều trị VLTL với điểm vận động STREAM_{xv} và điểm kiểm soát tư thế PASS_{xv}



Hình 1 – Cải thiện điểm vận động tự chủ STREAM (A) và điểm kiểm soát tư thế (B) tại hai thời điểm đánh giá sau nhập viện và trước khi xuất viện

Nhận xét: Điểm vận động tự chủ và điểm kiểm soát thân mình tại thời điểm xuất viện có cải thiện so với kết quả đánh giá lần 1 sau khi nhập viện. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với giá trị p=0,016 trong kết quả so sánh điểm STREAM và p<0,001 trong kết quả so sánh điểm PASS. Kết quả nghiên cứu củng cố cho cơ chế hồi phục thông qua tính dẻo thần kinh dẫn tới quá trình tự hồi phục nhanh chóng trong những ngày đầu sau khi đột quy xảy ra (16). Do vậy việc kết hợp VLTL trong giai đoạn vàng này có thể thúc đẩy và tối ưu hoá quá trình hồi phục sớm cho người bệnh.



Hình 2. Mối tương quan nghịch giữa biến $N_{NV-VLTL}$ với điểm vận động $STREAM_{xv}$ (A) và điểm kiểm soát tư thế $PASS_{xv}$ (B)

Nhận xét: Thời gian từ khi nhập viện đến ngày đầu VLTL tương quan nghịch với tổng điểm $STREAM_{xv}$ với hệ số tương quan $r_s = -0.241$ và tổng điểm $PASS_{xv}$ với hệ số tương quan $r_s = -0.291$. Các mối tương quan có ý nghĩa thống kê với giá trị p lần lượt là 0.009 và $p = 0.031$. Như vậy, người bệnh đột quy được can thiệp VLTL sớm hơn sẽ cải thiện tốt hơn về chức năng vận động và thăng bằng. Kết quả này phù hợp với kết luận từ các nghiên cứu trước đó về mối liên quan giữa việc phục hồi chức năng sớm và khả năng độc lập trong hoạt động chức năng của người bệnh (2-4). Trong nghiên cứu của Morreale M và cộng sự, người bệnh được tập vận động sớm hơn (trung bình 12 giờ sau đột quy)

đã cải thiện đáng kể về khả năng độc lập chức năng đánh giá bằng chỉ số Barthel tại cả hai thời điểm: xuất viện và 3 tháng theo dõi sau đột quy (3). Tuy nhiên, trong nghiên cứu của chúng tôi, hệ số tương quan cho thấy mối tương quan yếu giữa biến $N_{NV-VLTL}$ với $STREAM_{xv}$ và $PASS_{xv}$. Bên cạnh đó, chúng tôi tìm ra số ngày điều trị VLTL trong giai đoạn cấp tính không có mối tương quan với điểm $STREAM_{xv}$ và $PASS_{xv}$. Điều này có thể liên quan tới tầm quan trọng của cơ chế tự hồi dựa trên tính dẻo thần kinh diễn ra nhanh chóng sau khi tổn thương não xảy ra (2). Do vậy, thời gian tối ưu để can thiệp VLTL sớm sau khi khởi phát đột quy vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu để đưa ra kết luận rõ ràng hơn.

IV. KẾT LUẬN

Thời gian từ lúc nhập viện đến ngày đầu VLTL là một yếu tố ảnh hưởng đến vận động tự chủ ($r_s = -0.241; p = 0.031$) và khả năng kiểm soát tư thế ($r_s = -0.291; p = 0.009$) của người bệnh tại thời điểm xuất viện ở khoa đột quy. Tổng số ngày điều trị VLTL không có mối tương quan với khả năng vận động tự chủ và kiểm soát tư thế của người bệnh trong giai đoạn cấp. Điều này chỉ ra rằng những người bị đột quy cấp tính được điều trị PT sớm hơn sẽ có sự cải thiện tốt hơn về khả năng vận động tự nguyện và kiểm soát tư thế.

V. ÁP DỤNG

Trong thực hành lâm sàng, kết quả từ nghiên cứu cung cấp thêm bằng chứng ủng hộ can thiệp sớm cho người bệnh đột quy ngay trong giai đoạn cấp tính. Đặc biệt can thiệp sớm VLTL giúp cải thiện những khiếm khuyết thường gặp nhất trên người bệnh đột quy bao gồm vận động tự chủ và khả năng kiểm soát tư thế. Do đó, VLTL sẽ góp phần thúc đẩy hồi phục chức năng sinh hoạt và di chuyển cho người bệnh đột quy ngay từ giai đoạn sớm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Global, regional, and national burden of stroke and its risk factors, 1990-2019 (2021): a systematic analysis for the Global Burden of Disease Study 2019. *Lancet Neurol.*;20(10):795-820.

Wieloch T, Nikolich K. (2006) Mechanisms of neural plasticity following brain injury. *Curr Opin Neurobiol*;16(3):258-64.

Morreale M, Marchione P, Pili A, Lauta A, et al (2016). Early versus delayed rehabilitation treatment in hemiplegic patients with ischemic stroke: proprioceptive or cognitive approach? *Eur J Phys Rehabil Med.*52(1):81-9.

Chippala P, Sharma R. (2016). Effect of very early mobilisation on functional status in patients with acute stroke: a single-blind, randomized controlled trial. *Clin Rehabil.*30(7):669-75.

Bộ Y tế (2020). *Quyết định số 5331/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu chuyên môn Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí đột quỵ não*, ban hành ngày 23 tháng 12 năm 2020

Cohen J. (1988) *Statistical power analysis for the behavioral sciences* 2nd ed: United States of America: *Lawrence Erlbaum Associates*.

Koh C-L, Pan S-L, Jeng J-S, et al (2015). Predicting recovery of voluntary upper extremity movement in subacute stroke patients with severe upper extremity paresis. *PLoS One*;10(5):e0126857-e.

Wang CH, Hsieh CL, Dai MH, (2002). Inter-rater reliability and validity of the stroke rehabilitation assessment of movement (stream) instrument. *J Rehabil Med*.;34(1):20-4.

Ward I, Pivko S, Brooks G,(2011). Validity of the stroke rehabilitation assessment of movement scale in acute rehabilitation: a comparison with the functional independence measure and stroke impact scale-16. *PM R*.;3(11):1013-21.

Benaim C, Perennou DA, Villy J, (1999). Validation of a standardized assessment of postural control in stroke patients: the postural assessment scale for

stroke patients (PASS). *Stroke*.30(9):1862-8.

Mao HF, Hsueh IP, Tang PF (2002). Analysis and comparison of the psychometric properties of three balance measures for stroke patients. *Stroke*.;33(4):1022-7.

Tsao CW, Aday AW, Almarzooq ZI, et al (2023). *Heart Disease and Stroke Statistics-2023 Update: A Report From the American Heart Association. Circulation*;147(8):e93-e621.

Nguyen T, Gall S, Cadilhac D, et al (2019). Processes of Stroke Unit Care and Outcomes at Discharge in Vietnam: Findings from the Registry of Stroke Care Quality (RES-Q) in a Major Public Hospital. *Journal of Stroke Medicine*;2.

Quang Anh N, Dang Luu V, Hoang Khoe L, et al (2022). Effect of mechanical thrombectomy with vs. without intravenous thrombolysis in acute ischemic stroke. *Clin Ter*.;173(3):257-64.

Phuoc LV, Tuan NHN, Khoa LV, et al (2020). Initial Results of Management for Acute Ischemic Stroke due to Large Vessel Occlusion by a Direct Aspiration First Pass Technique at a Vietnamese Hospital. *Asian J Neurosurg*;15(1):65-9.

HIỆU QUẢ CAN THIỆP GIÁO DỤC CẢI THIỆN THỰC HÀNH TỰ KHÁM VÚ CỦA PHỤ NỮ VÙNG NÔNG THÔN TỈNH HẢI DƯƠNG

TS. NGUYỄN THỊ HẰNG

Giảng viên Trung tâm Huấn luyện kỹ năng lâm sàng

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá tác động của 2 phương pháp can thiệp giáo dục dựa trên mô hình niềm tin sức khỏe nhằm cải thiện thực hành tự khám vú ở phụ nữ vùng nông thôn, tỉnh Hải Dương. Nghiên cứu can thiệp cộng đồng được thực hiện trên 309 phụ nữ chia ngẫu nhiên vào 3 nhóm nghiên cứu là nhóm can thiệp giáo dục trực tiếp, nhóm can thiệp giáo dục gián tiếp và nhóm chứng. Kết quả cho thấy cả 2 phương pháp giáo dục đều làm cải thiện đáng kể tỷ lệ thực hành đúng kỹ thuật tự khám vú, trong đó những phụ nữ tham gia buổi giáo dục trực tiếp thông qua bài giảng lý thuyết kết hợp với thực hành

đạt kết quả cao hơn sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Do vậy, các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục cộng đồng nên phát triển và thực hiện các chương trình giáo dục sức khỏe dựa trên mô hình để cải thiện sức khỏe phụ nữ và giảm tử vong do ung thư vú.

Từ khóa: ung thư vú, mô hình niềm tin sức khỏe, Hải Dương.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư vú (UTV) là loại ung thư phổ biến nhất và là một trong các nguyên nhân hàng đầu gây tử vong do ung thư ở phụ nữ trên toàn thế giới [1]. Tại Việt Nam, ung thư vú cũng đang là vấn đề sức khỏe

cộng đồng vì đây là căn bệnh ung thư phổ biến nhất ở nữ giới, trung bình mỗi năm nước ta có khoảng hơn 15.230 phụ nữ được chẩn đoán mắc mới và hơn 6.100 trường hợp tử vong [2]. Hiện nay, tỷ lệ sống sót sau 5 năm của người bệnh ung thư vú ngày càng được cải thiện nếu người bệnh được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm thì chi phí chỉ chiếm khoảng 20% so với giai đoạn muộn và tỷ lệ sống sót sau 5 năm là rất cao 100% [3]. Do đó, phát hiện sớm ung thư vú là vô cùng quan trọng, nó không chỉ mang lại tỷ lệ sống và khỏi bệnh cao mà còn đẩy nhanh quá trình điều trị làm giảm chi phí và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh sau quá trình điều trị. Tự khám vú (TKV) được coi là phương pháp hỗ trợ hiệu quả trong sàng lọc ung thư vú cho phụ nữ vùng nông thôn nơi có thu nhập thấp và điều kiện đáp ứng y tế còn hạn chế [4]. Đây là một kỹ thuật an toàn, thực hiện đơn giản, không tốn thời gian, không phụ thuộc vào nhân viên y tế, đặc biệt có tới 90% trường hợp ung thư vú được phát hiện thông qua thực hành TKV hàng tháng của bệnh nhân [5]. Hải Dương là một tỉnh nằm ở vị trí trung tâm của khu vực Đồng bằng sông Hồng, tỷ lệ dân số cao (khoảng 84,5%) sống ở khu vực nông thôn và chủ yếu làm nghề nông. Vì vậy nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tác động của can thiệp giáo dục dựa trên mô hình niềm tin sức khỏe giúp nâng cao thực hành tự khám vú ở phụ nữ vùng nông thôn, tỉnh Hải Dương.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1 Đối tượng nghiên cứu

Tiêu chuẩn lựa chọn

- Tuổi từ 20-59
- Đang không có thai, đang không cho con bú.
- Có thể nói, đọc, nghe và hiểu tiếng Việt.
- Tình nguyện tham gia nghiên cứu.

2.2 Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại 03 xã vùng nông thôn tỉnh Hải Dương từ 10/2021 đến 12/2023.

2.3 Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu can thiệp cộng đồng

2.4 Cỡ mẫu nghiên cứu

Dựa trên cỡ mẫu tối thiểu theo công thức tính được là 281 phụ nữ. Vậy số phụ nữ tối thiểu trong mỗi nhóm là 94 phụ nữ. Tuy nhiên, để dự phòng các trường hợp bỏ nghiên cứu hoặc di cư và một số mắc bệnh trong thời gian thực hiện nghiên cứu mà không thể tiếp tục tham gia. Vì vậy cỡ mẫu cho mỗi nhóm được dự kiến lựa chọn là 105/ 1 nhóm bao gồm 10% sai số chọn mẫu và làm tròn số. Kết quả có tổng số 309 phụ nữ tham gia.

2.5. Phương pháp chọn mẫu

Theo phương pháp phối hợp ngẫu nhiên đơn và ngẫu nhiên hệ thống.

2.6. Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập bằng hình thức phát phiếu tự điền và quan sát trực tiếp

Số liệu được thu thập ở 3 thời điểm: trước can thiệp, sau can thiệp 3 tháng, 6 tháng.

Tiêu chuẩn đánh giá: kỹ năng thực hành TKV được đánh giá theo bảng kiểm với mỗi bước thực hiện đúng đánh giá là “**Có**” khi họ làm tốt và tương đương 1 điểm, “**Không**” khi họ không thực hiện hoặc thực hiện nhưng sai trầm trọng và tương đương 0 điểm.

2.7. Xử lý số liệu

Phần mềm SPSS 20.0 được sử dụng để quản lý và phân tích số liệu. Thuật toán Pearson Chi-Square Test; Fisher's Exact Test để so sánh các tỷ lệ, sử dụng Test khi bình phương McNemar để so sánh tỷ lệ ghép và test kiểm định Wicoxon được sử dụng để so sánh sự thay đổi về điểm thực hành tự khám vú của 2 nhóm nghiên cứu ở các thời điểm.

2.8. Đạo đức trong nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu được Hội đồng Khoa học và Đạo đức của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông qua tại quyết định số 2765/GCN-HĐĐĐ ngày 22/10/2021. Trong thời gian theo dõi và đánh giá sau can thiệp, nhóm chứng không nhận được bất cứ hình thức can thiệp nào từ chương trình của chúng tôi. Tuy nhiên, để đảm bảo tính đạo đức, chúng tôi đã thực hiện buổi giáo dục lý thuyết và thực hành cho 2 nhóm chứng và nhóm can thiệp gián tiếp sau khi kết thúc thời gian thu thập số liệu là 6 tháng sau thực hiện can thiệp.

III. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm đối tượng tham gia nghiên cứu trước can thiệp

Bảng 1. So sánh đặc điểm chung của đối tượng tham gia trước can thiệp

Đặc điểm	Nhóm can thiệp giáo dục (n=99)	Nhóm can thiệp gián tiếp (n=105)	Nhóm chứng (n=105)	Giá trị test	p
Độ tuổi trung bình $\bar{x} \pm SD$	47,2 \pm 7,6	45,3 \pm 9,9	45,1 \pm 7,1	H (2) =0,212	0,899
Tuổi <= 40 >40	18 (18,2%) 81 (81,8%)	34 (32,4%) 71 (67,6%)	29 (27,6%) 76 (72,4%)	X^2 (1) = 5,474	0,065
Trình độ học vấn <= GDPT > GDPT	76(76,8%) 23(23,2%)	73(69,5%) 32(30,5%)	83(79,0%) 22(21,0%)	X^2 (1) = 2,767	0,251
Thu nhập hàng tháng <2triệu/tháng \geq 2triệu/tháng	26(26,3%) 73(73,3%)	37(35,2%) 68(64,8%)	36(34,3%) 69(65,7%)	X^2 (1) = 2,254	0,324
Tiền sử gia đình về UTV Có Không	4(4,0%) 95(96,0%)	4(3,8%) 101(96,2%)	4(3,8%) 101(96,2%)	Phi and Cramer's V = 0,006	0,995

Không có sự khác biệt về độ tuổi trung bình, trình độ học vấn, mức thu nhập hàng tháng và tiền sử gia đình về UTV ở 2 nhóm nghiên cứu trước can thiệp với độ tin cậy 95% ($p > 0,05$).

3.2. Hiệu quả can thiệp về thực hành tự khám vú của đối tượng tham gia

Bảng 3.2. So sánh sự thay đổi về tỷ lệ thực hành tự khám vú của các nhóm nghiên cứu

Thực hành TKV	Có thực hành TKV						p (So sánh tỷ lệ ghép cặp đánh giá hiệu quả can thiệp)
	Trước can thiệp		Sau can thiệp 3 tháng		Sau can thiệp 6 tháng		
	n	%	n	%	nn	%	
Nhóm NC							
Nhóm chứng	35	33,3	40	38,1	441	39,0	McNemar Test $P_{S3-TCT} = 0,302$ $P_{S6-TCT} = 0,210$ $P_{S6-S3} = 1,000$
Nhóm can thiệp gián tiếp	30	28,6	72	68,8	81	77,1	McNemar Test $P_{S3-TCT} = 0,000^{**}$ $P_{S6-TCT} = 0,000^{**}$ $P_{S6-S3} = 0,002'$
Nhóm can thiệp trực tiếp	26	26,3	88	88,9	996	97,0	McNemar Test $P_{S3-TCT} = 0,000^{**}$ $P_{S6-TCT} = 0,000^{**}$ $P_{S6-S3} = 0,001'$
Giá trị p so sánh các tỷ lệ của 3 nhóm (theo từng mốc thời gian)	$\chi^2(1) = 1,285$ $p = 0,526$		$\chi^2(1) = 58,611$ $p = 0,000'$		$\chi^2(1) = 85,608$ $p = 0,000'$		

(Chú thích TKV: tự khám vú; NC: nghiên cứu; TCT: trước can thiệp; S3: sau 3 tháng; S6: sau 6 tháng)

Trước can thiệp, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có thực hành TKV ở 3 nhóm nghiên cứu đều ở mức thấp là như nhau ($p > 0,05$). Sau can thiệp 3 tháng, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu báo cáo có thực hành TKV ở nhóm can thiệp trực tiếp tăng lên 88,9% và tiếp tục tăng lên 97,0% sau 6 tháng can thiệp sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$); Tương tự ở nhóm can thiệp gián tiếp sau can thiệp 3 tháng, 6 tháng tăng lên lần lượt là 68,6% và 77,1% ($p < 0,05$), trong khi nhóm chứng không có sự khác biệt cả 3 thời điểm đánh giá trước và sau can thiệp ($p > 0,05$).

Bảng 3.3. So sánh sự thay đổi về tần suất thực hành TKV của các nhóm nghiên cứu

Tần suất thực hành TKV	TKV thường xuyên (1 lần/tháng)						p (So sánh tỷ lệ ghép cặp đánh giá hiệu quả can thiệp)
	Trước can thiệp		Sau can thiệp 3 tháng		Sau can thiệp 6 tháng		
	n	%	n	%	n	%	
Nhóm NC							
Nhóm chứng	17	16,2	17	16,2	21	20,0	McNemar Test $P_{S3-TCT} = 1,000$ $P_{S6-TCT} = 0,424$ $P_{S6-S3} = 0,125$

Nhóm can thiệp gián tiếp	16	15,2	26	24,8	53	50,5	McNemar Test $P_{S3-TCT} = 0,000^{**}$ $P_{S6-TCT} = 0,000^{**}$ $P_{S6-S3} = 0,000^{**}$
Nhóm can thiệp trực tiếp	16	16,2	70	70,7	90	90,9	McNemar Test $P_{S3-TCT} = 0,000^{**}$ $P_{S6-TCT} = 0,000^{**}$ $P_{S6-S3} = 0,000^{**}$
Giá trị p so sánh các tỷ lệ của 3 nhóm (theo từng mốc thời gian)	$\chi^2(1) = 0,046$ $p = 0,977$		$\chi^2(1) = 74,847$ $p = 0,000^{**}$		$\chi^2(1) = 103,305$ $p = 0,000^{**}$		

(Chú thích TKV: tự khám vú; NC: nghiên cứu; TCT: trước can thiệp; S3: sau 3 tháng; S6: sau 6 tháng)

Kết quả bảng 3.3 cho thấy trước can thiệp, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu TKV thường xuyên ở 3 nhóm nghiên cứu đều ở mức thấp và như nhau, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy 95% ($p > 0,05$). Nhưng 3 tháng, 6 tháng sau can thiệp tỷ lệ TKV thường xuyên đã tăng lên ở cả 2 nhóm can thiệp ($p < 0,05$). Tuy nhiên nhóm can thiệp giáo dục trực tiếp là tăng cao nhất sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Bảng 3.4. So sánh sự thay đổi về điểm thực hành tự khám vú đánh giá theo bảng kiểm (Quan sát bởi nhân viên y tế) của các nhóm nghiên cứu

Hiệu quả can thiệp	Nhóm NC	Điểm trước can thiệp	Điểm sau can thiệp 3 tháng	Điểm sau can thiệp 6 tháng	p (So sánh ghép cặp đánh giá hiệu quả can thiệp)	Giá trị test Kiểm định Wilcoxon
		Mean ± SD	Mean ± SD	Mean ± SD		
Tổng điểm thực hành TKV	Nhóm chứng (n = 105)	5,7 ± 4,6	6,4 ± 5,0	6,6 ± 5,2	$p_{S3-TCT} = 0,000^{**}$ $p_{S6-TCT} = 0,000^{**}$ $p_{S6-S3} = 0,180$	ZS3-TCT = -6,312 ZS6-TCT = -6,394 ZS6-S3 = -1,342
	Nhóm can thiệp tải liệu (n = 105)	4,1 ± 3,9	7,2 ± 4,6	7,4 ± 4,7	$p_{S3-TCT} = 0,000^{**}$ $p_{S6-TCT} = 0,000^{**}$ $p_{S6-S3} = 0,001'$	ZS3-TCT = -6,322 ZS6-TCT = -6,767 ZS6-S3 = -3,256
	Nhóm can thiệp giáo dục (n = 99)	4,2 ± 4,0	11,3 ± 2,9	12,1 ± 3,2	$p_{S3-TCT} = 0,000^{**}$ $p_{S6-TCT} = 0,000^{**}$ $p_{S6-S3} = 0,000^{**}$	ZS3-TCT = -8,113 ZS6-TCT = -8,339 ZS6-S3 = -3,977
Giá trị p so sánh các giá trị trung bình của 3 nhóm (theo từng mốc thời gian)		Kruskal Wallis Test Chi-Square = 8,052 $p = 0,018'$	Kruskal Wallis Test Chi-Square = 68,532 $p = 0,000^{**}$	Kruskal Wallis Test Chi-Square = 74,5905 $p = 0,000^{**}$		

(Chú thích TKV: tự khám vú; NC: nghiên cứu; TCT: trước can thiệp; S3: sau 3 tháng; S6: sau 6 tháng)

Kết quả bảng 3.4 cho thấy điểm trung bình thực hành TKV được đánh giá bởi quan sát của NVYT tại 2 nhóm can thiệp trực tiếp và gián tiếp đều tăng lên sau 3 tháng, 6 tháng thực hiện giáo dục, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Trong nhóm chứng, điểm trung bình cải thiện hơn ở 2 thời điểm 3 tháng, 6 tháng ($p < 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

1. Đặc điểm đối tượng tham gia nghiên cứu trước can thiệp

Nghiên cứu được tiến hành tại 03 xã nông thôn thuộc khu vực tỉnh Hải Dương, với tổng số 309 phụ nữ tham gia chia thành 03 nhóm nghiên cứu. **Độ tuổi trung bình của** các nhóm can thiệp là không có sự khác biệt với $p > 0,05$. Đồng thời, theo điều tra ban đầu cả 3 nhóm nghiên cứu không có sự khác biệt về trình độ học vấn, mức thu nhập hàng tháng, tiền sử gia đình về UTV ($p > 0,05$). Kết quả này là nền tảng thuận lợi để đánh giá hiệu quả của 2 biện pháp can thiệp giáo dục của nghiên cứu một cách khoa học và chính xác.

2. Hiệu quả can thiệp thay đổi hành vi thực hành tự khám vú

Tự khám vú là một hoạt động duy trì sức khỏe cần thiết, nó rất quan trọng trong việc phát hiện sớm những bất thường tại vú và UTV, từ đó giảm tỷ lệ tử vong của bệnh. Theo báo cáo của nhiều nghiên cứu trước đây cho thấy hầu hết phụ nữ có mức thu nhập thấp hoặc đang sinh sống ở vùng nông thôn thường có hành vi TKV thấp hơn [6]. Mà nguyên nhân được tìm thấy chủ yếu là do họ không được hướng dẫn về kỹ thuật, dụt dè e ngại [7], điều này khiến cơ hội phát hiện bệnh UTV ở giai đoạn sớm càng trở nên khó khăn, mức thu nhập cá nhân thấp có thể là lý do khiến họ bị hạn chế trong việc tiếp cận dịch vụ y tế vì gánh nặng chi phí điều trị bệnh ở giai đoạn muộn cao hơn so với người bệnh được chẩn đoán ở giai đoạn đầu, trong khi thời gian sống lại ngắn hơn [3]. Vì vậy, chương trình can thiệp giáo dục sức khỏe trực tiếp của chúng tôi không chỉ đơn thuần cung cấp lợi ích của phương pháp TKV mà phần lớn thời gian chúng tôi kèm cặp hỗ trợ thực hiện kỹ thuật trên mô hình vú silicon có cấy ghép khối u bình thường và ung thư. Tương đồng với nghiên cứu của Tuzcu và cộng sự (2016) [8], kết quả nghiên cứu này đã chứng minh rằng với thiết kế nội dung bài giảng lý thuyết kết hợp đào tạo thực hành và phối hợp nhiều phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng tham gia, đã có hiệu quả trong việc cải thiện tỷ lệ thực hành TKV của phụ nữ tham gia. Trước can thiệp, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có thực hành TKV ở các nhóm nghiên cứu đều ở mức thấp và như nhau, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy 95% ($p > 0,05$) nhưng sau can thiệp tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có thực hành TKV ở nhóm can thiệp giáo dục trực tiếp đã tăng lên 88,9%; và xấp xỉ 97,0% ở thời điểm 3 tháng; 6 tháng sau can thiệp ($p < 0,05$) cao hơn nhóm can thiệp gián tiếp thông qua phát tài liệu chỉ đạt 68,8% sau 3 tháng và 77,1% sau 6 tháng, trong khi nhóm chứng thấp nhất là 38,1% và xấp xỉ 39,0% sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với ($p > 0,05$). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Gürsoy và cộng sự (2009) đã chỉ ra rằng: cả ba phương pháp đào tạo giáo dục theo nhóm, giáo dục cá nhân và sử dụng tờ rơi đều làm

gia tăng đáng kể kiến thức về TKV của người tham gia ($p < 0,001$) [9].

Một điểm mạnh trong nghiên cứu này là chúng tôi đã quan sát tần suất thực hành TKV giữa 2 nhóm nghiên cứu áp dụng với 2 hình thức giáo dục khác nhau là can thiệp giáo dục trực tiếp và can thiệp gián tiếp thông qua phát tài liệu. Kết quả báo cáo rằng những phụ nữ tham gia buổi giáo dục trực tiếp thì có tần suất thực hiện TKV thường xuyên tăng cao hơn sau 3 tháng, 6 tháng thực hiện đào tạo lần lượt là 70,7% và 90,9% ($p < 0,05$) trong khi nhóm can thiệp gián tiếp chỉ đạt 24,8% sau 3 tháng và 50,5% sau 6 tháng % ($p < 0,05$) và nhóm chứng không có sự khác biệt ($p > 0,05$). Kết quả này khá tương đồng với nghiên cứu của Bashirian và cộng sự (2021) cũng cho rằng hình thức giáo dục trực tiếp thông qua bài giảng lý thuyết, hướng dẫn thực hành, video mẫu, thảo luận và phát tài liệu đã làm tần suất TKV thường xuyên tăng lên rõ rệt từ 15,9% trước can thiệp lên đến 84,1% ($p < 0,001$) trong khi nhóm sử dụng các bài giảng điện tử bao gồm các video giáo dục và các câu hỏi đánh giá được thiết kế sẵn trên hệ thống đào tạo E-learning chỉ tăng 60% so với trước can thiệp 40% và nhóm chứng không có sự khác biệt nào [10]. Nhưng so với nghiên cứu được thực hiện ở độ tuổi trẻ hơn, có trình độ học vấn tốt hơn như nghiên cứu Yong và Soon (2018) chúng tôi nhận thấy rằng với thiết kế can thiệp là tương đồng nhau nhưng hiệu quả cải thiện hành vi TKV thường xuyên lại khác biệt so với nghiên cứu của chúng tôi. Những người tham gia ở nhóm giáo dục gián tiếp thông qua phát tài liệu mang lại hiệu quả cao hơn với 35% so với trước can thiệp là 5% trong khi nhóm giáo dục trực tiếp chỉ có 30% so với trước can thiệp là 10% [11]. Sự khác biệt này có thể là do những người trẻ thường chủ quan với tình trạng bệnh tật, họ có niềm tin rằng UTV chỉ xảy ra với những phụ nữ lớn tuổi hơn nên việc tuân thủ hành vi TKV thường xuyên là thấp hơn. Mặt khác, ở những người trẻ và có trình độ học vấn cao thì việc tiếp cận tài liệu phát tay sẽ mang lại hiệu quả cao hơn vì họ có thể xem lại nhiều lần so với việc họ chỉ được giáo dục một lần thông qua buổi giáo dục trực tiếp.

Sự khác biệt trong nghiên cứu này là chúng tôi đã tiến hành đánh giá thực hành TKV thông qua quan sát trực tiếp, kết quả chỉ ra rằng điểm trung bình thực hành đều tăng lên trong cả 2 nhóm can thiệp khi đánh giá ở thời điểm 3 tháng và 6 tháng sau can thiệp, tuy nhiên nhóm can thiệp trực tiếp tăng cao hơn nhóm gián tiếp từ $11,3 \pm 2,9$ và $12,1 \pm 3,1$ trong khi nhóm can thiệp gián tiếp lần lượt là $7,2 \pm 4,6$ và $7,4 \pm 4,7$ sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu tổng quan của Secginli và cộng sự (2017) khi xem xét một cách có hệ thống các bằng chứng khoa học về hiệu quả

của các chiến lược khác nhau nhằm cải thiện hành vi tầm soát UTV ở phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ cũng cho thấy phương pháp can thiệp giáo dục trực tiếp theo nhóm bằng hình thức nghe, nhìn và tài liệu viết với hình thức khác đã làm tăng tỷ lệ TKV trong thời gian 3 tháng, 6 tháng [12]. Đồng thời, tại Iran chương trình can thiệp dựa trên cấu trúc HBM cũng cho kết quả tương tự với tỷ lệ không thực hành TKV trước can thiệp là 65,0% nhưng sau can thiệp tỷ lệ này giảm xuống còn 12,5% [13]. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn cho thấy điểm trung bình thực hành nhóm chúng có sự thay đổi trong thời gian theo dõi 3 tháng và 6 tháng $6,4 \pm 5,01$ và $6,6 \pm 5,2$ so với ban đầu là $5,7 \pm 4,6$ ($p < 0,05$). Điều này được lý giải rằng, sau khi trả lời bộ câu hỏi đánh giá nhận thức và khảo sát thực hành TKV ở thời điểm trước can thiệp, có thể một số phụ nữ đã chú ý hơn về thông tin TKV mà chúng tôi đã nhắc đến trong nội dung điều tra, do vậy họ đã tìm kiếm thông tin qua một số chương trình như chiến dịch “We care for her”, thông tin trên web của bệnh viện K hoặc từ một số chương trình khác. Tuy nhiên, kết quả của họ là không đáng kể so với nhóm nhận được can thiệp. Kết quả này càng chứng minh rằng chương trình can thiệp giáo dục trong nghiên cứu của chúng tôi là phù hợp và mang lại hiệu quả cải thiện thực hành TKV cho phụ nữ hơn là một số chương trình hướng dẫn tự khám vú tại nhà đang được thực hiện bởi một số tổ chức hiện nay. Đạt được kết quả này có thể là do chúng tôi đã sử dụng phương pháp giáo dục sức khỏe trực tiếp kết hợp lý thuyết và kèm cặp thực hành, điều này khiến cơ hội tiếp cận thông tin của họ cao hơn so với phương pháp khác. Đồng thời nội dung chương trình can thiệp được xây dựng dựa trên đầy đủ 6 cấu trúc của HBM cũng là sự khác biệt trong nghiên cứu này.

V. KẾT LUẬN

Cả 2 phương pháp can thiệp giáo dục trực tiếp và gián tiếp đều cải thiện kỹ năng thực hành tự khám vú của phụ nữ vùng nông thôn Hải Dương, trong đó phương pháp đào tạo trực tiếp đạt hiệu quả cao nhất: điểm trung bình thực hành TKV tăng từ $4,2 \pm 4,01$ trước can thiệp lên $11,3 \pm 2,9$ sau 3 tháng và $12,1 \pm 3,1$ sau 6 tháng trong nhóm can thiệp trực tiếp trong khi nhóm gián tiếp chỉ đạt $7,2 \pm 4,6$ sau 3 tháng và $7,4 \pm 4,7$ sau 6 tháng so với trước can thiệp là $4,1 \pm 3,9$.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO Breast cancer now most common form of cancer. Truy cập tại: <https://www.who.int/news/item/03-02-2021-breast-cancer-now-most-common-form-of-cancer-who-taking-action>. Accessed 4/11/2023
2. Quyết định 3128/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị

ung thư vú”. Bộ Y Tế ban hành ngày 17/7/2020.

3. Nguyen Hoang Lan, Laohasiriwong W, Stewart J và cộng sự. Cost of treatment for breast cancer in central Vietnam. *Global health action*. 2013; 6;18872.
4. Myint N.M.M, Nursalam N, Has E.M.M. Exploring the Influencing Factors on Breast Self-Examination Among Myanmar Women: A Qualitative Study. *Journal Ner*. 2020; 15(1):85.
5. Kissal A & Kartal. Effects of Health Belief Model-Based Education on Health Beliefs and Breast Self-Examination in Nursing Students. *Asia Pac Journal Oncol Nurs*. 2019; 6(4):403.
6. Joyce C, Ssenyonga L.V.N, Iramiot J.S. Breast self-examination among female clients in a tertiary hospital in Eastern Uganda. *International Journal of Africa Nursing Sciences*. 2020; 12, 100186.
7. Do Quang Tuyen, Dung T.V, Dong H.V và cộng sự. Breast Self-Examination: Knowledge and Practice Among Female Textile Workers in Vietnam. *Cancer Control*. 2019; 26(1):1073274819862788.
8. Tuzcu A, Bahar Z, Gözüm S. Effects of Interventions Based on Health Behavior Models on Breast Cancer Screening Behaviors of Migrant Women in Turkey. *Cancer Nurs*. 2016; 39(2), E40-50.
9. Gürsoy A.A, Yılmaz F, Nural N và cộng sự. A different approach to breast self-examination education: daughters educating mothers creates positive results in Turkey. *Cancer Nurs*. 2009; 32(2),127–34.
10. Bashirian S., Barati M., Mohammadi Y. et al (2021). Evaluation of an Intervention Program for Promoting Breast Self-Examination Behavior in Employed Women in Iran. *Breast Cancer: Basic and Clinical Research*, 15:117822342198965.
11. Yong N., Soon L (2018). The effects of educational intervention on knowledge and practice of breast self- examination among female college students. *International Journal of Public Health and Clinical Sciences*, 4(6), 120–31.
12. Secginli S, Nahcivan N.O, Gunes G và cộng sự. Interventions Promoting Breast Cancer Screening Among Turkish Women With Global Implications: A Systematic Review: Breast Cancer Screening Interventions Review. *Worldviews on Evidence-Based Nursing*. 2017; 14(4), 316–23.
13. Aghamolaei T, Hasani L, Tavafian S.S và cộng sự. Improving Breast Self-Examination: An Educational Intervention Based on Health Belief Model. *Iranian Journal of Cancer Prevention*. 2021; 4(2), 82-87.

THỰC TRẠNG TẬT KHÚC XẠ Ở HỌC SINH TẠI HAI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THUỘC THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

BSCKII. ĐẶNG THỊ THU HÀ
Giảng viên Khoa Y

Tóm tắt: Tật khúc xạ ở học sinh là vấn đề sức khỏe cộng đồng, đang gia tăng nhanh ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. **Mục tiêu:** Mô tả thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tật khúc xạ ở học sinh tại 2 trường trung học cơ sở thuộc thành phố Hải Dương năm học 2023-2024. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 775 học sinh từ 11 đến 15 tuổi tại 2 trường trung học cơ sở của thành phố Hải Dương, từ tháng 09/2023 đến tháng 8/2024. **Kết quả:** Trong số 775 học sinh được tầm soát, có 462 học sinh được xác định mắc tật khúc xạ, tỷ lệ tật khúc xạ chung là 59,6%, trong đó cận thị là 52%, viễn thị 3,7% và loạn thị hỗn hợp là 3,9%; tật khúc xạ mức độ nhẹ là chủ yếu. Tỷ lệ tật khúc xạ không có sự khác biệt giữa các lứa tuổi. Có 40,4% mắt có tật khúc xạ nhưng chưa được chỉnh kính và 55,2% mắt đã có kính đeo nhưng thị lực chưa đạt chuẩn với kính. Một số yếu tố liên quan đến tật khúc xạ gồm có: Cường độ học tập, thời gian hoạt động nhìn gần, thời gian hoạt động ngoài trời, vị trí ngồi học bị lóa khi nhìn lên bảng. Học sinh có thời gian học ngoài giờ, đọc truyện càng nhiều thì nguy cơ mắc tật khúc xạ càng cao, học sinh có thời gian hoạt động ngoài trời càng nhiều nguy cơ mắc tật khúc xạ càng thấp. **Kết luận:** Tỷ lệ tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở là 59,6%, do đó cần có giải pháp xây dựng mô hình can thiệp để phòng chống tật khúc xạ.

Từ khóa: Tật khúc xạ, cận thị, viễn thị, loạn thị.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tật khúc xạ ở trẻ em bao gồm: cận thị, viễn thị và loạn thị trong đó cận thị là loại phổ biến nhất, có xu hướng gia tăng theo tuổi. Tỷ lệ cận thị đang tăng mạnh mẽ trên toàn cầu cũng như ở Việt Nam. Năm 2000, cận thị ảnh hưởng đến 1,4 tỷ người trên toàn thế giới, trong khi vào năm 2050, con số này ước tính sẽ đạt 4,8 tỷ [1]. Tật khúc xạ đặc biệt là cận thị gây ra rất nhiều biến chứng như thoái hóa võng mạc, bong võng mạc, nhược thị. Khu vực Châu Á trong đó có Việt Nam là nơi mắc tật khúc xạ cao nhất thế giới.

Tại Hải Dương năm 2017 đã có 1 nghiên cứu tỷ lệ tật khúc xạ và 1 số yếu tố liên quan đến tật khúc xạ ở lứa tuổi tiểu học và trung học cơ sở nhưng tình trạng tật khúc xạ cụ thể của học sinh đó là cận thị,

viễn thị, loạn thị không được thu thập [2]. Sau 7 năm với nhiều thay đổi, đặc biệt sau ảnh hưởng của đại dịch Covid19 thì việc đánh giá chi tiết và toàn diện tình trạng tật khúc xạ hiện nay là rất cần thiết nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh để giảm tỷ lệ mắc cũng như sự tiến triển của các vấn đề về khúc xạ. Vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài này với mục tiêu: Mô tả thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tật khúc xạ ở học sinh tại 2 trường trung học cơ sở thuộc thành phố Hải Dương năm học 2023-2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn lựa chọn: Học sinh ở từ 11 đến 15 tuổi tại thành phố Hải Dương.

- Tiêu chuẩn loại trừ: Học sinh mắc bệnh về mắt như viêm kết mạc, đang sử dụng kính Orthok... Học sinh từ chối tham gia nghiên cứu.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- Cỡ mẫu: Theo nghiên cứu của Nguyễn Mạnh Quỳnh (2015), tỷ lệ học sinh tật khúc xạ học sinh THCS là 34,9% [3], chúng tôi áp dụng công thức ước tính một tỷ lệ với khoảng tin cậy 95%, sai sót $\alpha=0,05$; hệ số thiết kế $DE=2$, như vậy cỡ mẫu nghiên cứu của chúng tôi là 775 học sinh.

Phương pháp chọn mẫu: Chúng tôi chọn ngẫu nhiên 2 trường THCS gồm có 1 trường ở thành thị và 1 trường ở nông thôn, chọn học sinh đủ tiêu chuẩn tại 2 trường trung học cơ sở đã được chọn trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 6/2023 đến khi đủ cỡ mẫu.

3. Phương tiện nghiên cứu

- Bảng đo thị lực, máy đo số kính, máy đo khúc xạ tự động HUVITZ 7000, hộp thử kính, máy soi đáy mắt trực tiếp, thuốc liệt điều tiết Cyclogyl 1%.

- Phiếu điều tra

4. Xử lý số liệu

Số liệu thống kê được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0

5. Đạo đức trong nghiên cứu

- Quá trình nghiên cứu đảm bảo không ảnh hưởng

đến sức khoẻ và quyền lợi của bệnh nhân.

- Các thông tin về bệnh nhân được mã hoá, nhập vào máy tính và được giữ bí mật.

- Đề tài nghiên cứu đã được hội đồng đạo đức của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thông qua.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi đã thu được kết quả sau:

Tuổi trung bình của nhóm học sinh trong nghiên cứu là $13,14 \pm 1,046$, học sinh nhỏ tuổi nhất là 11 tuổi và cao nhất là 15 tuổi. Khối lớp 6 chiếm tỉ lệ cao nhất (34,8%), khối lớp 9 chiếm tỉ lệ thấp nhất (12,8%). Tỉ lệ học sinh nam là 56,0% cao hơn so với học sinh nữ là 44,0%, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,001$.

2. Đặc điểm dịch tễ học tật khúc xạ của đối tượng nghiên cứu

2.1. Tình trạng mắc tật khúc xạ ở học sinh

Bảng 1. Tình trạng mắc tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở

Chính thị	Tật khúc xạ								
	Cận thị		Viễn thị		Loạn thị hỗn hợp		Tổng		
n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
313	40,4	403	52,0	29	3,7	30	3,9	462	59,6
Tổng: n = 775									

Trong số 775 học sinh của nhóm nghiên cứu, có 313 học sinh chính thị chiếm 40,4%, 462 trẻ có tật khúc xạ, chiếm 59,6%. Tỉ lệ trẻ bị cận thị là cao nhất với 52,0% trong tổng số học sinh được khám, viễn thị chiếm 3,7% và loạn thị hỗn hợp là 3,9%.

2.2. Tình trạng mắc tật khúc xạ ở học sinh theo trường, khối lớp

Bảng 2. Tình trạng mắc tật khúc xạ ở học sinh phân bố theo trường

Trường	Chính thị	Tật khúc xạ									p
		Cận thị		Viễn thị		Loạn hỗn hợp		Tổng			
n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	
Thạch Khê	235	47,5	211	42,6	23	4,6	26	5,3	495	52,5	<0,001
Chu Văn An	78	27,9	192	68,6	6	2,1	4	1,4	280	72,1	
Tổng	313	40,4	403	52,0	29	3,7	30	3,9	775	100	

Bảng 2 cho biết tỉ lệ mắc tật khúc xạ của học sinh cấp 2 theo từng trường. Trong đó, tỉ lệ học sinh trường trung học cơ sở Chu Văn An mắc tật khúc xạ cao hơn là 72,1%, tiếp theo đó là trường trung học cơ sở Thạch Khê với 52,5% học sinh có tật khúc xạ, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

Bảng 3. Tình trạng mắc tật khúc xạ của học sinh phân bố theo khối lớp

Lớp	Chính thị		Tật khúc xạ								p
			Cận thị		Viễn thị		Loạn thị		Tổng		
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
6	98	36,3	146	54,1	12	4,4	16	5,2	270	63,7	0,573
7	89	41,2	113	52,3	8	3,7	6	2,8	216	58,8	
8	88	46,3	89	46,8	7	3,7	4	3,2	190	53,7	
9	38	38,4	55	55,6	2	2,0	4	4,0	99	61,6	
Tổng	313	40,4	403	52,0	29	3,7	30	3,9	775	59,6	

Bảng 3 cho biết tỉ lệ mắc tật khúc xạ của học sinh cấp 2 theo từng khối lớp. Trong đó, tỉ lệ học sinh cấp 2 mắc tật khúc xạ cao hơn là khối lớp 6 với 63,7%, tiếp theo đó là khối lớp 9 với 61,6% học sinh có tật khúc xạ, khối lớp 7 với 58,8% học sinh có tật khúc xạ, và thấp nhất là khối lớp 8 với 53,7% học sinh có tật khúc xạ. Tuy nhiên sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Bảng 4. Phân bố mức độ cận thị của học sinh theo khối lớp (số mắt)

Khối Lớp	Nhẹ		Trung bình		Nặng		Tổng n
	n	%	n	%	n	%	
6	174	64	74	27,2	24	8,8	272
7	146	68,2	58	27,1	10	4,7	214
8	99	59,6	59	35,5	8	4,8	166
9	48	45,3	46	43,4	12	11,3	106
Tổng (n; %)	467	61,6	237	31,3	54	7,1	758(100%)

Phần lớn mắt trẻ mắc tật cận thị ở mức độ nhẹ từ -0,5D đến -3,00D với 61,6%, cận thị mức độ trung bình từ -3,00D đến -6,00D chiếm 31,3%, chỉ có 7,1% trẻ cận thị mức độ nặng. Sự phân bố mức độ cận thị khá giống nhau ở các khối lớp với tỉ lệ cận thị nhẹ chiếm đa số, tiếp theo là mức độ trung bình và nặng.

2.3. Tình trạng thị lực

Phân bố số mắt theo các nhóm thị lực không kính và kính đang đeo được báo cáo trong bảng sau:

Bảng 5. Phân bố số mắt được khám theo các nhóm thị lực không đeo kính và với kính đang đeo

Nhóm	Thị lực		TL không kính		TL kính đang đeo	
	n	%	n	%	n	%
(1) TL $\geq 20/30$	730	47,1	219	44,8		
(2) $20/200 < TL \leq 20/30$	509	32,8	270	55,2		
(3) TL $\leq 20/200$	311	20,1	0	0		
Tổng (1+2)			489	59,6		
Tổng (2+3)	820	52,9	270	55,2		
Tổng (1+2+3) n (%)	1550	100	489	100		

Bảng trên cho thấy trong tổng số 1550 mắt được

khám có 820 mắt có thị lực không kính dưới 20/30, chiếm tỉ lệ 52,9%. Trong đó, chỉ có 489 mắt đã có kính đeo, chiếm tỉ lệ 59,6%. Như vậy có 40,4% mắt có tật khúc xạ nhưng chưa được chỉnh kính. Trong số những mắt đã đeo kính, chỉ có 219 mắt (44,8%) có thị lực tốt với kính (TL > 20/30), còn lại 270 mắt (55,2%) dù đã có kính đeo nhưng thị lực chỉ dưới 20/30. Thị lực giảm chủ yếu ở khoảng từ 20/200 đến 20/30.

3. Một số yếu tố liên quan đến tật khúc xạ ở học sinh

Bảng 6. Mối liên quan giữa một số yếu tố với tỉ lệ cận thị của học sinh qua phân tích hồi quy đa biến

Một số yếu tố nguy cơ	Có (n=403)	Không (n=372)	OR	95%CI	p
Tiền sử gia đình mắc tật khúc xạ Có Không	117 (71,3) 286 (46,8)	47 (28,7) 315 (53,2)	2,8	1,9-4,1	<0,001
Hoạt động chơi ngoài trời Có hoạt động Không hoạt động	223 (45,0) 180 (64,3)	272 (55,0) 100 (35,7)	2,0	1,5-2,7	<0,001
Thường xuyên đọc truyện Không đọc Có đọc	226 (47,2) 177 (59,6)	252 (52,8) 120 (40,4)	1,4	1,2-2,0	<0,05
Thường xuyên học thêm ngoài trường Có Không	276 (57,6) 127 (42,9)	203(42,4) 169 (57,1)	1,8	1,4-2,4	<0,001
Chỗ ngồi học bị lóa Có Không	76(61,3) 327 (50,2)	48 (38,7) 324(49,8)	1,6	1,1-2,3	<0,05

Qua phân tích hồi quy đa biến, chúng tôi thấy một số yếu tố có liên quan đến tật khúc xạ:

Học sinh có tiền sử gia đình mắc tật khúc xạ có khả năng mắc cận thị gấp 2,8 lần so với học sinh tiền sử gia đình mắc tật khúc xạ. Học sinh không thường xuyên hoạt động ngoài trời có khả năng mắc cận thị gấp 2 lần so với học sinh có thường xuyên hoạt động ngoài trời. Học sinh có thường xuyên đọc truyện có khả năng mắc tật khúc xạ gấp 1,4 lần so với học sinh không thường xuyên đọc truyện. Học sinh có thường xuyên học thêm ngoài trường có khả năng mắc cận thị gấp 1,8 lần so với học sinh không thường xuyên học thêm ngoài trường. Học sinh ngồi vị trí bàn học bị lóa khi nhìn lên bảng có khả năng mắc cận thị gấp 1,6 lần so với học sinh khác.

IV. BÀN LUẬN

1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi đã được tiến hành

trên 775 học sinh trung học cơ sở thuộc thành phố Hải Dương. Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh nam trong quần thể nghiên cứu có tỉ lệ là 56% cao hơn so với tỉ lệ học sinh nữ, chỉ đạt 44%. Điều này cho thấy có sự chênh lệch về giới tính trong mẫu, với số lượng học sinh nam nhiều hơn học sinh nữ. Tuy nhiên, mức chênh lệch này không quá lớn, chỉ khoảng 12%. Số học sinh khối lớp 6 được khám cao nhất chiếm tỉ lệ 34,8%, học sinh khối 7, 8 lần lượt là 27,9% và 24,5% và khối lớp 9 được khám ít nhất chiếm tỉ lệ 12,8%, điều này cho thấy áp lực thi vào lớp 10 rất căng thẳng ở học sinh khối 9, các em tham gia nhiều lớp học thêm nên khó bố trí thời gian để tham gia khám.

2. Thực trạng mắc tật khúc xạ ở học sinh THCS tại thành phố Hải Dương

Hiện nay Việt Nam cùng với một số nước ở Châu Á được xem là những nước có tỷ lệ tật khúc xạ cao nhất thế giới, theo số liệu điều tra của các nhà nghiên cứu tại nhiều tỉnh thành phố thì trong những năm gần đây tỷ lệ tật khúc xạ ở nước ta đang gia tăng nhanh chóng và đã trở thành vấn đề nhân khoa cộng đồng, đặc biệt là ở khu vực thành thị.

2.1. Tỉ lệ hiện mắc tật khúc xạ ở học sinh THCS

Tật khúc xạ là một yếu tố quan trọng có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, lao động và sinh hoạt hàng ngày của mỗi người. Kết quả khám 775 em học sinh hai trường trung học cơ sở tại thành phố Hải Dương chúng tôi phát hiện 462 em học sinh bị tật khúc xạ, chiếm tỉ lệ là 59,6% tổng số học sinh (bảng 1). Tỉ lệ trẻ bị cận thị là cao nhất với 52,0% trong tổng số học sinh được khám, viễn thị chiếm 3,7% và loạn thị hỗn hợp là 3,9%. Tỉ lệ mắc tật khúc xạ trong nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với kết quả nghiên cứu của tác giả Đỗ Như Hân năm 2014: Tại Việt Nam và các nước trong khu vực, vấn đề cận thị học đường đang được quan tâm đặc biệt và đã trở thành vấn đề nhân khoa cộng đồng. Tỉ lệ cận thị học đường tại Việt Nam chiếm khoảng 40 - 50% ở học sinh thành phố. [4] Tỉ lệ này tương đồng với tỉ lệ tật khúc xạ ở nghiên cứu tại trường trung học cơ sở Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội của tác giả Đỗ Anh Tuấn năm 2022 cho thấy tỉ lệ cận thị chung của học sinh là 55,5%, [5] hay nghiên cứu năm 2014 của tác giả Nguyễn Thị Thanh tỉ lệ mắc tật khúc xạ ở 4 trường trung học cơ sở quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng là 54,7%. [6] Kết quả này cao hơn trong nghiên cứu của tác giả như Đinh Mạnh Cường năm 2015 ở Bắc Kạn, tỉ lệ tật khúc xạ của học sinh trung học cơ sở là 25,0% [7]; hay Nguyễn Mạnh Quỳnh năm 2020 tại thành phố Thái Nguyên, tỉ lệ này là 34,9%. [3]

So sánh kết quả nghiên cứu với một vài nghiên cứu trước đây ở Hải Dương tỉ lệ mắc tật khúc xạ trong nghiên cứu này cao hơn rất nhiều so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Lăng (2014) cho thấy tỉ lệ học sinh trung học cơ sở chung toàn huyện Ninh Giang bị mắc tật khúc xạ là 9,74% hay Nguyễn Minh Ngọc năm 2022 là 35,0% khi nghiên cứu ở 2 trường trung học cơ sở huyện Tứ Kỳ. [8] Điều này cho thấy tỉ lệ tật

khúc xạ trong học sinh tại Hải Dương đã gia tăng rất nhanh chóng.

Khi so sánh với một số nước trên thế giới, tỉ lệ mắc tật khúc xạ trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn một số tác giả như Williams và cộng sự nghiên cứu tỉ lệ tật khúc xạ ở trẻ em Châu Âu, khá tương đồng với nghiên cứu của Lam (Hong Kong), song thấp hơn so với kết quả nghiên cứu ở một số nước trong khu vực Châu Á như Iran, như vậy tỉ lệ tật khúc xạ ở khu vực Châu Á là rất cao. [9]an important environmental risk factor for myopia, might explain any temporal trend. \nDESIGN: Meta-analysis of population-based, cross-sectional studies from the European Eye Epidemiology (E3

2.2. Đặc điểm tật khúc xạ phân bố theo địa dư

Trường trung học cơ sở Chu Văn An mắc tật khúc xạ cao hơn là 72,1%, trường trung học cơ sở Thạch Khê là 52,5% với $p < 0,001$. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Hoàng Hữu Khôi (2017) tỉ lệ tật khúc xạ ở khu vực thành thị là 58,7%, nông thôn là 16,7% [10] hay tác giả Zhao (2000) tại Trung Quốc, khu vực thành thị 78,4%, nông thôn 43,0% ở học sinh 15 tuổi. [11] Tỷ lệ tật khúc xạ học đường ở học sinh thành thị cao hơn ở học sinh nông thôn chứng tỏ rằng môi trường học tập, sinh hoạt và hành vi của học sinh là yếu tố liên quan đến tật khúc xạ ở học sinh.

2.3. Đặc điểm tật khúc xạ phân bố theo độ tuổi

Khi so sánh tình trạng mắc tật khúc xạ ở học sinh giữa các khối lớp, cũng chính là so sánh giữa các độ tuổi, chúng tôi thấy rằng tỷ lệ học sinh cấp 2 mắc tật khúc xạ rất cao, không có sự khác biệt giữa các khối lớp. Kết quả này trái ngược với các nghiên cứu trước đây như nghiên cứu của Nguyễn Mạnh Quỳnh và cộng sự đã mô tả thực trạng tật khúc xạ ở học sinh một số trường trung học cơ sở tại nội thành thành phố Thái Nguyên năm 2015. Kết quả, tỉ lệ tật khúc xạ là 34,9%, tỉ lệ tật khúc xạ ở khối lớp 9 và lớp 8 là cao nhất (42,1% và 38,6%) so với khối 6 (27,0%). [3] Vì vậy có thể có sự liên quan giữa đại dịch Covid19 và sự gia tăng tỉ lệ tật khúc xạ, giãn cách xã hội kéo dài làm cho học sinh ở trong nhà toàn thời gian có thể làm tỉ lệ tật khúc xạ ở học sinh khối lớp 6, lớp 7 tăng cao hơn nhiều so với các nghiên cứu trước đây.

2.4. Mức độ cận thị

Năm 2020, Bùi Thanh Quyển đã tiến hành khảo sát xác định tỉ lệ và một số yếu tố liên quan đến tật khúc xạ ở học sinh từ 11 đến 14 tuổi tại tỉnh Sóc Trăng. Tác giả cũng phân loại mức độ cận thị làm ba mức như trong nghiên cứu của chúng tôi. Kết quả thu được, cận thị nhẹ cũng chiếm đa số với 63,0%, mức độ trung bình là 28,9% và mức độ nặng là 8,1%. [12] Kết quả này rất tương đồng với nghiên cứu của chúng tôi, phần lớn trẻ mắc tật cận thị ở mức độ nhẹ từ -0,5D đến -3,00D với 61,6%, cận thị mức độ trung bình từ -3,00D đến -6,00D chiếm 31,3%, chỉ có 7,1% trẻ cận thị mức độ nặng. Như vậy, cận thị nhẹ là cận thị mắc phải xảy ra trong quá trình sinh hoạt, học tập thường ngày của trẻ hay còn gọi là cận thị học đường thường chiếm tỉ lệ cao. Do vậy, rất cần có các chương trình giáo dục sức khỏe và truyền thông giúp tư vấn phòng tránh và điều

trị cận thị học đường cho trẻ em. Từ đó làm giảm tỉ lệ cận thị ở trẻ, giảm sự phụ thuộc kính cho trẻ và giảm gánh nặng xã hội lâu dài.

2.5. Tình trạng thị lực

Kết quả điều tra ban đầu cho thấy một thực tế đáng báo động đó là có tới 40,4% học sinh bị tật khúc xạ nhưng chưa được chỉnh kính. Nghiên cứu của chúng tôi có kết quả tương tự Hoàng Hữu Khôi (2017) ở Đà Nẵng tỷ lệ này là 43,5% [10], cao hơn nghiên cứu của Lê Thị Thanh Xuyên (2009) ở thành phố Hồ Chí Minh là 33,84% [13]. Trong số những mắt đã đeo kính, chỉ có 219 mắt (44,8%) có thị lực tốt với kính ($TL \geq 20/30$), còn lại 270 mắt (55,2%) dù đã có kính đeo nhưng thị lực chỉ dưới 20/30. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của tác giả Đỗ Tiến Sơn và cộng sự khi thực hiện khảo sát đặc điểm tật khúc xạ của sinh viên năm nhất trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, tỉ lệ đeo kính có thị lực tốt với kính chiếm 45,7%. [14]the more use of electronics, requiring the eyes to work continuously for many hours, leading to an increasing frequency of refractive errors, especially in student groups. Objective: Research to determine the current status of refractive errors of first-year students at Hai Duong University of Medical Technology. Research subjects and methods: Cross-sectional descriptive study on 518 first-year students of Hai Duong University of Medical Technology from September 2022 to May 2023. Results: In a total of 518 researched subjects, the female/male ratio was 1.71, subjects from rural areas were the most popular, at 76.3%. The rate of refractive errors was 68.7%, myopia was 82.3%, and moderate myopia was 66.3%. The rate of wearing suitable glasses accounted for 45.7%. The rate of examination at the hospital was 17.2%, at the clinic with specialist doctors/physicians was 19.5%. Conclusion: The rate of refractive error was high, mainly myopia, and many students wore glasses with the wrong number.”,”container-title”:”Tạp chí Y học Việt Nam”,”DOI”:”10.51298/vmj.v540i1.10245”,”ISSN”:”1859-1868”,”issue”:”1”,”journal Abbreviation”:”VMJ”,”language”:”vi”,”license”:”Copyright (c) Việc đeo kính không đạt được thị lực tiêu chuẩn sẽ gây ra những hậu quả như học sinh hay mỏi mắt, nhức đầu, nhìn mờ, hiện tượng này kéo dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và việc học tập, rèn luyện của các em và làm nguy cơ tăng độ cận tăng lên ở những em học sinh mắc cận thị.

3. Một số yếu tố liên quan đến tỉ lệ mắc tật khúc xạ ở học sinh

Trẻ có tiền sử gia đình như bố, mẹ có tật khúc xạ thì có tỷ lệ mắc cận thị cao hơn 2,8 lần những học sinh không có bố, mẹ mắc tật khúc xạ. Kết quả cho thấy trẻ có bố hoặc mẹ bị tật khúc xạ thì có tỷ lệ mắc là 70,2%, còn những trẻ có cả bố và mẹ bị tật khúc xạ thì có tỷ lệ mắc là 78,3%. Ở Việt Nam yếu tố bẩm sinh và di truyền liên quan đến tật khúc xạ trong nghiên cứu của nhiều tác giả cũng cho kết quả tương tự, theo Hoàng Hữu Khôi (2017), học sinh có bố mẹ bị tật khúc xạ thì có nguy cơ bị tật khúc xạ cao gấp 2,1 lần các học sinh khác. [10]

Chúng tôi nhận thấy cường độ học tập cao và thời gian dành cho các hoạt động nhìn gần nhiều đóng vai trò quan trọng đối với sự gia tăng của tình hình cận thị trong học sinh. Nhóm học sinh thường xuyên học thêm ngoài trường có nguy cơ bị tật khúc xạ cao gấp 1,5 lần nhóm học sinh không học thêm, học sinh thường xuyên đọc truyện có khả năng mắc tật khúc xạ gấp 1,5 lần so với học sinh không thường xuyên đọc truyện. Kết quả cũng phù hợp với nghiên cứu của nhóm nghiên cứu Singapore về các yếu tố nguy cơ cận thị (SCORM) chỉ ra rằng trẻ đọc hơn 2 cuốn sách mỗi tuần có khả năng bị cận thị cao hơn trẻ đọc dưới 2 cuốn sách mỗi tuần.[15]

Kết quả cho thấy những học sinh không thường xuyên hoạt động thể thao ngoài trời nguy cơ mắc tật khúc xạ cao gấp 2,0 lần so với những học sinh thường xuyên hoạt động thể thao ngoài trời. Theo nghiên cứu của Dirani (2009) tại Singapore nhận thấy thời gian trung bình dành cho hoạt động ngoài trời là 3,24 giờ/ngày có hai thay đổi quan trọng đối với mắt đó là: Độ khúc xạ tương đương cầu (SE) tăng 0,17D và chiều dài trục nhãn cầu (AL) giảm trung bình 0,06mm, đây là 2 yếu tố quan trọng của khởi phát và tiến triển cận thị ở trẻ em.[16]

Ánh sáng lớp học không đảm bảo là một yếu tố nguy cơ quan trọng có thể ảnh hưởng đến tật khúc xạ học đường vì nếu suốt buổi học các em học sinh phải ngồi học trong phòng học thiếu ánh sáng, mắt phải điều tiết nhiều để nhìn rõ hơn, gây nhức mỏi mắt liên tục ngày này qua ngày khác sẽ dẫn đến nguy cơ mắc tật khúc xạ là rất cao. Hiện nay điều kiện về ánh sáng lớp học không chỉ là thiếu ánh sáng mà còn có thể do ánh sáng bị chói, lóa vì hầu hết các lớp học đều được trang bị tivi và máy chiếu. Trong nghiên cứu của chúng tôi học sinh ngồi vị trí bàn học bị lóa khi nhìn lên bảng có khả năng mắc tật khúc xạ gấp 1,6 lần so với học sinh ngồi vị trí bàn học không bị lóa, đây cũng là điều kiện vệ sinh lớp học không đảm bảo. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Vũ Quang Dũng (2008) ở Thái Nguyên. [17]

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ học sinh mắc tật khúc xạ là 59,6%, trong đó cận thị chiếm tỷ lệ cao nhất 52%, viễn thị 3,7% và loạn thị hỗn hợp 3,9%; tỷ lệ học sinh mắc tật khúc xạ ở học sinh thành thị là 72,1% cao hơn so với học sinh ở nông thôn là 52,5%; tỷ lệ học sinh mắc tật khúc xạ không có sự khác biệt theo lứa tuổi; tỷ lệ học sinh cận thị mức độ nhẹ chiếm tỷ lệ cao nhất là 61,6% . Tỷ lệ tật khúc xạ chưa được chỉnh kính là 40,4%.

Một số yếu tố có liên quan đến tật khúc xạ gồm có: thường xuyên đọc truyện, thường xuyên học thêm, không thường xuyên hoạt động thể thao ngoài trời, chỗ ngồi học bị lóa khi nhìn lên bảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Holden B.A., Fricke T.R., Wilson D.A., et al. (2016). Global Prevalence of Myopia and High Myopia and Temporal Trends from 2000 through 2050. *Ophthalmology*, 123(5), 1036–1042.

2. Đỗ Anh Tuấn. Tình hình tật khúc xạ của học sinh tại 3 tỉnh Hải Dương, Đà Nẵng và Tiền Giang.

3. Nguyễn Mạnh Quỳnh (2017). Thực trạng tật khúc xạ ở học sinh một số trường trung học cơ sở tại TP Thái Nguyên.

4. Đỗ Như Hân (2014). Công tác phòng chống mù lòa năm 2013-2014 và phương hướng hoạt động năm 2015, Kỷ yếu Hội nghị Nhân khoa toàn quốc 2014, Tr. 6-17.

5. Đỗ Anh Tuấn, et al. (2023). Thực trạng cận thị học đường của học sinh trường trung học cơ sở Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội năm 2022 và một số yếu tố liên quan. *yhcd*, 64(3).

6. Nguyễn Thị Thanh (2019). Thực trạng và công tác chăm sóc tật khúc xạ của học sinh trung học cơ sở quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng năm 2014. Luận Văn Y Học

7. Đinh Mạnh Cường (2019). Thực trạng tật khúc xạ của học sinh Trung học cơ sở và dịch vụ chăm sóc tật khúc xạ ở tỉnh Bắc Kạn năm 2014-2015. Luận Văn Y Học

8. Nguyễn Minh Ngọc, et al. (2024). Thực trạng mắc tật khúc xạ và một số yếu tố liên quan của học sinh hai trường trung học cơ sở tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương năm 2022. *TC YHDP*, 53–59.

9. Williams K.M., Bertelsen G., Cumberland P., et al. (2015). Increasing prevalence of myopia in Europe and the impact of education. *Ophthalmology*, 122(7), 1489–1497.

10. Hoàng Hữu Khôi (2019). Nghiên cứu tật khúc xạ và mô hình can thiệp ở học sinh trung học cơ sở thành phố Đà Nẵng. Luận Văn Y Học

11. Zhao J., Pan X., Sui R., et al. (2000). Refractive error study in children: results from Shunyi District, China. *American Journal of Ophthalmology*, 129(4), 427–435.

12. Bùi Thanh Quyển, et al (2021). Nghiên cứu tình hình tật khúc xạ ở học sinh 11 đến 14 tuổi tại tỉnh sóc trăng năm 2020. *ctump*, (41), 83–89.

13. Lê Thị Thanh Xuyên. Khảo sát tỷ lệ tật khúc xạ và kiến thức, thái độ, hành vi của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên về tật khúc xạ tại thành phố Hồ Chí Minh

14. Đỗ Tiến Sơn, et al. (2024). Khảo sát đặc điểm tật khúc xạ của sinh viên năm nhất trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. *VMJ*, 540(1).

15. Pan C., Ramamurthy D., and Saw S. (2012). Worldwide prevalence and risk factors for myopia. *Ophthalmic and Physiological Optics*, 32(1), 3–16.

16. Dirani M., Tong L., Gazzard G., et al. (2009). Outdoor activity and myopia in Singapore teenage children. *British Journal of Ophthalmology*, 93(8), 997–1000.

17. Vũ Quang Dũng (2018). Nghiên cứu thực trạng và một số giải pháp phòng chống cận thị ở học sinh trung học cơ sở khu vực trung du tỉnh Thái Nguyên. Luận Văn Y Học.

Hội nghị bàn giao Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương về Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương



Ngày 15/01/2025, tại Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Hải Dương đã tổ chức Hội nghị Bàn giao Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Hải Dương về Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Về phía Bộ Y tế có Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên – Phó bí thư Ban cán sự Đảng, Thứ trưởng Thường trực – Bộ Y tế, đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Ủy viên Ban cán sự Đảng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, đồng chí Nguyễn Văn Quân, Phó Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, cùng đại diện Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế.

Về phía tỉnh Hải Dương, có đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương, các đồng chí đại diện các Sở, ban, ngành tỉnh Hải Dương.

Về phía Nhà trường có TTUT. PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng; TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng; ThS.BS. Phan Thị Thuý, Quyền Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương, các thành viên Hội đồng Trường, đại diện viên chức, người lao động, giảng viên và đại diện các lớp sinh viên.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên Đỗ

Xuân Tuyên đề nghị Bộ Y tế và UBND tỉnh Hải Dương bàn giao Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương về Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về nguyên tắc, nội dung cụ thể giao cho các đơn vị có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng về nhân sự, tài chính, tài sản, người học của Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trực thuộc Bộ Y tế theo quy định của pháp luật. Quá trình sáp nhập, tổ chức lại phải bảo đảm hoạt động bình thường, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các bên liên quan, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí tài chính, tài sản. Đề nghị các đơn vị của Bộ y tế phối hợp với các cơ quan trên địa bàn tỉnh Hải Dương hướng dẫn, hỗ trợ Nhà trường sau sáp nhập để ổn định, đồng thời tiếp tục phát huy truyền thống của Nhà trường trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh.

Tại Hội nghị Đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tiếp thu nghiêm túc các ý kiến phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Y tế; các chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương và của địa phương để ngày càng nâng cao

chất lượng đào tạo của Nhà trường để sớm ổn định hoạt động, không làm gián đoạn các nhiệm vụ, công việc được tiếp nhận bàn giao từ Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên về chủ trương, chính sách của Nhà nước, quy định của pháp luật để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động khi tổ chức sáp nhập; khẩn trương ổn định tổ chức, bộ máy lãnh đạo; nắm bắt, phản ánh kịp thời tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động sau sáp nhập nhất là việc bố trí vị trí việc làm việc giải quyết các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động bị tác động do sáp nhập, sáp nhập. chuyển giao, tiếp nhận công việc, nhiệm vụ theo vị trí việc làm mới của từng cán bộ giáo viên, nhân viên từ Trường Cao đẳng Y tế chuyển sang; tăng cường đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực y tế, trong đó ngoài việc duy trì, phát triển thương hiệu trong lĩnh vực đào tạo Kỹ thuật y học, cần nghiên cứu mở rộng chỉ tiêu đào tạo Bác sĩ Y khoa để bổ sung cho các đơn vị y tế trong tỉnh Hải Dương.

Tại Hội nghị TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh Hải Dương và sự giúp đỡ của các ban ngành để Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ sau sáp nhập, nhằm phát triển Nhà trường trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế có uy tín, có chất lượng của cả nước, cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và sinh viên chung sức, đồng lòng, đoàn kết, tâm huyết cống hiến thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường.

Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên thăm và chúc tết Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương



Ngày 15/01/2025, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã đón đoàn công tác của Bộ Y tế đến thăm và chúc tết viên chức, người lao động và sinh viên Nhà trường.

Về phía Bộ Y tế có Thứ trưởng thường trực Đỗ Xuân Tuyên – Phó bí thư Ban cán sự Đảng, Bộ Y tế, đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Ủy viên Ban cán sự Đảng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, đồng chí Nguyễn Văn Quân, Phó Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, cùng đại diện Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính, Vụ Cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế, Văn phòng Bộ Y tế...

Về phía Nhà trường có PGS. TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí

thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng; TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng, các thành viên Hội đồng Trường, đại diện viên chức, người lao động, giảng viên và đại diện các lớp sinh viên.

Nhân dịp chào đón năm mới Xuân Ất Tỵ 2025, Thứ trưởng thường trực Đỗ Xuân Tuyên cùng đoàn công tác của Bộ Y tế gửi lời chúc mừng năm mới an khang, thịnh vượng tới toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động và sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Thứ trưởng ghi nhận và đánh giá cao những thành tích của nhà trường trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh góp phần quan

trọng vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện công tác chuẩn bị đón Tết Ất Tỵ, Thứ trưởng đề nghị Nhà trường cần quan tâm đến đời sống của viên chức, người lao động và sinh viên đặc biệt những gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các dịp trực đảm bảo an ninh và làm tốt công tác phối hợp trong mọi tình huống để đón tết vui vẻ, đầm ấm, an toàn, tiết kiệm; Bước sang năm 2025, Nhà trường tiếp tục đoàn kết, phát huy thế mạnh trong đào tạo nguồn nhân lực y tế cho tỉnh Hải Dương nói riêng và cả nước nói chung.

Nhân dịp này, Thứ trưởng thường trực Đỗ Xuân Tuyên cùng đoàn công tác của Bộ Y tế đã trao tặng quà Tết cho viên chức, người lao động và sinh viên Nhà trường.

Thay mặt nhà trường, PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường trân trọng cảm ơn và bày tỏ vui mừng được đón đoàn công tác của Thứ trưởng thăm và chúc Tết Nhà trường, đồng thời mong muốn sẽ tiếp tục được lãnh đạo Bộ Y tế, Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên và các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Y tế quan tâm, hỗ trợ Nhà trường. Trường sẽ tiếp tục đoàn kết, năng động, sáng tạo, đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh góp phần vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong thời kỳ hội nhập.

Tập huấn Sử dụng và nhập điểm trên cổng Giảng viên

Ngày 15/01/2025, Phòng Công nghệ thông tin và thư viện - Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức buổi Tập huấn về việc sử dụng và nhập điểm trên Cổng giảng viên cho

cán bộ, viên chức và giảng viên toàn trường. Mục tiêu của đợt tập huấn này giúp giảng viên có thể nhập điểm và quản lý công tác dạy và học từ bất kỳ đâu khi có kết nối internet, nâng cao hiệu

quả trong công tác giảng dạy và quản lý đào tạo.

Tại buổi tập huấn, cán bộ hướng dẫn đã chia sẻ chi tiết các thao tác nhập điểm thành phần trên cổng giảng viên, nhập hồ sơ giảng viên,



xem lịch giảng dạy, lịch thi cá nhân cũng như cách quản lý lớp học, sổ lên lớp, lập kế hoạch giảng dạy, điểm danh sinh viên, kế hoạch giảng dạy của giảng viên. Ngoài ra, cán bộ tập huấn cũng đã giải đáp một số thắc mắc của giảng viên trong quá trình sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, giúp giảng viên hiểu rõ hơn về các tính năng của cổng giảng viên.

Việc sử dụng cổng giảng viên không chỉ giúp công tác dạy học trở nên hiệu quả hơn mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên trong việc quản lý công việc giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Đại hội Chi bộ Quản lý đào tạo nhiệm kỳ 2025-2027



Ngày 10/01/2025, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Chi bộ Quản lý Đào tạo đã tiến hành đại hội nhiệm kỳ 2025-2027.

Tham dự có TT.UT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Đảng ủy viên, đại diện Bí thư của các Chi bộ trong toàn trường và toàn bộ đảng viên trong Chi bộ Quản lý đào tạo.

Đại hội đã nghe báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết

đại hội nhiệm kỳ 2022-2024, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2027.

Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận sôi nổi về những kết quả đạt được và phương hướng phát triển trong nhiệm kỳ tiếp theo về các chủ đề: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trong tự chủ đại học; Giải pháp đổi mới đảm bảo chất lượng đào tạo (chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp lượng giá); Thực trạng và

phát triển công tác đào tạo liên tục theo nhu cầu xã hội; Xây dựng bộ công cụ, để thi học phần đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy ghi nhận những đóng góp của Chi bộ Quản lý đào tạo trong đổi mới căn bản, toàn diện lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường, đồng thời nhấn mạnh cần có giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại trong đào tạo và nghiên cứu khoa học để đáp ứng xu thế hội nhập, để làm được điều đó cần tập trung vào một số nhiệm vụ mang tính đột phá như: Cơ cấu lại chương trình đào tạo theo xu thế hội nhập; Đa dạng phương thức tuyển sinh nhưng phải đảm bảo chất lượng và giữ vững thương hiệu nhà trường; Tập trung hoàn thiện bộ công cụ đánh giá theo chuẩn năng lực và chuẩn đầu ra; Đảm bảo chất lượng đào tạo tiến tới đạt chuẩn khu vực và quốc tế; Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trong đào tạo và nghiên cứu khoa học đặc biệt là trao đổi giảng viên và sinh viên...

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tiếp và làm việc với Nghiệp đoàn Sakura



Ngày 24/12/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tiếp và làm việc với Nghiệp đoàn Sakura (Sakura Business Cooperative) về “Xây dựng hệ thống đào tạo giảng viên nòng cốt về kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi theo mô hình Nhật Bản” trong khuôn khổ của Chương trình đối tác JICA.

Tham gia buổi làm việc, về phía Nhật Bản, có ông Wataru Konno – Đại diện Nghiệp đoàn Sakura, ông Kenji Omiya – Đại diện Công ty Phúc lợi Xã hội Taiju và ông Naoki Takanashi – Đại diện Tập đoàn Tư vấn và quản lý Kaihatsu.

Về phía tỉnh Hải Dương có ThS. Phan Thị Thúy – Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương

và giảng viên khoa Điều dưỡng.

Về phía Nhà trường, có TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng - Hiệu trưởng, TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng, đại diện Phòng QL Đào tạo, Phòng QL KHCN & HTQT, Khoa Điều dưỡng, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Tại buổi làm việc ông Wataru Konno – Đại diện Nghiệp đoàn Sakura đã phát biểu cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu của Nhà trường. Ông báo cáo Ban Giám hiệu Nhà trường về kết quả buổi làm việc với Đại diện Bộ Y tế ngày 23/12/2024 và thay mặt đoàn trình bày tóm tắt dự án là “Xây dựng hệ thống đào tạo giảng viên nòng cốt về kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi theo mô hình Nhật Bản” với 3 nội

dung chính bao gồm: 1) Xây dựng giáo trình /tài liệu hướng dẫn đào tạo giảng viên nòng cốt về kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi; 2) Thiết lập phòng thực hành cần thiết cho đào tạo giảng viên nòng cốt về kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi và 3) Đào tạo giảng viên nòng cốt về kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi theo mô hình Nhật Bản. Dự án dự kiến thực hiện từ tháng 4/2025 đến 3/2027 sau khi được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thay mặt Nhà trường, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng trân trọng cảm ơn và đánh giá cao đề xuất dự án của Nghiệp đoàn Sakura. Đây là dự án khởi nguồn từ đề xuất giữa chính quyền tỉnh Miagy và tỉnh Hải Dương. Dự án sẽ giúp trường đổi mới học phần chăm sóc người cao tuổi và giúp phát triển nguồn nhân lực chăm sóc người cao tuổi đáp ứng tình trạng già hoá dân số của Việt Nam.

Tại buổi làm việc 2 bên đã cùng trao đổi, thảo luận về các hoạt động cụ thể của dự án, xây dựng kế hoạch thực hiện, khảo sát vị trí phòng thực hành. Hai bên đồng thuận sẽ tiếp tục thảo luận để sớm hoàn thiện Thỏa thuận hợp tác và xây dựng Văn kiện dự án trình Bộ Y tế phê duyệt theo quy định.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương triển khai Học phần Thực tập cộng đồng liên ngành năm học 2024-2025

Ngày 21/12/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức khai mạc Chương trình Thực tập cộng đồng liên ngành cho 333 sinh viên Y khoa năm 5, Điều dưỡng và Phục hồi chức năng năm 4.

Tham dự buổi khai mạc có TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng Nhà trường, đại diện phòng Quản lý Đào tạo, Quản lý KHCN&HTQT, giảng viên khoa Y,

Điều dưỡng, Phục hồi chức năng.

Học phần Thực tập cộng đồng liên ngành là học phần thuộc các Chương trình đào tạo: Y khoa, Điều dưỡng và Phục hồi chức năng. Học phần đã có sự đổi mới dựa trên kết quả của dự án “Xây dựng mô hình chăm sóc người bệnh liên ngành tại nhà dưới sự hỗ trợ của nhân viên y tế tuyến cơ sở” do JICA tài trợ thông qua Trường Đại học Y tế và Phúc lợi Niigata, Nhật Bản. Năm

học 2024-2025, học phần Thực tập cộng đồng liên ngành được thực hiện từ ngày 23/12/2024 đến ngày 3/1/2025 tại 12 xã/phường thuộc huyện Nam Sách, huyện Tứ Kỳ và thành phố Hải Dương với tổng cộng 48 nhóm sinh viên liên ngành. Trong 2 tuần thực tập, các nhóm sinh viên sẽ tìm hiểu về hoạt động của tuyến y tế cơ sở, tìm hiểu và truyền thông giáo dục sức khoẻ về 1 vấn đề sức khoẻ ở cộng đồng



và chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho 48 người bệnh ở cộng đồng dưới sự giám sát, hỗ trợ của các nhóm giảng viên liên ngành của Nhà trường và cán bộ các trạm y tế xã/phường.

Phát biểu tại buổi khai mạc, TS.BS. Lê Đức Thuận nhấn mạnh trong bối cảnh nền kinh tế phát triển, ngành y tế sẽ cần tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và chăm sóc sức khỏe cộng đồng để giảm tải gánh nặng cho các cơ sở điều trị. Vì vậy,

nâng cao chất lượng chăm sóc và chất lượng cuộc sống của người bệnh ở cộng đồng là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, trong bối cảnh hệ thống y tế còn có nhiều thách thức như: thiếu hụt nhân lực y tế, dân số già hoá, người bệnh có thể mắc đa bệnh, xu hướng chuyên môn hoá của các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, do đó, một ngành không thể cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao cho người bệnh, vì vậy, việc thực hiện làm việc liên ngành là xu hướng tất yếu, vừa nâng cao

hiệu quả làm việc, vừa nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người bệnh. Để chuẩn bị cho đội ngũ y tế tương lai có thể làm việc liên ngành hiệu quả đòi hỏi các trường y tế, trong đó tiên phong là Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tích hợp học tập liên ngành vào trong các Chương trình đào tạo của Nhà trường để đào tạo kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên, thực hành hợp tác ngay trong thời gian học tập tại Trường và như vậy sinh viên sẽ làm việc liên ngành hiệu quả sau khi tốt nghiệp.

Để thực hiện tốt Học phần Thực tập cộng đồng liên ngành TS.BS. Lê Đức Thuận đề nghị toàn bộ giảng viên hướng dẫn và sinh viên thực hiện đúng đề cương chi tiết học phần, chấp hành nghiêm thời gian dạy - học, giữ mối liên hệ tốt với các trạm y tế xã, phường, tuân thủ đúng các quy định khi thực tập tại địa phương và chấp hành đúng các quy định về an toàn giao thông khi đi đến các địa điểm thực tập.

Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2024-2027

Ngày 18/12/2024, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Đại hội lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2024 - 2027. Tới dự Đại hội có đồng chí Dương Thị Hương Giang – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn – Chủ tịch Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Hải Dương; các đồng chí trong Ban chuyên môn của Tỉnh đoàn cùng đại diện Ban thường vụ Đoàn các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Tham dự về phía trường có TTUT. PGS.TS.Đình Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng nhà trường; TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng, các đồng chí trong BCH Đảng ủy, Công đoàn, cán bộ quản lý các phòng, khoa, bộ môn nhà trường cùng 115 đại biểu chính

thức đại diện cho gần 3000 đoàn viên thanh niên Nhà trường.

Đại hội đã nghe báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2022-2024, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024-2027. Trong nhiệm kỳ 2022-2024, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, linh hoạt trong phương thức tổ chức, phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Các phong trào “Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”; “Tuổi trẻ sáng tạo”, các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng như hiến máu tình nguyện, khám chữa bệnh, tặng quà đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, các chương trình đồng hành với thanh niên trong học tập, nghiên cứu khoa học, định hướng nghề nghiệp, phát triển kỹ năng xã hội, nâng cao thể

chất, đời sống văn hóa và tinh thần luôn được Đoàn Thanh niên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương quan tâm và duy trì tổ chức.

Thay mặt Đảng ủy, BGH trường, TTUT.PGS.TS.Đình Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường biểu dương những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua của Đoàn Thanh niên trường, đồng thời đề nghị trong thời gian tới Đoàn trường cần tiếp tục tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên; tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa đáp ứng nguyện vọng của đoàn viên thanh niên để hình thành các thói quen, kỹ năng tốt, xây dựng lối sống lành mạnh, ứng xử văn minh, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, pháp luật của đoàn viên thanh niên; tăng cường ứng dụng CNTT trong tuyên truyền, nâng cao năng lực chuyển đổi số nhằm nắm bắt dư



luận, tâm tư nguyện vọng của sinh viên; định hướng tư tưởng, sử dụng mạng xã hội một cách tích cực, lành mạnh; bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy, BGH và Tỉnh đoàn để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Đoàn gắn với triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi của nhà trường; nâng cao tri thức, kỹ năng trước sự bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số đòi hỏi cán bộ đoàn viên phải có tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi, có tri thức, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc; BCH đoàn trường cần bồi dưỡng cho đoàn viên, thanh niên khát vọng cống hiến, khát vọng học tập, nâng cao tri thức, đổi mới nội dung sinh hoạt, đảm bảo thiết thực, chất lượng, trang bị kỹ năng sống, kỹ năng tự làm việc, tự tạo việc làm, các hoạt

động thể thao, văn nghệ lành mạnh; Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, đặc biệt là CLB học thuật, tổ chức các cuộc thi tạo cơ hội sinh viên giao lưu, học tập; Tổ chức các diễn đàn về phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp học tập hiệu quả, khuyến khích các cuộc thi liên ngành, liên trường, tổ chức hội nghị khoa học sinh viên cấp khoa, cấp trường, tạo điều kiện và hỗ trợ cho sinh viên về NCKH; Tiếp tục thực hiện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Làm tốt công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng...

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Dương Thị Hương Giang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn – Chủ tịch Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Hải Dương đề nghị Ban chấp hành Đoàn trường bám sát định hướng phát triển của nhà trường, tổ chức

các hoạt động phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của trường; xác định vai trò, vị thế và trách nhiệm của tổ chức đoàn trong việc xây dựng nhà trường đạt mục tiêu đề ra đến năm 2030 trường đào tạo khối ngành sức khỏe đạt chuẩn khu vực và là trường hàng đầu quốc gia về kỹ thuật y học; Đoàn trường cần thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đoàn viên thanh niên; tích cực đổi mới phương thức tuyên truyền, giáo dục nề nếp, đạo đức, lối sống cho sinh viên; Nâng cao chất lượng hoạt động chi đoàn và vai trò tham mưu của các chi đoàn; chủ động xây dựng chương trình hành động, khai thác tối đa tinh thần tự nguyện, tự hiến kế của sinh viên; Đổi mới tư duy sáng tạo gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động công tác Đoàn, Hội và nhiệm vụ chuyên môn...

Với tinh thần tập trung, dân chủ, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2024-2027 gồm 21 đồng chí.

Nhân dịp này, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã trao bằng khen cho tập thể Đoàn Thanh niên trường và 4 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học nhiệm kỳ 2022-2024.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương làm việc Đoàn công tác của Phòng Thương mại Cộng hòa Séc

Chiều ngày 17/12/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có buổi làm việc với Đoàn công tác của Phòng Thương mại Cộng hòa Séc.

Về phía đoàn công tác có Ông Honza Pavel - Phòng Thương mại Cộng hòa Séc, Ông Vũ Phú Vinh - Công ty đầu tư VPP, cùng đại diện Trung tâm Giáo dục Séc - Việt và Công ty cổ phần đầu tư Séc - Việt.

Đại diện tỉnh Hải Dương có

TS.BS. Trần Quan Cảnh – Giám đốc Sở Y tế, đại diện sở Giáo dục và Đào tạo, sở Lao động - thương binh và xã hội và văn phòng Tỉnh Ủy Hải Dương.

Về phía Nhà trường có TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng, TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng, đại diện các khoa, phòng, bộ môn.

Phát biểu tại buổi làm việc, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng đã

chào mừng đoàn công tác của Cộng hòa Séc, đồng thời đã giới thiệu khái quát về các ngành đào tạo của nhà trường và một số thành tựu nổi bật của nhà trường trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng hi vọng thông qua buổi làm việc giữa Nhà trường với đoàn công tác của Phòng thương mại Cộng hòa Séc mở rộng hợp tác trong lĩnh vực đào tạo trong đào tạo,



nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế theo xu thế hội nhập.

Tại buổi làm việc, ông Vũ Phú Vinh đại diện Đoàn công tác của phòng Thương mại Cộng hòa Séc trân trọng cảm ơn sự đón tiếp của Nhà trường, nhấn mạnh tinh cảm tốt đẹp, truyền thống của hai đất nước. Ông Vũ Phú Vinh mong muốn hai bên thảo luận về những cơ hội hợp tác trao đổi giảng viên và sinh viên trong đào tạo nguồn nhân lực y tế, phát triển nghiên cứu khoa học đặc biệt là nghiên cứu ứng dụng.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tiếp nhận TNV của Tổ chức Tình nguyện viên y tế quốc tế (HVO)



Trong khuôn khổ kế hoạch hợp tác quốc tế giữa Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương và tổ chức HVO (Health Volunteers Overseas - Hoa Kỳ), từ ngày 8 đến ngày 29/11/2024, ThS. Bobbie Carpenter – Cựu giảng viên Điều dưỡng, Đại học Oklahoma, Mỹ đã đến làm việc tình nguyện tại Khoa Điều dưỡng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương để cập nhật và hướng dẫn giảng viên và sinh viên một số công cụ mới trong đánh giá sức khỏe cho người bệnh.

Kết thúc đợt làm việc tình nguyện, chiều ngày 29/11/2024,

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức buổi họp báo cáo kết quả. Tham dự có TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng Nhà trường, giảng viên Khoa Điều dưỡng, phòng Quản lý KHCN&HTQT.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy, ThS. Bobbie Carpenter đã có các buổi giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm cho giảng viên, sinh viên khoa Điều dưỡng và điều dưỡng viên của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trong việc sử dụng các bộ công cụ mới trong đánh giá sức khỏe

người bệnh, phương pháp giảng dạy tiền lâm sàng và lâm sàng. Dưới sự hướng dẫn và kèm cặp trực tiếp của chuyên gia, giảng viên và sinh viên Khoa Điều dưỡng, điều dưỡng viên của Bệnh viện Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã thực hiện các phương pháp đánh giá thể chất và chăm sóc người bệnh mắc các bệnh lý về hô hấp, tim mạch, tiêu hóa, chấn thương chỉnh hình, ung thư... Ngoài ra, trong thời gian làm việc tại Trường ThS. Bobbie Carpenter cũng đã chia sẻ các phương pháp mới cũng như kinh nghiệm thực tế trong xây dựng và phân tích đề thi; xây dựng kịch bản giảng dạy mô phỏng, đào tạo “bệnh nhân chuẩn”; tổ chức và quản lý sinh viên trong thực tập lâm sàng.

Thay mặt Nhà trường, TS.BS. Lê Đức Thuận đã trân trọng gửi lời cảm ơn chuyên gia Bobbie Carpenter về các chia sẻ và hướng dẫn cho giảng viên, sinh viên của Khoa Điều dưỡng và Điều dưỡng viên tại Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, đồng thời hi vọng chuyên gia sẽ tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ giảng viên và sinh viên phát triển chuyên môn trong lĩnh vực đánh giá và chăm sóc người bệnh trong thời gian tới.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tiếp và làm việc với chuyên gia Đại học Y Harvard tại Trường và cơ sở thực hành



Trong ngày 5/12/2024, hai chuyên gia của Đại học Y Harvard là PGS.TS. Barbara Gottlieb và PGS.TS. Nora Yusuf Osman cùng đoàn chuyên gia trong nước thuộc tổ chức BIDMC/HAIVN và Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đã đến làm việc tại Trường và thăm quan cơ sở thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương.

Đón tiếp và làm việc cùng đoàn có PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường – Trưởng ban đổi mới CTĐT Y khoa; các cán bộ phòng Quản lý đào tạo và các giảng viên Khoa Y.

Trong ngày làm việc, Đoàn đã tham quan Bệnh viện Đa khoa

tỉnh Hải Dương - cơ sở thực hành chính của Nhà trường để tìm hiểu các hoạt động dạy học lâm sàng thuộc Chương trình đào tạo bác sĩ Đa khoa, bao gồm: tham dự buổi dạy học lâm sàng tại giường bệnh tại Trung tâm Tim mạch, Khoa Nội hô hấp, Ngoại tiêu hóa, dự giao ban sinh viên y khoa và phòng vấn nhóm sinh viên Y khoa năm 3 về các vấn đề liên quan đến dạy học lâm sàng.

Sau khi tham quan dạy học lâm sàng, các chuyên gia đã có buổi làm việc với Lãnh đạo Trường, phòng QLĐT, giảng viên Khoa Y và các khoa có liên quan để thảo luận và gợi ý các giải pháp cho các thách thức mà chương trình đang gặp phải, trao đổi, chia sẻ

kinh nghiệm trong giảng dạy và lượng giá lâm sàng cho đối tượng Y khoa theo hướng tiếp cận năng lực, bao gồm: Tính liên tục và phát triển kỹ năng chuyên môn và tính chuyên nghiệp trong giảng dạy lâm sàng, các phương pháp và công cụ lượng giá năng lực lâm sàng, các bước đổi mới trong tổ chức dạy học lâm sàng theo tiến trình các năm học và theo hướng tiếp cận dựa trên năng lực.

Thay mặt Lãnh đạo Trường, PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường đã trân trọng cảm ơn PGS.TS. Barbara Gottlieb, PGS.TS. Nora Yusuf Osman cùng đoàn chuyên gia tổ chức BIDMC/HAIVN và Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đã đến thăm và chia sẻ kinh nghiệm. Các kiến thức và kỹ năng được chuyên gia chia sẻ sẽ giúp giảng viên Nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo lâm sàng chương trình đào tạo Y khoa, đồng thời bắt kịp với xu hướng chung của khu vực và thế giới. PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng đề nghị giảng viên khoa Y nhanh chóng hoàn thiện CTĐT Y khoa và từng bước áp dụng việc dạy học lâm sàng theo hướng tiếp cận năng lực, đồng thời đề nghị chuyên gia của Đại học Y Harvard, tổ chức BIDMC tiếp tục hỗ trợ đào tạo giảng viên giảng dạy lâm sàng.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tiếp nhận chuyên gia Ngôn ngữ trị liệu thuộc Chương trình TNV quốc tế Úc (AVI) đến giảng dạy lâm sàng từ 4-29/11/2024

Từ ngày 04 đến 29/11/2024, ThS Rachel Wong chuyên gia Ngôn ngữ trị liệu và Sức khỏe Tâm thần Australia đã tham gia giảng dạy lâm sàng cho sinh viên lớp NNTL14 trong

khôn khổ chương trình hợp tác giữa Chương trình Tình nguyện viên quốc tế Úc (AVI) và Trường ĐHKTYT Hải Dương.

ThS. Rachel Wong có nhiều năm kinh nghiệm làm việc cho

các bệnh viện và cơ sở y tế uy tín tại Úc về can thiệp ngôn ngữ và nuốt cho người lớn, đặc biệt là các trường hợp chấn thương sọ não, đột quỵ, ung thư đầu cổ và các bệnh lý thần kinh.



Kết thúc chương trình làm việc, chiều ngày 29/11/2024, ThS. Rachel Wong đã có buổi họp tổng kết và báo cáo kết quả làm việc với TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Tham dự buổi làm việc còn có đại diện khoa PHCN, phòng Quản lý KHCN&HTQT và giảng viên Bộ môn Ngôn ngữ trị liệu.

Trong 4 tuần làm việc, ThS. Rachel Wong đã trực tiếp hướng dẫn thực hành lâm sàng cho sinh viên

năm 4 chuyên ngành Ngôn ngữ trị liệu của Trường tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương; chia sẻ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn và các kỹ thuật can thiệp tiên tiến thông qua các buổi hướng dẫn lâm sàng, thảo luận ca bệnh và đánh giá kết quả điều trị cho 28 người bệnh gặp khó khăn trong giao tiếp và nuốt tại bệnh viện. Sinh viên được hướng dẫn cách tiếp cận ca bệnh theo hệ thống, bao gồm phân tích tình huống, xác định vấn đề chính để đề xuất

phương pháp điều trị PHCN phù hợp dựa trên bằng chứng khoa học. Qua các hoạt động này, giảng viên thỉnh giảng tại Bệnh viện PHCN Hải Dương cũng đã được tiếp cận với các phương pháp trị liệu ngôn ngữ mới, góp phần nâng cao hiệu quả điều trị cho người bệnh.

Đồng thời, trong đợt làm việc này, ThS. Rachel Wong đã giúp giảng viên Bộ môn Ngôn ngữ trị liệu của Trường nâng cao năng lực chuyên môn về đánh giá và can thiệp ngôn ngữ cho các ca bệnh phức tạp ở người lớn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lâm sàng cho sinh viên và khám chữa bệnh Ngôn ngữ trị liệu tại Bệnh viện Trường.

Phát biểu tại buổi họp, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng trân trọng cảm ơn và đánh giá cao các đóng góp tích cực của ThS. Rachel Wong. TS. Hưng cũng hi vọng chuyên gia sẽ tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ giảng viên và sinh viên Nhà trường phát triển chuyên môn trong chuyên ngành Ngôn ngữ trị liệu và mong tiếp tục làm việc với ThS. Rachel Wong trong thời gian tới.

Tổng kết khóa đào tạo sĩ quan dự bị năm 2024



Thực hiện Quyết định số 102/QĐ-BGDĐT ngày 08/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn số 526/HD-BGDĐT ngày

14/05/2024 về việc tuyển chọn nam sinh viên tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục đại học cho các trường Quân đội đào tạo sĩ quan

dự bị năm 2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức triển khai và tuyển chọn được 10 nam sinh viên tốt nghiệp đủ điều kiện tham gia đào tạo sĩ quan dự bị năm 2024 (Quyết định số 265/QĐĐ-BQP ngày 05/8/2024 của Bộ Quốc phòng về việc gọi sinh viên tốt nghiệp đại học đi đào tạo sĩ quan dự bị)

Sinh viên sau khi được tuyển chọn đã tham gia đào tạo trong vòng 4 tháng tại Học viện Quân y (từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024). Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về chiến tranh nhân dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng XHCN đi đôi với bảo vệ Tổ quốc XHCN, nhất là trong điều kiện tình hình phức tạp của thế giới tiềm ẩn nhiều nguy

cơ mất ổn định, các học viên xác định rằng xây dựng nguồn lực phòng thủ lâu dài của Tổ quốc là điều đúng đắn về cả lý luận và thực tiễn.

Sau thời gian học tập và rèn luyện, các học viên đã nắm được những kiến thức cơ bản về quân sự, y học quân sự và kiến thức CTĐ-CTCT đồng thời được rèn luyện theo kỷ luật quân đội, nề nếp chính quy. Đây là hành trang quý

giá để các học viên vận dụng vào công tác và thực tiễn cuộc sống vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ của người thầy thuốc vừa góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Một điều đặc biệt khi tham gia khoá đào tạo sĩ quan dự bị là tinh đồng chí được đề cao hơn bao giờ hết. Các học viên được trải nghiệm sâu sắc hai từ “đồng chí” của QĐNDVN để hiểu vì sao tinh đồng chí đã trở thành sức mạnh

để quân đội ta đánh bại kẻ thù.

Kết quả 10 học viên đã chính thức trở thành những sĩ quan dự bị của QĐNDVN, trong đó 01 học viên được tặng Giấy khen của Học viện Quân y.

Khoá đào tạo sĩ quan dự bị là tiền đề để các sinh viên - cán bộ y tế tiếp tục rèn luyện góp phần vào sự nghiệp chăm sóc bảo vệ sức khoẻ nhân dân và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Hiệp hội Vật lý trị liệu, Nhật Bản (JPTA), Tổ chức Kỹ thuật Y tế Quốc tế, Nhật bản (JIMTEF), Trường và Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương



Ngày 26/11/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã long trọng tổ chức lễ ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác 04 bên giữa Hiệp hội Vật lý trị liệu Nhật Bản (JPTA), Tổ chức Kỹ thuật Y tế Quốc tế Nhật bản (JIMTEF), Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương và Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Tham gia lễ ký kết, về phía Nhật Bản, có Ông Saito Hideyuki - Chủ tịch Hiệp hội VLTL, Nhật Bản; ông Konishi Keiichirou - Giám đốc Tổ chức JIMTEF, Nhật Bản.

Về phía Nhà trường, có PGS. TS. Đinh Thị Diệu Hằng - Chủ tịch Hội đồng trường, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng - Hiệu trưởng, TS.BS. Lê Đức Thuận - Phó Hiệu trưởng, TS.BS. Nguyễn Đình Dũng - Phó

giám đốc, phụ trách Bệnh viện Trường và đại diện Bệnh viện, Phòng QL Đào tạo, Phòng QL KHCN & HTQT, Khoa Phục hồi chức năng.

Tại buổi lễ Ông Konishi Keiichirou - Giám đốc tổ chức JIMTEF cũng trao đổi về kế hoạch xây dựng “Dự án hỗ trợ phát triển Phục hồi chức năng Việt Nam” với 3 nội dung chính: Cử bác sĩ và kỹ thuật viên VLTL nòng cốt sang đào tạo tại Nhật Bản, cử chuyên gia Nhật Bản sang Việt Nam đào tạo và hỗ trợ trung tâm đào tạo tại Việt Nam. Theo đó, Ông Saito Hideyuki - Chủ tịch Hiệp hội VLTL Nhật Bản nhấn mạnh dự án sẽ nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc liên ngành cho giảng viên và cán bộ y tế Nhà

trường. Đặc biệt, sau khi tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật, Nhà trường, Bệnh viện Trường sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế khác tại Việt Nam.

Thay mặt Nhà trường, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng trân trọng cảm ơn và đánh giá cao mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường, Bệnh viện Trường và Tổ chức JIMTEF, Hiệp hội VLTL Nhật Bản. TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng cho rằng việc ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác sẽ giúp xây dựng và triển khai các dự án hợp tác kỹ thuật y tế, đặc biệt là trong lĩnh vực vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng. Các dự án này sẽ giúp đội ngũ giảng viên, bác sĩ và kỹ thuật viên vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng của Nhà trường tiếp cận với những tiến bộ kỹ thuật của Nhật Bản và áp dụng trong đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao và đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ của người dân Việt Nam.

Lễ ký kết không chỉ mở ra cơ hội hợp tác chặt chẽ giữa các bên mà còn khẳng định cam kết của Tổ chức JIMTEF, Hiệp hội VLTL Nhật Bản và Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trong việc nâng cao chất lượng điều trị phục hồi chức năng toàn diện cho người bệnh và cộng đồng.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức thành công Lễ Bảo vệ Chuyên đề Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I khóa 1 (2022-2024)



Thực hiện kế hoạch đào tạo sau đại học năm học 2024-2025, trong thời gian từ ngày 11/11/2024 đến ngày 25/11/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã diễn ra Lễ Bảo vệ Chuyên đề Tốt nghiệp của 30 học viên chuyên khoa cấp I khóa 1 (2022-2024).

Lễ bảo vệ chuyên đề tốt nghiệp chuyên khoa cấp I là một dấu mốc quan trọng đánh dấu sự kết thúc của quá trình học tập và nghiên cứu của học viên tại Trường. Đây là kết quả của những nỗ lực, phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn của mỗi học viên.

Tham gia hội đồng chấm

chuyên đề là các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học. Các thành viên hội đồng đã làm việc với tinh thần nghiêm túc, công bằng và trách nhiệm cao, đánh giá các công trình nghiên cứu của từng học viên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và nâng cao giá trị ứng dụng của chuyên đề. Nội dung các chuyên đề đã khai thác và giải quyết vấn đề thiết thực trong lĩnh vực Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học.

Trong buổi bảo vệ chuyên đề, các học viên đã lần lượt trình bày báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của mình, nêu rõ những

đóng góp khoa học và ứng dụng thực tiễn. Hội đồng chấm chuyên đề đã có những ý kiến đóng góp giúp các học viên hoàn thiện hơn công trình nghiên cứu, đồng thời đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của ngành và thực tế xã hội. Thông qua các chuyên đề học viên được trang bị kiến thức, kỹ năng vững vàng về chuyên môn cũng như năng lực nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu của nhà trường và các cơ sở y tế.

Đánh giá chung của hội đồng chấm chuyên đề cho thấy các học viên đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng và hoàn thành tốt mục tiêu nghiên cứu. Các chuyên đề tốt nghiệp đều phù hợp với chuyên ngành đào tạo, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và ứng dụng thực tiễn, đóng góp vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Hội đồng đã đánh giá 13 chuyên đề đạt loại xuất sắc, 17 chuyên đề đạt loại Giỏi.

Hi vọng rằng, với những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm đã thu được trong quá trình học tập, các học viên sẽ áp dụng vào thực tiễn để phục vụ tốt hơn cho công tác của bản thân, cũng như đóng góp hiệu quả hơn vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức kỷ niệm 42 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024)

Sáng ngày 19/11/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã long trọng tổ chức kỷ niệm 42 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024)

Tham dự có Tiến sĩ Nguyễn Đức Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh Ủy tỉnh Hải Dương, Đồng chí Nguyễn Minh Hùng - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương, đồng chí Lê Đình Long - UVBTV Tỉnh ủy, Bí

thư Thành ủy Hải Dương; TS.BS. Trần Quang Cảnh - Tỉnh ủy viên Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hải Dương, TS. Lương Văn Việt - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hải Dương, đồng chí Vũ Hồng Diên, Tỉnh ủy viên, Chánh VP Tỉnh ủy, đại diện các sở ban ngành tỉnh Hải Dương cùng lãnh đạo các bệnh viện trung ương và của tỉnh Hải Dương.

Về phía Nhà trường có TTUT.

PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hùng - Hiệu trưởng; TS.BS. Lê Đức Thuận - Phó Hiệu trưởng; cùng tập thể viên chức, người lao động, đại diện học viên, sinh viên các khối, lớp trong toàn trường.

Trong buổi lễ, TS.BS. Lê Đức Thuận - Phó Hiệu trưởng đã đọc thư chúc mừng các nhà giáo ngành y được của đồng chí Đào Hồng Lan



- Ủy viên Ban chấp hành TW Đảng, Bí thư ban cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế.

Phát biểu chào mừng nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hùng - Hiệu trưởng trân trọng cảm ơn sự quan tâm ủng hộ của Bộ Y tế, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hải Dương, Thành ủy, UBND thành phố Hải Dương, lãnh đạo Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo, lãnh đạo các bệnh viện thực hành ở trung ương và địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế đã luôn ủng hộ, đồng hành, đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường. Cảm ơn tập thể lãnh đạo, các thầy cô giáo, cán bộ viên chức, học viên, sinh viên toàn trường trong năm học 2023-2024 đã chung tay hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học; đề nghị các thầy cô giáo, các CBVC, người lao động nhà trường khắc phục các tồn tại hạn chế, tiếp tục duy trì kỷ cương, nền nếp, tăng cường công tác thanh tra giám sát đảm bảo chất lượng dạy học, chất lượng thi/kiểm tra, truyền cảm hứng và động lực học tập và tự học cho sinh viên từ đam mê nghiên cứu, đam mê cống hiến cho cộng đồng và xã hội của mỗi thầy cô. Các thầy cô cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các thầy cô giảng viên thỉnh giảng ở các cơ sở thực hành, thực tập để triển khai dạy học và quản lý sinh viên học lâm sàng có hiệu quả. Nhà trường và bệnh viện thực hành sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ nhằm chung tay đào tạo các thế hệ sinh viên vừa hồng vừa chuyên; đề nghị

các thầy cô giảng viên thỉnh giảng đóng góp/phản hồi về chuyên môn, về quản lý, giúp Nhà trường kịp thời điều chỉnh CTĐT phù hợp với yêu cầu xã hội, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, tiếp tục khẳng định thương hiệu, vị thế của Nhà trường.

Phát biểu tại buổi lễ, Đồng chí Trần Đức Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh Ủy tỉnh Hải Dương đã biểu dương thành tích của tập thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức, sinh viên của Trường về những cố gắng và đóng góp của nhà trường trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực y tế, xây dựng được hệ thống quản lý chất lượng các phòng xét nghiệm tiến tới liên thông/công nhận kết quả xét nghiệm của các cơ sở y tế tỉnh Hải Dương, góp phần quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị nhà trường tiếp tục đoàn kết thống nhất, phát huy dân chủ, đổi mới sáng tạo, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy Hải Dương về công tác giáo dục, y tế, đặc biệt là đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thúc đẩy hơn nữa Cuộc vận động “đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Nhà trường cần tập trung đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu; tăng tỷ lệ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư đáp ứng yêu cầu chuẩn trường đại

học. Thực hiện hiệu quả tự chủ đại học, chú trọng nâng cao đời sống cán bộ, viên chức, giảng viên...; tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo chuẩn năng lực; triển khai đào tạo sau đại học, mở thêm các ngành đào tạo mới và đào tạo thí điểm đáp ứng nhu cầu của các cơ sở y tế, của xã hội và hội nhập quốc tế. Tăng cường đào tạo liên tục, ưu tiên cho y tế cơ sở, đột phá vào quản lý người bệnh mãn tính, bệnh không lây nhiễm, quản lý sức khỏe hộ gia đình; Bệnh viện của trường phát triển thêm các kỹ thuật mới theo thế mạnh; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phục vụ nhân dân tốt hơn; Tích cực mở rộng hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ y tế với các trường đại học, bệnh viện trong và ngoài nước, nhất là ở Hải Dương; chủ động phối hợp với các đơn vị trong tỉnh Hải Dương, Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương sẵn sàng thực hiện việc sáp nhập khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ và bảo đảm hoạt động ổn định sau sáp nhập.

Theo đó đồng chí Trần Đức Thắng đề nghị lãnh đạo Sở Y tế, các sở ban ngành, lãnh đạo các bệnh viện trong tỉnh Hải Dương, tiếp tục hỗ trợ, đóng góp thiết thực, hiệu quả hơn nữa cho sự nghiệp đào tạo, NCKH và khám chữa bệnh của Trường. Tỉnh Hải Dương sẽ đồng hành cùng Nhà trường để các thầy cô giáo yên tâm đem tâm huyết, trí tuệ, tài năng và sự sáng tạo của mình thực hiện đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, khám chữa bệnh, phục vụ cộng đồng, góp phần vào sự phát triển tỉnh Hải Dương.

Nhân dịp này, đồng chí Bí Thư Tỉnh ủy trao Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho 02 tập thể và 04 cá nhân đã có thành tích xuất sắc năm học 2023-2024; đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương trao tặng Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương cho 03 tập thể và 05 cá nhân đã có thành tích xuất sắc năm 2023-2024 và 07 kỷ niệm chương cho các giảng viên và cán bộ quản lý đã có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Chương trình trao đổi sinh viên khối ngành sức khỏe khu vực Đông Nam Á năm 2024



Từ ngày 11/11 đến 15/11/2024, chương trình “Collaborative Health Sciences Exchange Program for Southeast Asia 2024” đã diễn ra Trường Đại học Hasanuddin, Indonesia. Đây là sự kiện giao lưu học thuật quy mô khu vực, với sự tham gia của sinh viên đến từ bốn quốc gia Đông Nam Á: Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam.

Đại diện Việt Nam, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương vinh dự có 6 sinh viên tham gia chương trình. Các bạn sinh viên của Nhà trường thuộc chuyên ngành: Y khoa, Điều dưỡng, Phục hồi chức năng, Điện quang và Y học hạt nhân, Xét nghiệm.

Trong suốt chương trình, sinh viên được đón tiếp nồng nhiệt bởi đội ngũ giảng viên và Lãnh đạo của Đại học Hasanuddin, đặc biệt Giáo sư Tiến sĩ Ir. Jamaluddin Jompa - Hiệu trưởng nhà trường, Giáo sư Tiến sĩ Ariyanti Saleh - Trưởng khoa Điều dưỡng.

Chương trình giảng dạy và trao đổi tập trung vào 5 chủ đề chính, bao gồm:

- Hệ thống y tế Indonesia
- Nhận thức về sức khỏe liên quan đến văn hóa
- Trung tâm y tế công cộng tại Indonesia
- Quản lý chăm sóc vết thương tại bệnh viện

- Bệnh nhiệt đới học

Bên cạnh đó, các sinh viên còn được tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường Đại học Hasanuddin, thăm các cơ sở y tế hiện đại tại Indonesia và giao lưu văn hóa với các bạn sinh viên quốc tế.

Thông qua chương trình, sinh viên đã học được nhiều kiến thức chuyên môn, cũng như những trải nghiệm thực tế quý báu. Các bạn sinh viên của Nhà trường không chỉ học hỏi về mô hình y tế tại một quốc gia khác mà còn có cơ hội tiếp cận các phương pháp giảng dạy hiện đại và đa dạng. Những kỷ niệm đáng nhớ tại Indonesia không những là động lực giúp các sinh viên phát triển toàn diện hơn trong hành trình học tập và nghề nghiệp tương lai mà còn góp phần làm đa dạng thêm môi trường học thuật quốc tế, là cơ hội để giao lưu, học hỏi văn hóa và chuyên môn từ bạn bè trong khu vực.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương hi vọng sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác với Đại học Hasanuddin, mở rộng các cơ hội trao đổi học thuật và thúc đẩy năng lực sinh viên trong lĩnh vực y tế.

Giao lưu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học

Chiều ngày 8/11/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Toạ đàm “Giao lưu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học”

Tham gia dự có TS. Trịnh Ngọc Trúc - Học viện Phụ nữ Việt Nam, ThS. Nguyễn Sách Thành – Công ty Cổ phần Công nghệ GeoVR.

Về phía Nhà trường có PGS. TS. Đinh Thị Diệu Hằng, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng Trường, TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng; TS.BS Ngô

Thị Thảo – Chủ tịch công đoàn Trường, cùng toàn thể đoàn viên công đoàn và sinh viên.

Phát biểu tại buổi toạ đàm, PGS. TS. Đinh Thị Diệu Hằng nhấn mạnh tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ trong dạy - học, đây là xu thế tất yếu trong giai đoạn hiện nay, giúp giảng viên nâng cao tính sáng tạo và linh hoạt hơn trong quá trình giảng dạy của mình, sinh viên tiếp cận phương pháp dạy học mới hấp dẫn hơn so với phương pháp đọc - chép truyền thống, sự tương tác

giữa giảng viên và sinh viên được cải thiện.

Tại buổi toạ đàm giảng viên và sinh viên đã được TS. Trịnh Ngọc Trúc - Giới thiệu tổng quan về trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học- Ứng dụng AI trong hỗ trợ quản lý đào tạo và tư vấn tuyển sinh Trường đại học.

ThS. Nguyễn Sách Thành – Giới thiệu Công nghệ VR - Góc nhìn từ giáo dục y tế và sức khỏe.

Theo đó, giảng viên Nhà trường đã chia sẻ một số công cụ



AI hỗ trợ giảng viên trong công tác quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá như ứng dụng ChatGPT trong chuẩn bị bộ công cụ đánh giá dạy học và NCKH.

Qua buổi toạ đàm giúp giảng viên và sinh viên áp dụng, sử dụng kết hợp những phát minh, những thành tựu của công nghệ vào hoạt động dạy – học để cải tiến phương pháp, hình thức và công cụ giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và kỷ nguyên số.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức Hội nghị tuyên truyền bảo hiểm y tế năm 2024

Thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025; kế hoạch số 1823/KH-BHXH ngày 15/10/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương, ngày 2/11/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã phối hợp với BHXH tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên truyền, tư vấn về bảo hiểm y tế đối với sinh viên.

Tham dự Hội nghị có ông Vũ Đức Khiên – Phó Giám đốc BHXH tỉnh; bà Phạm Thị Ngọc Gấm - Phó phòng Truyền thông BHXH tỉnh Hải Dương.

Về phía Nhà trường có TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng; TS. Nguyễn Đình Dũng – Phó Giám đốc, phụ trách BV trường; cán bộ quản lý các Khoa, phòng, trung tâm, bộ môn; đại diện viên chức Nhà trường cùng 545 sinh viên đại học chính quy khoá 2024- 2028.

Phát biểu tại Hội nghị, ông Vũ Đức Khiên – Phó Giám đốc BHXH tỉnh nhấn mạnh: Bảo hiểm y tế toàn dân là chính sách xã hội quan trọng hàng đầu, mang ý nghĩa nhân văn và có tính chia sẻ cộng đồng sâu sắc, được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm. Tham gia bảo hiểm y tế không chỉ là quyền lợi về sức khỏe của mỗi cá nhân mà còn có ý nghĩa giáo dục về trách nhiệm đối với cộng

đồng của mỗi sinh viên trường Y trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong những năm qua, Ban Giám hiệu Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã thường xuyên chỉ đạo, triển khai và đôn đốc sinh viên tham gia bảo hiểm y tế. Kết quả đạt được là 100% sinh viên tham gia trong nhiều năm liên tục.

Cũng tại Hội nghị, BHXH tỉnh Hải Dương trao tặng 05 thẻ bảo hiểm y tế cho 05 sinh viên nhà trường có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một việc làm việc làm mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần chung tay chia sẻ, hỗ trợ sinh viên yên tâm học tập.

Tại hội nghị, các em sinh viên

đã được nghe phổ biến và giải đáp thắc mắc về một số nội dung cơ bản của chính sách BHYT như: lợi ích khi tham gia BHYT; mức đóng; thời gian đóng, mức hưởng BHYT; đồng thời được hỗ trợ cài đặt, hướng dẫn sử dụng ứng dụng bảo hiểm xã hội số (VssID).

Qua hội nghị này, sinh viên Nhà trường đã có sự hiểu biết hơn về chủ trương, chính sách của BHYT và quan trọng hơn giúp cho thế hệ trẻ hiểu đúng bản chất tốt đẹp, tính ưu việt của chính sách BHYT từ đó thực hiện tốt mục tiêu 100% học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh tham gia BHYT.



Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tiếp đón đoàn khảo sát Hội đồng quốc gia giáo dục và phát triển nhân lực đến thăm và làm việc



Ngày 06/11/2024, Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực đến trường khảo sát công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên về việc thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ về Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Quyết định số 1895/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 – 2030”;

Tham dự đoàn khảo sát gồm PGS.TS. Lưu Bích Ngọc – Chánh Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực, Ủy viên thường trực các tiểu ban chuyên môn của Hội đồng làm trường đoàn cùng các thành viên trong đoàn khảo sát.

Về phía trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có TTUT. PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng trường; Trưởng các khoa, phòng chức năng, Bí thư đoàn trường, Chủ

tịch Hội sinh viên và đại diện sinh viên các khoa.

Báo cáo của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương cho thấy, Nhà trường xác định công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ cốt lõi trong quá trình đào tạo, nhà trường đã lồng ghép công tác giáo dục trong các hoạt động đào tạo và hoạt động ngoại khóa. Triển khai đến sinh viên toàn trường tham gia các cuộc thi trực tuyến để giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên như: Hội thi Olympic toàn quốc các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh “Ánh sáng soi đường” năm 2021, 2023 (100% sinh viên tham gia thi)

Bên cạnh đó, công tác giáo dục đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến được triển khai theo phương châm coi trọng các giá trị, hành vi ứng xử của cán bộ, đoàn viên, thanh niên, sinh viên, gắn liền với giá trị nhân văn, đạo đức nghề nghiệp. Đoàn – Hội sinh viên trường đã tổ chức tốt các hoạt động tình nguyện; duy trì hơn 10 câu lạc bộ, đội nhóm hoạt động hiệu quả; Các hoạt động hỗ trợ chống

dịch Covid có hiệu quả tại các tỉnh: Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội, TP HCM, Bình Dương; hàng năm tổ chức lễ hội Hiến máu Xuân Hồng; chương trình Mùa hè xanh với các hoạt động đến ơn đáp nghĩa, khám và cấp phát thuốc miễn phí cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, Đông Ấm vùng cao tại Cao Bằng 2020 và Tuyên Quang 2024.

Sau khi nghe báo cáo của Nhà trường, Đoàn khảo sát đã có các ý kiến phản hồi, phỏng vấn, đặt câu hỏi để làm rõ các nội dung báo cáo. Trao đổi trực tiếp giữa các thành viên đoàn khảo sát với Lãnh đạo, viên chức và sinh viên Nhà trường. Thay mặt đoàn khảo sát, PGS.TS. Lưu Bích Ngọc – Chánh Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực, đánh giá cao những kết quả mà Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã thực hiện trong những năm qua, đề xuất một số các hoạt động của trường để công tác giáo dục có hiệu quả hơn.

TS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng nhà trường đã gửi lời cảm ơn chân thành đến đoàn khảo sát với những ý kiến góp ý, xây dựng nhằm hỗ trợ Nhà trường hoàn thiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên. Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục hoàn thiện các văn bản để triển khai thực hiện, lập kế hoạch cụ thể và mang tính định lượng cho riêng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực.

Hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII



Ngày 25/10/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Tham gia dự có PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường, TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng, phó Bí thư Đảng ủy; TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng cùng toàn thể Đảng viên, viên chức, người lao động trong toàn Trường.

Tại Hội nghị, PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng đã quán triệt một số nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 10 như: nội dung trọng tâm, cốt lõi, điểm mới trong dự thảo Báo

cáo Chính trị tại Đại hội XIV của Đảng và dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; dự thảo Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch năm 2025; kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2025-2027; về chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam; về chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc

Trung ương; dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII; một số nội dung cơ bản về sửa đổi Quy chế bầu cử trong Đảng; về tổng kết công tác nhân sự Đại hội XIII và xây dựng phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

Đặc biệt nhấn mạnh một số nội dung cốt lõi như đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và đẩy mạnh CNH, HĐH, lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu; phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá và con người Việt Nam; tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực con người; đẩy mạnh phát triển, tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo....

Hội nghị được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười; tập trung cao nhất các công việc về đích để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị Quyết Đảng bộ Trường lần thứ XXII và chuẩn bị tốt nhất các công việc cho Đại hội Đảng bộ Trường, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương làm việc với chuyên gia Ngôn ngữ trị liệu

Trong khuôn khổ kế hoạch hợp tác quốc tế giữa Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương và tổ chức AVI, từ 24/9-18/10, chuyên gia Ngôn ngữ trị liệu - Rachel Lucas đến từ Australia đã tham gia giảng dạy lâm sàng cho sinh viên lớp NNTL14.

Chiều ngày 18/10/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải

Dương đã có buổi tổng kết đợt giảng dạy lâm sàng của ThS. Rachel Lucas – chuyên gia ngôn ngữ trị liệu.

Tham dự có TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng Nhà trường, giảng viên Khoa PHCN và Phòng QLKHCN&HTQT.

Với mục tiêu của vòng lâm sàng đợt này là các ca bệnh nhi

phức tạp đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình và Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực ngôn ngữ trị liệu đặc biệt đối trẻ có nhiều vấn đề phức tạp như rối loạn nuốt, rối loạn ngôn ngữ và giao tiếp, chuyên gia đã hỗ trợ sinh viên, giảng viên và nhân viên y tế trong



việc cải thiện các kỹ năng lâm sàng chuyên môn.

Sau 4 tuần, dưới sự hướng dẫn của chuyên gia cùng giảng viên bộ môn Ngôn ngữ trị liệu, các bạn

sinh viên đã thực hiện lượng giá, can thiệp cho hơn 30 trẻ là các ca bệnh phức tạp, trong đó phần lớn là trẻ bại não, trẻ tự kỷ. Đặc biệt các bạn sinh viên đã thực hiện làm

một số công cụ AAC công nghệ thấp (bảng giao tiếp) giúp trẻ có thể thực hiện giao tiếp đơn giản và cơ bản với các thành viên trong gia đình. Phụ huynh của trẻ rất vui mừng vì đã hiểu được mong muốn, ý định của trẻ mặc dù trẻ chưa có lời nói. Qua đó sinh viên có cơ hội được giải thích và tư vấn về vai trò của can thiệp ngôn ngữ trong PHCN cho trẻ có nhu cầu đặc biệt hiện nay.

Thay mặt Nhà trường, TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng đã trân trọng gửi lời cảm ơn đến chuyên gia - ThS. Rachel Lucas đã giảng dạy cho sinh viên và nâng cao kỹ năng giảng dạy lâm sàng cho giảng viên; đồng thời hi vọng chuyên gia sẽ tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ giảng viên và sinh viên phát triển chuyên môn trong chuyên ngành Ngôn ngữ trị liệu.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2024-2025

Sáng ngày 14/10/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã long trọng tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024-2025.

Tham dự có GS. Jeffrey Donald Fuller, Trường Đại học Điều dưỡng và khoa học sức khỏe, Đại học Flinders (Úc), TS.BS. Lê Quốc Bảo - Giám đốc Quốc gia Trung tâm Y tế Beth Israel Deaconess (BIDMC) - Trường đại học Y Harvard.

Về phía Nhà trường có TTUT. PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng; TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng; cùng tập thể viên chức, người lao động, đại diện sinh viên các khối, đặc biệt chào đón 696 tân sinh viên đại học chính quy, 304 sinh viên đại học liên thông và 90 học viên chuyên khoa cấp 1 khóa 3.

Tại Lễ Khai giảng, TS.BS. Lê Đức Thuận - Phó Hiệu trưởng đã đọc thư gửi ngành Giáo dục nhân dịp khai giảng năm học 2024-

2025 của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Phát biểu chào mừng năm học mới, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng - Hiệu trưởng Nhà trường vui mừng chào đón các học viên sau đại học và tân sinh viên, cảm ơn và ghi nhận những nỗ lực, đóng góp và thành tích của tập thể thầy và trò nhà trường trong năm học 2023-2024, đồng thời đề nghị trong năm học mới với nhiều khó khăn thách thức mới, nhà trường cần giữ vững và đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh; thực hiện tốt triết lý giáo dục của trường “Giáo dục toàn diện - Chuẩn mực - Hợp tác - Sáng tạo” với chủ đề “Kỷ cương - Hành động - Hiệu quả”; Hiệu trưởng đề nghị sinh viên cần năng động, sáng tạo, thích nghi với mọi sự thay đổi, rèn luyện năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, rèn luyện ý đức, ý thức kỷ luật; đề nghị CBVC và sinh viên toàn trường đoàn kết, vượt khó, đổi mới nhận thức, tư

duy, tự giác, tự chủ làm việc, quyết tâm hoàn thành tốt các mục tiêu và nhiệm vụ năm học mới, tiếp tục khẳng định thương hiệu, vị thế của Nhà trường.

Theo đó, TS.BS. Lê Quốc Bảo - Giám đốc Quốc gia BIDMC chúc mừng nhà trường là một trong những trường đại học y được tích cực tham gia vào dự án đổi mới chương trình đào tạo Y khoa (IMPAC-MED) và không ngừng sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực y tế dựa trên năng lực, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước cũng như trên thế giới. Tổ chức BIDMC - Đại học Y Havard sẽ luôn đồng hành cùng với nhà trường và hi vọng nhà trường sẽ thành công đổi mới chương trình đào tạo ngành Y khoa tích hợp, dựa trên năng lực và tiến tới hội nhập quốc tế.

Nhân dịp này, nhà trường đã trao 22 chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và 12 “Giấy khen” của Hiệu trưởng cho các cán bộ, viên chức và người lao động có



thành tích xuất sắc trong năm học 2023-2024; trao giấy khen cho 02 tập thể lớp tiên tiến, 61 sinh viên Giỏi, 06 thanh niên xung kích xuất sắc, 05 cán bộ lớp khá.

Đặc biệt nhân dịp Khai giảng năm học mới, Hội đồng Trường đã trích từ Quỹ Tuệ Tĩnh số tiền là 180 triệu đồng hỗ trợ 05 sinh viên mồ côi cha mẹ với số tiền là 10 triệu đồng/ sinh viên và 65 sinh viên mồ côi cha hoặc mẹ với số tiền là 02 triệu đồng/ sinh viên. Nhà trường cũng hỗ trợ 32 sinh viên có gia đình bị thiệt hại nặng nề do bão Yagi và lũ lụt với mức hỗ trợ 01 triệu đồng/ sinh viên.

Lễ Công bố và Trao Quyết định Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương



Chiều ngày 07/10/2024, tại Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã Công bố và Trao Quyết định Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2020-2025.

Về phía Bộ Y tế có Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên – Phó bí thư Ban cán sự Đảng, Thứ trưởng Thường trực – Bộ Y tế, đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Ủy viên Ban cán sự Đảng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, đồng chí Nguyễn Văn Quân, Phó Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, cùng đại diện Cục Khoa học công nghệ

và Đào tạo, Cục Khám chữa bệnh, Bộ Y tế.

Về phía tỉnh Hải Dương, có đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương, TS.BS. Trần Quang Cảnh – Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hải Dương, Đại diện lãnh đạo các Bệnh viện trong và ngoài tỉnh Hải Dương, các Trường trong khối thi đua tỉnh Hải Dương.

Về phía Nhà trường có TTUT. PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường, TTND.PGS.TS. Vũ Đình Chính, nguyên Bí thư Đảng ủy,

nguyên Chủ tịch Hội đồng Trường, nguyên Hiệu trưởng; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Hiệu trưởng; TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng; các thành viên Hội đồng Trường, toàn bộ viên chức, người lao động, giảng viên và đại diện các lớp sinh viên của Nhà trường.

Tại buổi lễ, thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế, đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ công bố quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2020-2025 cho TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng.

Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên đã trao Quyết định Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2020-2025 cho TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng. Theo đó, Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên chúc mừng Tân Hiệu trưởng và tập thể Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, đồng thời đề nghị TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng trên cương vị mới luôn tạo sự đoàn kết, đồng thuận và thống nhất trong thực hiện nhiệm

vụ. Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên cũng đề nghị cần đổi mới, sáng tạo trong đào tạo; Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng nghiên cứu vào thực tiễn giảng dạy, khám chữa bệnh; Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao và đáp ứng nhu cầu của các cơ sở y tế cũng như nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân. Cũng theo đó Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên đã nhấn mạnh “Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”.

Trong không khí trang trọng của buổi Lễ, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng trân trọng cảm ơn lãnh đạo

Bộ y tế, trân trọng cảm ơn đồng chí Bộ trưởng, các đồng chí trong Ban cán sự Đảng Bộ Y tế, Lãnh đạo vụ Tổ chức cán bộ Bộ y tế, PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường, các đồng chí trong Ban giám hiệu và tập thể Đảng ủy, Hội đồng Trường, các đồng chí nguyên Lãnh đạo trường, tập thể viên chức, người lao động và sinh viên Nhà trường. Trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo tỉnh Hải Dương, lãnh đạo và các đồng chí chuyên viên các vụ, cục Bộ Y tế, Sở Y tế Hải Dương, Ban giám đốc các Bệnh viện Đa khoa và chuyên khoa tỉnh Hải Dương, đại diện các Trường trong khối thi đua, quý vị đại biểu đã có mặt trong buổi trao quyết định.

TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng xúc động nhận nhiệm vụ và cam kết sẽ nỗ lực tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; xây dựng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương ngày càng phát triển trở thành một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế có uy tín, có chất lượng của cả nước, duy trì môi trường làm việc thuận lợi, minh bạch, dân chủ kỷ cương, nghiêm túc, cùng cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và sinh viên chung sức, đồng lòng, đoàn kết, tâm huyết cống hiến thực hiện có hiệu quả sứ mệnh, tầm nhìn, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường, xứng đáng với sự tin cậy của Lãnh đạo Bộ Y tế, Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và CBVC, SV Nhà trường.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức Hội nghị cổ vấn học tập năm học 2024-2025



Ngày 18/9/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Hội nghị Cổ vấn Học tập, đây là sự kiện thường niên nhằm đánh giá hoạt động cổ vấn học tập trong năm học 2023-2024, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ sinh viên trong học tập và phát triển kỹ năng cá nhân trong thời gian tiếp theo. Tham gia Hội nghị có TS.BS.

Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó Hiệu trưởng, Phụ trách; TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng, cán bộ quản lý các Khoa, phòng, trung tâm, bộ môn và toàn bộ giảng viên là cổ vấn học tập. Tại hội nghị, TS. Vũ Đình Tuyên- Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng Quản lý đào tạo đã trình bày những kết quả đạt được của công tác cổ vấn học tập trong năm học 2023-2024, đồng thời

nêu ra những khó khăn, thách thức mà các thầy, cô là cổ vấn học tập đang phải đối mặt và từ đó đề xuất những hoạt động của cổ vấn học tập cần thực hiện trong năm học 2024-2025. Hội nghị cũng thảo luận những vấn đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng và phương pháp cổ vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện để sinh viên hoàn thành khoá học đúng kế hoạch. Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng đề nghị phòng Công tác quản lý sinh viên cần có báo cáo hàng tháng về tình trạng sinh viên vi phạm kỷ luật, cổ vấn học tập cần sát sao hơn với sinh viên trong học tập và rèn luyện đặc biệt hỗ trợ sinh viên đăng ký tín chỉ phù hợp năng lực của từng sinh viên. Kết thúc Hội nghị, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng, Phó Hiệu trưởng, Phụ trách trường đã trao giấy khen cho các cổ vấn học tập có thành tích xuất sắc năm học 2023-2024.

Tập huấn về “Hoạt động cải tiến chất lượng liên tục (CQI) và kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Y khoa”



Ngày 26/9/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức tập huấn “Hoạt động cải tiến chất lượng liên tục (CQI) và kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Y khoa” Tham gia Tập huấn có PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng, Chủ tịch Hội đồng Trường, Ban đổi mới CTĐT Y khoa, tổ thư ký và các tiểu ban, đại diện cán bộ quản lý các

khoa/bộ môn tham gia giảng dạy CTĐT Y khoa, cán bộ thuộc mạng lưới BĐCLGD của Nhà trường, giảng viên giảng dạy CTĐT Y khoa. Đặc biệt có sự tham gia của đại diện tổ chức HAIVN. Phát biểu tại buổi tập huấn PGS. TS. Đinh Thị Diệu Hằng khẳng định cải tiến chất lượng liên tục là hoạt động cần thiết đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn năng lực bác

sĩ Y khoa theo quy định của Bộ Y tế. Trong hơn 2 năm qua, Trường ĐHKTYTHD, Khoa Y đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo và thực hiện các hoạt động để đổi mới chương trình đào tạo Y khoa trong khuôn khổ Dự án IMPACT-MED. Theo đó, PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng đề nghị các thầy/cô tham gia tập huấn nghiêm túc, dành thời gian nghiên cứu thảo luận, xây dựng kế hoạch áp dụng để cải tiến chất lượng liên tục đối với với từng học phần, từng nội dung mà mình tham gia giảng dạy.

Buổi tập huấn sẽ giúp các giảng viên hiểu được các nguyên tắc thực hiện CQI; Nhận thức được vai trò của các bên liên quan trong các hoạt động CQI; Lựa chọn được những phương pháp và nguồn thông tin CQI cần thiết cho các học phần trong chương trình đào tạo; Sẵn sàng tham gia hoạt động CQI và hoạt động đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương phát động phong trào ủng hộ sau bão số 3



Ngày 12/9/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã phát động phong trào ủng hộ sau

bão số 3. Tham dự lễ phát động có TTUT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch

Hội đồng trường; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó Hiệu trưởng, Phụ trách; TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng; đại diện cán bộ quản lý các phòng, khoa, bệnh viện, bộ môn, trung tâm và giảng viên của Nhà trường.

Trong những ngày qua, bão số 3 với cường độ rất mạnh, kèm theo mưa lũ rất lớn đã ảnh hưởng đến các tỉnh miền Bắc nước ta. Hiện nay, do ảnh hưởng của bão số 3 nên mưa lũ vẫn tiếp tục gây ra sức tàn phá nghiêm trọng cho nhiều tỉnh ở miền Bắc nước ta.

Tại lễ phát động, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng, Phó Hiệu trưởng,

Phụ trách trường đã kêu gọi viên chức, người lao động và sinh viên ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 và lũ lụt gây ra. Mỗi cán bộ, viên chức, người lao động trong Trường đóng góp ít nhất 01 ngày lương để cùng chung tay

chia sẻ, ủng hộ nhân dân vùng bị thiệt hại, số tiền ủng hộ của Nhà trường sẽ chuyển về Mặt trận tổ quốc tỉnh Hải Dương, Công đoàn Y tế Việt Nam và hỗ trợ sinh viên Nhà trường bị ảnh hưởng do bão số 3 và lũ lụt gây ra.

Sự chia sẻ, ủng hộ lúc này là nguồn động viên to lớn, thể hiện tinh thần đoàn kết, góp phần làm bớt đi đau thương, khó nhọc, để mọi người chịu ảnh hưởng của thiên tai sớm ổn định cuộc sống.

Nghiên cứu sinh Lê Thị Kim Phượng bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Vật lý trị liệu



Được sự đồng ý của Trường Đại học Mahidol, Thái Lan, ngày 29/8/2024, nghiên cứu sinh Lê Thị Kim Phượng – Giảng viên khoa Phục hồi chức năng đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Vật lý trị liệu với tên luận án “Tiên lượng phục hồi vận động tự chủ và thăng bằng trên người bệnh đột quỵ giai đoạn cấp tính” theo hình thức trực tuyến tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Về phía Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có TTUT. PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó Hiệu trưởng, Phụ trách; TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng; đại diện các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm của Nhà trường.

Luận án đã cung cấp thông tin cập nhật về sự hồi phục vận động và thăng bằng trong vòng ba tháng đầu của người bệnh đột quỵ điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương. Kết quả nghiên cứu đưa

ra mô hình tiên lượng điểm số vận động tự chủ và thăng bằng của người bệnh đánh giá bằng thang điểm Stroke Rehabilitation Assessment of Movement (STREAM) và Postural Assessment Stroke Scale (PASS) tại thời điểm 1 tháng và 3 tháng sau đột quỵ. Mô hình với khả năng dự đoán cao dựa trên yếu tố thông dụng được đánh giá trong giai đoạn cấp tính (mức độ nặng của đột quỵ, tình trạng vận động ngay sau đột quỵ, số ngày nằm viện) giúp người điều trị tiên lượng chính xác và có cơ sở để trả lời câu hỏi thường gặp từ người bệnh và gia đình về khả năng vận động và đi lại sau đột quỵ. Tiên lượng khả năng hồi phục vận động và thăng bằng giúp nhà Vật lý trị liệu xây dựng mục tiêu và lập kế hoạch can thiệp phù hợp nhất nhằm phục hồi khả năng vận động và thăng bằng là hai chức năng quan trọng để thực hiện được các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, tối ưu hoá sự tham gia và nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh.

Thay mặt cho Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, TTUT. PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường trân trọng gửi lời cảm ơn tới Hội đồng đánh giá Luận án cấp Trường và Trường Đại học Mahidol, Thái Lan, chúc mừng nghiên cứu sinh Lê Thị Kim Phượng đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ chuyên ngành Vật lý trị liệu, chúc mừng gia đình và Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã có thêm một nhà khoa học có chất lượng cao, hy vọng tân Tiến sĩ Lê Thị Kim Phượng có nhiều đóng góp hơn nữa trong giảng dạy, NCKH và là cầu nối để thúc đẩy mối quan hệ hợp tác Nhà trường với Trường Đại học Mahidol.

Theo đó, TTUT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng mong muốn tiếp tục có mối quan hệ hợp tác với Trường Đại học Mahidol trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế theo xu thế hội nhập.

Nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Nga bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Điều dưỡng



Ngày 5/9/2024, Nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Nga – Giảng viên khoa Điều dưỡng đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Điều dưỡng với tên luận án “Hiệu quả can thiệp nâng cao kiến thức và thực hành quản lý đau của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương” tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Tham dự có TTUT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; Trưởng/Phó các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm; cùng giảng viên Nhà trường.

Tại buổi bảo vệ NCS. Nguyễn Thị Nga đã báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của Luận án.

Luận án đã cung cấp thông tin thực trạng kiến thức và thực hành quản lý đau của điều dưỡng làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương và một số yếu tố liên quan. Kết quả nghiên cứu đã mô tả thực trạng và một số yếu tố liên quan về kiến thức, thực hành quản lý đau của điều dưỡng như điều dưỡng thiếu kiến thức về việc sử dụng các công cụ đánh giá cơn đau, người bệnh hạn chế về khả năng giao tiếp, việc bác sĩ kê đơn thuốc giảm đau độc lập với việc đánh giá điểm số cơn đau, chưa có các hướng dẫn và quy trình chuẩn hóa để đánh giá cơn đau và kiểm soát đau, từ đó luận án đã chứng minh hiệu quả của gói

can thiệp bao gồm cung cấp khóa giáo dục ngắn, sổ tay hướng dẫn điều dưỡng quản lý đau và nhóm chuyên gia hỗ trợ tại viện đã nâng cao kiến thức và thực hành quản lý đau cho điều dưỡng. Từ đó sẽ nâng cao được chất lượng chăm sóc và sự hài lòng của người bệnh với dịch vụ y tế.

Thay mặt cho Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, TTUT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường trân trọng gửi lời cảm ơn tới Hội đồng đánh giá Luận án cấp Trường và Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, chúc mừng nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Nga đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ ngành Điều dưỡng, chúc mừng gia đình và Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã có thêm một nhà khoa học có chất lượng cao và hy vọng rằng với học vị danh giá này, tân Tiến sĩ Nguyễn Thị Nga sẽ đóng góp nhiều hơn nữa cho Nhà trường.

Phát biểu tại buổi bảo vệ TTUT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng cũng mong muốn mở rộng mối quan hệ hợp tác với các Trường Y dược trên cả nước trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế của Nhà trường.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động năm 2024-2025

Chiều ngày 14/8/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2023-2024. Tham dự có TTUT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó Hiệu trưởng phụ trách trường; TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng; GS. Jeffrey

Donald Fuller - Giáo sư danh dự Trường Đại học Flinders, Australia; các thầy, cô trong BCH Đảng ủy, Hội đồng trường, Công đoàn trường cùng toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của trường.

Hội nghị đã nghe báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2024-2025; thông qua quy ước trách nhiệm giữa chính quyền

– công đoàn, phương thức phân phối lương tăng thêm và đăng ký thi đua năm học 2024-2025;

Hội nghị cũng lấy ý kiến của CBVC đề xuất nhiều giải pháp góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học mới như: Giải pháp phát triển các kỹ thuật trong khám chữa bệnh tại bệnh viện trường; Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ người học, bệnh



nhân và cộng đồng; Đảm bảo chất lượng đào tạo, duy trì và phát triển các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương; Các biện pháp tăng cường quản lý đoàn viên, sinh viên của trường trong tình hình mới; Giải pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho viên chức, người lao động...

Hội nghị đã nghe Ban thanh tra nhân dân báo cáo kết quả thực hiện năm học 2023-2024 và kế hoạch hoạt động năm học 2024-2025.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, TTUT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường đã biểu dương và ghi nhận những thành tích và nỗ lực cố gắng của tập thể CBVC và SV nhà trường trong năm học

2023-2024 đã hoàn thành toàn diện nhiệm vụ năm học, có nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc, đồng thời nhấn mạnh trong năm học mới 2024-2025, bên cạnh thời cơ thuận lợi, nhà trường phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đề nghị tập thể CBVC, người lao động và sinh viên nhà trường cần tiếp tục đoàn kết, chung sức đồng lòng, siết chặt kỷ cương nề nếp trong mọi hoạt động, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy chế của trường, tập trung phát triển đội ngũ TS, PGS để duy trì mã ngành đào tạo sau đại học, sắp xếp lại cơ cấu đảm bảo hiệu quả, hiệu lực; ưu tiên phát triển bệnh viện trường trên các mũi nhọn, tăng cường hợp tác toàn diện, chú trọng giáo dục sức khỏe, truyền thông; thực hiện tự

chủ chi thường xuyên hiệu quả, nâng cao đời sống cho CBVC và SV, cải cách hành chính và số hóa nhà trường, thực hiện tốt phương châm “Kỷ cương, hành động, hiệu quả” quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXII, tiến tới tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2025-2030.

Với những nỗ lực và kết quả đạt được, trong năm học 2023-2024, nhiều tập thể và cá nhân nhà trường đã được Bộ Y tế, UBND tỉnh Hải Dương và các đoàn thể tặng bằng khen; Công đoàn Trường được Công đoàn ngành Y tế Việt Nam tặng Bằng khen. 05 cá nhân được Công đoàn Y tế Việt Nam tặng Bằng khen; 22 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 12 GV đạt thành tích xuất sắc được nhận giấy khen của Hiệu trưởng; 3 tập thể và 24 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm định chất lượng đào tạo và cơ sở đào tạo được nhận giấy khen của Hiệu trưởng...

Nhân dịp này, nhà trường đã trao giấy khen đột xuất cho kịp nội soi tiêu hóa – Khoa Tiêu hóa Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyên môn y tế, lấy thành công dị vật là bàn chải đánh răng ra khỏi dạ dày một bệnh nhân Nữ.

Lễ Trao bằng tốt nghiệp bác sĩ Y khoa khóa 2018 – 2024, cử nhân Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học khóa 2020-2024 và cử nhân vừa làm vừa học khóa 11

Ngày 8/8/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức buổi Lễ trao bằng tốt nghiệp bác sĩ y khoa khóa 2018-2024, cử nhân điều dưỡng, kỹ thuật y học khóa 2020-2024 và cử nhân đại học VLVH khóa 11. Tham dự có ông Phạm Dũng – Giám đốc Ủy ban Y tế Hà Lan – Việt Nam; Ông Phạm Quang Dũng – Giám đốc Bệnh viện lão khoa, PHCN Quảng

Ninh; Về phía nhà trường tham dự có TTUT.PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách trường; TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng; cán bộ quản lý và giảng viên các phòng, khoa, bộ môn trong trường.

Phát biểu tại buổi lễ, thay mặt Nhà trường, TS.BS Phạm Thị

Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường đã chúc mừng 396 tân bác sỹ y khoa, cử nhân điều dưỡng, kỹ thuật y học và 110 cử nhân khóa đại học liên thông VLVH khóa 11 vừa tốt nghiệp, chính thức gia nhập mạng lưới y tế Việt Nam. Sinh viên nhà trường đến từ các tỉnh trong cả nước, trong đó có nhiều sinh viên đến từ vùng miền núi, nông thôn,



có sinh viên là dân tộc thiểu số. Trong thời gian diễn ra khóa học nhà trường đã có nhiều đổi mới như cập nhật điều chỉnh chương trình đào tạo theo năng lực, đổi mới phương thức quản lý, tổ chức dạy – học, điều chỉnh cách thức giảng dạy linh hoạt trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19, tăng cường và đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy – học, nhà trường luôn lấy người học làm trung tâm...

TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng trân trọng cảm ơn sự tận tâm nhiệt tình, trách nhiệm của tập thể các cán bộ viên chức nhà trường, luôn đồng hành, đồng viên chia sẻ, tư vấn, hỗ trợ giúp sinh viên hoàn thành khóa đào tạo; cảm ơn các bệnh viện thực hành, thực tập tốt nghiệp, các giảng viên thỉnh giảng đã giúp đỡ nhà trường trong đào tạo bác sĩ y khoa và

các chuyên ngành, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19, mong rằng mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và các bệnh viện, cơ sở y tế sẽ tiếp tục phát triển ngày càng bền vững; đồng thời nhắn nhủ các tân thầy thuốc đây là dấu chặng đường nỗ lực học tập, rèn luyện cũng là khởi đầu cho một chặng đường mới còn nhiều khó khăn, thử thách, các em cần tiếp tục học tập, rèn luyện chuyên môn, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh; năng động, sáng tạo thích nghi với điều kiện, hoàn cảnh mới; các em cũng không quên tri ân các thầy, cô giáo và tập thể CBVC nhà trường. Để có được thành quả như ngày hôm nay, mong các em đừng quên làm một việc, đó là hãy nói lời tri ân đối với cha mẹ - những người

sinh thành ra các em, đặc biệt trong dịp Lễ Vu Lan, những người luôn tần tảo khuya sớm, lo toan cơm áo gạo tiền để các em toàn tâm toàn ý cho việc học tập, kể cả sau này trên bước đường đời của các em. Hãy làm những điều có ích cho bản thân, cho xã hội và không làm cha mẹ phiền lòng. Theo đó, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng hi vọng các tân bác sĩ và cử nhân luôn bản lĩnh tự tin, yêu nghề, sớm tìm được công việc phù hợp và thành công trên con đường mình đã chọn.

Vui mừng, xúc động là một trong những tân bác sĩ y khoa của Trường, thay mặt cho các tân bác sĩ và cử nhân điều dưỡng, kỹ thuật y học vừa được nhận bằng tốt nghiệp, tân bác sĩ y khoa Nguyễn Tú Quyên – Khoa Y đã bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với sự tâm huyết, dạy dỗ và dìu dắt của các các thế hệ thầy cô giáo, cán bộ viên chức của nhà trường, các thầy cô, các y bác sĩ tại các cơ sở thực hành, đồng thời cam kết dù ở đâu, trong bất kỳ vai trò, vị trí nào sẽ quyết tâm mang sức trẻ và lòng nhiệt huyết của mình để cống hiến, góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, đồng thời sẽ là những sứ giả lan tỏa hình ảnh và thương hiệu nhà trường.

Nhân dịp này, Nhà trường đã trao giấy khen và tặng thưởng cho 9 sinh viên Giỏi toàn khóa đại học chính quy và 10 sinh viên tiêu biểu đại học liên thông.

Khai mạc khóa thực tập Điều dưỡng quốc tế năm 2024 cho sinh viên Nhật Bản tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Sáng ngày 29/7/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã triển khai khoá thực tập cho 33 sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Quốc gia Nhật Bản.

Về phía Trường Đại học Điều dưỡng Quốc gia Nhật Bản có GS.TS. Kyoko Sudo – Trưởng

đoàn, GS.TS. Makiko Mori, PGS. TS. Namiko Mori, PGS.TS. Yoi-chi Shimizu, cùng 33 sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Quốc gia Nhật Bản.

Về phía Nhà trường có PGS. TS. Đinh Thị Diệu Hằng - Chủ tịch Hội đồng Trường, TS.BS.

Phạm Thị Cẩm Hưng - Phó Hiệu trưởng, phụ trách Trường, TS.BS. Lê Đức Thuận - Phó Hiệu trưởng, đại diện phòng QLKHCN&HTQT, các giảng viên và sinh viên Khoa Điều dưỡng.

Phát biểu khai mạc Khoá thực tập TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng -



Phó Hiệu trưởng, Phụ trách chào mừng đoàn sinh viên Nhật Bản năm thứ 12 đến thực tập tại Việt Nam và Hải Dương, đây là dịp để sinh viên Nhật Bản hiểu rõ hơn về thực trạng thực hành điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam, đặc biệt ở Hải Dương. Khóa thực tập cũng là cơ hội để giảng viên và sinh viên Nhà trường hiểu thêm về điều dưỡng và đào tạo điều dưỡng ở Nhật Bản. TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng hy vọng các giảng viên và sinh viên Nhật Bản sẽ có một đợt thực tập an toàn, thành công và đạt mục tiêu.

Theo đó GS.TS. Kyoko Sudo

– Trưởng đoàn thực tập của Trường Đại học Điều dưỡng Quốc gia Nhật Bản trân trọng cảm ơn nguyên lãnh đạo, lãnh đạo và các giảng viên Nhà trường đã tạo điều kiện và cơ hội cho các sinh viên Nhật Bản được đến Việt Nam thực tập. Sau 2 năm gián đoạn tổ chức khoá thực tập online kể từ sau đại dịch Covid - 19, đây là khoá thực tập được tổ chức trực tiếp tại Việt Nam. Khóa thực tập sẽ giúp sinh viên Nhật Bản tìm hiểu và trải nghiệm, chia sẻ về những thách thức trong chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam và sự khác biệt về điều kiện địa lý, lịch sử và kinh tế giữa Việt

Nam với Nhật Bản trong chăm sóc điều dưỡng cũng như tìm hiểu thêm về văn hoá và con người Việt Nam. GS.TS. Kyoko Sudo hy vọng mối quan hệ hợp tác giữa 2 trường tiếp tục được củng cố và phát triển bền vững.

Tại buổi khai mạc sinh viên Nhật Bản cũng đã có bài phát biểu cảm ơn Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để sinh viên điều dưỡng Nhật Bản được thực tập ở Việt Nam và xin hứa sẽ học tập nghiêm túc và tuân thủ mọi quy định của khoá thực tập.

Theo đó, TS. Đỗ Thị Thu Hiền - Phụ trách Khoa Điều dưỡng đã có bài trình bày khái quát về quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường; về chương trình đào tạo và đặc biệt là chương trình đào tạo điều dưỡng cũng như một số hoạt động của Nhà trường và của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Trong khoá thực tập từ ngày 29/7/2024 đến ngày 02/8/2024, sinh viên Nhật Bản sẽ được giới thiệu, thăm quan học tập về hệ thống chăm sóc điều dưỡng tại Bệnh viện Bạch Mai và một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương làm việc chuyên gia Ngôn ngữ trị liệu Janella Christina đến từ Australia

Ngày 21/6/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã có buổi gặp mặt tổng kết công tác tình nguyện của chuyên gia Ngôn ngữ trị liệu Janella Christina đến từ Australia.

Làm việc với chuyên gia về phía trường có TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó Hiệu trưởng phụ trách Nhà trường, Khoa PHCN và Phòng QLKHCN&HTQT

Chuyên gia Janella Christina là nhà bệnh học về ngôn ngữ trị liệu (NNTL) của Australia. Dưới sự hỗ trợ của Ủy ban Y tế Hà Lan - MCNV, đây là lần thứ ba chuyên gia Janella Christina đến Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

làm việc tình nguyện. Trong thời gian làm việc tại Trường, chuyên gia Janella đã hỗ trợ các giảng viên và sinh viên bộ môn NNTL – khoa Phục hồi chức năng lập kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực (đề cương chi tiết, trang thiết bị, công cụ...) để dạy- học lâm sàng tại các bệnh viện, tham gia giảng dạy lý thuyết và thực hành về NNTL cho trẻ khe hở môi vòm; hướng dẫn thực hành lâm sàng về NNTL trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ cho sinh viên Lớp kỹ thuật PHCN14 (chuyên ngành NNTL). Đặc biệt, trong đợt thực tập lâm sàng, sinh viên đã được hướng dẫn, trực tiếp tiếp xúc với trẻ sơ sinh có rối loạn nuốt và

ăn uống, giúp sinh viên tự tin, chủ động trong việc khai thác thông tin, xây dựng kế hoạch khám và lượng giá ăn uống, viết mục tiêu và kế hoạch can thiệp cho trẻ. Bên cạnh đó, sinh viên còn được tham dự buổi sinh hoạt chuyên môn với chuyên gia tại Bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương và sinh hoạt khoa học về chủ đề “Rối loạn nuốt ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ” tại Trường.

Tại buổi gặp mặt chuyên gia đã đánh giá cao sự chăm chỉ, chủ động của sinh viên cũng như sự chuyên nghiệp của các giảng viên Nhà trường trong triển khai hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên chuyên ngành NNTL. Chuyên



gia hi vọng sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường và Bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương trong dạy học lâm sàng cho sinh viên chuyên ngành

NNTL – một chuyên ngành còn mới ở Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp cho các cơ sở y tế nguồn nhân lực

có chất lượng, đáp ứng nhu cầu cần thiết của người dân trong lĩnh vực lượng giá và can thiệp NNTL cho đối tượng trẻ rất đặc biệt này.

Thay mặt Nhà trường, TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng - Phó Hiệu trưởng phụ trách Nhà trường đã trân trọng gửi lời cảm ơn đến chuyên gia đã dành thời gian quý báu và tinh thần, trách nhiệm cao trong việc giảng dạy cho sinh viên và hỗ trợ giảng viên Nhà trường nâng cao kỹ năng giảng dạy lâm sàng, đồng thời mong muốn chuyên gia sẽ tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ giảng viên và sinh viên phát triển chuyên môn trong chuyên ngành Ngôn ngữ trị liệu – chuyên ngành mới phát triển của Nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả can thiệp điều trị cho trẻ rối loạn ngôn ngữ, rối loạn nuốt, giúp trẻ sớm hoà nhập cộng đồng.

Chia sẻ kinh nghiệm đào tạo lồng ghép tính chuyên nghiệp trong học phần thực hành Y khoa



Trong khuôn khổ Dự án đổi mới chương trình đào tạo Y khoa (Dự án IMPACT-MED giai đoạn 2), ngày 3/6/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương phối hợp với tổ chức HAINV và chuyên gia của Trường Đại học Harvard, Hoa Kỳ, đã **“Chia sẻ kinh nghiệm đào tạo lồng ghép tính chuyên nghiệp trong học phần thực hành Y khoa”**.

Về phía tổ chức HAINV có PGS. Barbara Gottlieb - Chuyên gia Y khoa Trường Đại học Harvard, Hoa Kỳ, BS. Nguyễn Thị Tuyết Mai – Điều phối viên Dự án.

Về phía Nhà trường có TS.BS. Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng, Phòng QLĐT, Phòng QLKHCN&HTQT, Khoa Y và nhóm giảng viên nòng cốt đổi

mới chương trình đào tạo Y khoa.

Phát biểu khai mạc TS.BS. Lê Đức Thuận trân trọng cảm ơn PGS. Barbara Gottlieb và tổ chức HAINV đã quan tâm, giúp đỡ Nhà trường trong xây dựng đổi mới chương trình Y khoa, đồng thời đề nghị các giảng viên tham gia giảng dạy cho chương trình Y khoa sắp xếp thời gian, công việc, tập trung trao đổi những khó khăn, vướng mắc trong giảng dạy lâm sàng và vận dụng hiệu quả các kiến thức đã học được vào đổi mới chương trình đào tạo y khoa đặc biệt trong giảng dạy lâm sàng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo y khoa của trường.

Trong ngày làm việc, PGS. Barbara Gottlieb đã đi thăm cơ sở thực hành lâm sàng và tham dự 01 tiết giảng lâm sàng của giảng viên khoa Y tại Khoa Nội tiết, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương. PGS. Barbara Gottlieb đánh giá cao tiết giảng lâm

sàng thể hiện được tính chuyên nghiệp trong đào tạo Y khoa. Theo đó, PGS. Barbara Gottlieb đã chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp cho các thách thức mà chương trình đang gặp phải, đồng thời chia sẻ những kinh ng-

hiệm về giảng dạy và lượng giá tính chuyên nghiệp được lồng ghép trong học phần thực hành Y khoa.

Sau 01 ngày làm việc với chuyên gia đã giúp giảng viên Nhà trường cập nhật được những

kinh nghiệm dạy học lâm sàng cho sinh viên Y khoa, từ đó giảng viên áp dụng vào đổi mới phương pháp dạy học thực hành Y khoa để đáp ứng xu thế hội nhập nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương làm việc với đoàn công tác Trường Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ



Để chuẩn bị tham gia vào Dự án Erasmus+ (International Credit Mobilit) và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực y tế đặc biệt trong lĩnh vực PHCN, ngày 31/5/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã làm việc với Đoàn công tác của Trường Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ.

Về phía Trường Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ có GS. Vissers Dirk – Chuyên gia về VLTL/

PHCN, Ông Dimitr Greelhand – Điều phối viên các vấn đề quốc tế.

Về phía Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó Hiệu trưởng – phụ trách Trường, phòng QLKH&HTQT, khoa PHCN.

Phát biểu tại buổi làm việc TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng đã chào mừng và trân trọng cảm ơn Ông Vissers Dirk và Ông Dimitr Greelhand đã quan tâm đến vấn đề đào tạo nguồn nhân lực PHCN

của Nhà trường. Tại buổi làm việc Nhà trường cũng đã giới thiệu lịch sử phát triển và chương trình đào tạo của Trường, đặc biệt giới thiệu chương trình đào tạo Vật lý trị liệu /phục hồi chức năng.

GS. Vissers Dirk rất vui mừng và trân trọng được sự đón tiếp của Nhà trường, GS. Vissers Dirk đã giới thiệu chương trình đào tạo VLTL của Trường Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ, giới thiệu đề cương dự án hợp tác trong đào tạo PHCN và dự kiến kế hoạch ký MOU giữa 2 trường. GS. Vissers Dirk luôn sẵn sàng ủng hộ, giúp đỡ và mong muốn có nhiều hợp tác trong đào tạo PHCN tại Trường.

Kết thúc buổi làm việc, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng hi vọng nhận được sự ủng hộ của các chuyên gia để Trường được tham gia vào dự án Erasmus+ (International Credit Mobilit) và có nhiều hợp tác hơn nữa với Trường Đại học Antwerp nhằm nâng cao năng lực của giảng viên và sinh viên của Nhà trường để đáp ứng xu thế hội nhập và quốc tế hoá trong đào tạo PHCN nói riêng và đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao.

Hội nghị tư vấn việc làm năm 2024

Ngày 1/6/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức hội nghị tư vấn việc làm năm 2024 cho sinh viên năm cuối. Tham dự có TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường; Trưởng/ Phó các

Khoa, phòng, bộ môn, cố vấn học tập, các giảng viên và gần 600 sinh viên năm cuối các chuyên ngành của trường.

TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường phát biểu

Về phía đại biểu tham dự có đại diện lãnh đạo và Trưởng phòng nhân sự của 13 cơ sở y tế, bệnh viện, phòng khám, các đơn vị tuyển dụng trong cả nước như: BV ĐK Hồng Ngọc PTM, TT Reha Yoga, Phòng khám đa khoa MSC,



Công ty cổ phần Y tế Toàn Cầu, PK PHCN Vrec, TT Vinahealth, PK PHCN Cơ xương khớp Việt Mỹ, BV Việt Pháp, BV Tâm Anh, BV Ngọc Bích, Công ty cổ phần quốc tế ICO, BV Phổi Hải Dương, Công ty TNHH VICAT Toàn cầu...

Phát biểu tại Hội nghị, TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường vui mừng chào đón các nhà tuyển dụng đã quan tâm, trực tiếp đến trường tìm hiểu, tuyển dụng cán bộ y tế, khẳng định hội nghị tư vấn việc làm có ý nghĩa quan trọng, góp phần tăng cường hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực y tế, đồng thời

giúp nhà trường nắm bắt được nhu cầu thực tế của người học và yêu cầu của các nhà tuyển dụng để cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho cả nước, đây cũng là cơ hội giúp sinh viên được tiếp xúc, thể hiện năng lực bản thân và tìm kiếm cơ hội việc làm phù hợp với năng lực và nguyện vọng của mình.

Theo đó, tại hội nghị, đại diện Phòng Quản lý đào tạo đã giới thiệu những thông tin cơ bản về trường bao gồm lịch sử hình thành, quá trình phát triển, cơ sở vật chất, các chuyên ngành đào

tao, các kết quả đạt được trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, cung ứng dịch vụ y tế... Hội nghị đã nghe cựu sinh viên Khoa Phục hồi chức năng – Phụ trách Trung tâm Reha Yoga chia sẻ quá trình khởi nghiệp của bản thân và những kinh nghiệm trong tìm kiếm việc làm cho sinh viên trường cũng như phân giới thiệu của các đơn vị tuyển dụng.

Sau khi kết thúc làm việc tại Hội trường lớn, các đơn vị tuyển dụng đã trực tiếp gặp mặt, phỏng vấn, chia sẻ kinh nghiệm và giới thiệu việc làm cho sinh viên tại các giảng đường.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương làm việc với Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam

Ngày 17/5/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương làm việc với Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam

Về phía đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam có Ông ISHII Chikahisa - Bí thư thứ nhất đại sứ quán Nhật Bản, Ông Nguyễn Thế Hùng – Thư ký Ban Kinh tế.

Về phía Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng Trường; TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng

– Phó Hiệu trưởng – phụ trách Trường, đại diện phòng QLĐT, phòng QLKHCN&HTQT, phòng CTQLSV, khoa Điều dưỡng.

Phát biểu tại buổi làm việc PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng đại diện Nhà trường chào mừng và trân trọng cảm ơn đoàn đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam đã quan tâm đến vấn đề đào tạo nguồn nhân lực y tế tại Việt Nam đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực y tế tại Trường. Thời gian qua, Nhà trường đã có nhiều hợp tác

với các tổ chức của Nhật Bản trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng và PHCN. Tuy nhiên, trong quá trình hợp tác còn có một số khó khăn khi sinh viên của Nhà trường sang Nhật Bản làm việc như sự khác biệt về chương trình đào tạo, khả năng sử dụng Tiếng Nhật của sinh viên, chính vì vậy, trong thời gian tới Nhà trường mong muốn có những Trung tâm đào tạo liên kết giữa Việt Nam và Nhật bản để sinh viên Nhà trường có đủ kỹ



liên quan đến sinh viên sau tốt nghiệp có nhu cầu làm việc tại Nhật Bản.

Tại buổi làm việc, Nhà trường đã trình bày khái quát báo cáo kết quả khảo sát của sinh viên về nhu cầu làm việc tại Nhật Bản theo chương trình EPA, theo đó hai bên đã trao đổi về công tác đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng tại Nhà trường; Xu hướng đi làm việc ở nước ngoài (trong đó có Nhật Bản) của sinh viên Nhà trường sau khi tốt nghiệp và khả năng hợp tác trong khuôn khổ dự án EPA. Nhà Trường đề nghị phía Nhật Bản nên tư vấn sớm cho sinh viên về chương trình làm việc tại Nhật Bản, tổ chức đào tạo Tiếng Nhật cho sinh viên có nguyện vọng làm việc tại Nhật Bản.

năng khi làm việc tại Nhật Bản.

Ông ISHII Chikahisa - Bí thư thứ nhất đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam trân trọng cảm ơn Nhà

trường đã đón tiếp đoàn và mong muốn hai bên tiếp tục trao đổi và chia sẻ để cải thiện tình hình hợp tác giữa Nhà trường và Nhật Bản

Họp hội đồng rà soát giữa chu kỳ chương trình đào tạo trình độ đại học kỹ thuật xét nghiệm y học

Ngày 19/4/2024, Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương đã họp hội đồng rà soát giữa chu kỳ chương trình đào tạo trình độ đại học kỹ thuật xét nghiệm y học

Tham dự có TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường – Chủ tịch Hội đồng rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành kỹ thuật xét nghiệm y học; TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng cùng các thành viên Ban thư ký, thành viên hội đồng và thành viên nhóm rà soát.

Phát biểu tại phiên họp, TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng

nhấn mạnh việc rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo là hoạt động thường xuyên của nhà trường, là cơ sở để đưa ra các giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT trong nửa chu kỳ tiếp theo, đề nghị các thành viên trong hội đồng, thành viên thư ký và nhóm rà soát tập trung nghiên cứu, bổ sung minh chứng, viết báo cáo rà soát giữa chu kỳ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề nghị Khoa Xét nghiệm chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo theo tiến độ quy định.

Theo đó, ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương – Trưởng phòng Quản lý chất lượng và Thanh tra đã trình bày trước Hội đồng kế hoạch triển khai rà soát giữa chu kỳ chương trình đào tạo trình độ đại học kỹ thuật xét nghiệm y học, mục đích, yêu cầu, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên hội đồng và nhóm rà soát, đồng thời tập huấn hướng dẫn các thành viên hội đồng kỹ năng tìm kiếm, bổ sung minh chứng và viết báo cáo rà soát giữa chu kỳ chương trình đào tạo trình độ đại học kỹ thuật xét nghiệm y học.

Hội đồng trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương họp phiên thứ nhất năm 2024

Ngày 10/4/2024, Hội đồng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức phiên họp thứ I năm 2024 dưới sự chủ trì của TTUT. PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng - Bí

thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường. Tham dự có TS. Nguyễn Thế Hiển - Cục KHCN&ĐT - Bộ Y tế; TS. Lê Lương Thịnh – Phó giám đốc Sở Khoa học và công

nhệ tỉnh Hải Dương. Về phía nhà trường tham dự có: TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng - Phó Hiệu trưởng phụ trách trường, TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng, các



thành viên hội đồng Trường cùng cán bộ quản lý các Khoa/Phòng/Bộ môn.

Phát biểu khai mạc phiên họp, TTUT.PGS.TS.Đinh Thị Diệu Hằng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường đề nghị các thành viên hội đồng và các đại biểu tham dự tập trung thảo luận rà soát và đề xuất giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển trường giai đoạn 2021 -2025 trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng đào tạo, phát triển bệnh viện, lấy ý kiến góp ý dự thảo đề án sáp nhập Trường Cao đẳng y tế Hải Dương vào Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, thông qua chủ trương xin ý kiến Bộ y tế thực hiện quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng và danh sách bổ sung quy hoạch

cán bộ lãnh đạo Trường giai đoạn 2021-2026, 2026-2031 để trình Bộ y tế.

Theo đó, TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường đã trình bày báo cáo rà soát kết quả thực hiện Nghị quyết hội đồng trường về Kế hoạch phát triển Trường giai đoạn 2021-2025 và các vấn đề cần tập trung thực hiện giai đoạn 2024 - 2025.

Hội đồng cũng đã nghe các đơn vị trình bày kế hoạch khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế, công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và trang thiết bị, kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, kế hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2024-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; quy chế tổ chức và hoạt động của bệnh viện; đề án

sáp nhập Trường Cao đẳng y tế Hải Dương vào Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương và nghe các ý kiến phát biểu, trao đổi của các đại biểu và thành viên hội đồng trường.

Kết luận phiên họp, TTUT.PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường trân trọng cảm ơn các ý kiến đóng góp của các đại biểu và thành viên hội đồng trường, đề nghị các đơn vị tiếp thu các ý kiến của thành viên Hội đồng để hoàn thiện, chỉnh sửa báo cáo rà soát kết quả thực hiện Nghị quyết hội đồng trường về Kế hoạch phát triển Trường giai đoạn 2021-2025, các vấn đề cần tập trung chỉ đạo thực hiện giai đoạn 2024-2025 ở các lĩnh vực, đặc biệt là kế hoạch phát triển nhân lực trường giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn 2030; Hội đồng đã thông qua dự thảo đề án sáp nhập Trường Trường Cao đẳng y tế Hải Dương vào Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương; thông qua kết quả rà soát bổ sung quy hoạch lãnh đạo trường nhiệm kỳ 2021-2026 và 2026-2031; thông qua chủ trương xin ý kiến Ban cán sự Đảng Bộ y tế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng nhà trường.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đạt 04 giải Nhì, 01 giải Ba thi đấu thể thao Khối thi đua các trường Giáo dục Đại học và Giáo dục Nghề nghiệp tỉnh Hải Dương năm học 2023-2024



Ngày 12/4/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tham gia thi đấu thể thao khối thi đua các trường giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hải Dương năm học 2023-2024. Tham dự giải thể thao năm nay có hơn 150 vận động viên đến từ 12 trường đại học và cao đẳng trong tỉnh tranh tài ở 11 nội dung thi đấu.

Về phía trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, tham dự buổi lễ khai mạc có TS.BS Phạm

Thị Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường, TS.BS Ngô Thị Thảo – Chủ tịch Công đoàn, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên, đại diện các phòng chức năng và các vận động viên của trường tham gia thi đấu với các nội dung: bóng đá, kéo co, cầu lông, bóng bàn. Sau phần khai mạc, Ban tổ chức đã trao cờ lưu niệm cho các đội tham gia thi đấu.

Buổi chiều cùng ngày đã diễn ra buổi lễ bế mạc và trao giải thi đấu. Tới dự buổi lễ bế mạc về phía trường có TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng nhà trường.

Kết quả: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đạt 04 giải Nhì và 01 giải Ba các môn cầu lông và bóng bàn.

Giải thi đấu thể thao là hoạt động thường niên nhằm giúp cho

cán bộ, giảng viên các trường trong khối thi đua có cơ hội giao lưu, học tập trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, đồng thời góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, giảng viên cũng như thiết thực hưởng ứng phong trào thi đua học tập, rèn luyện theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hội thảo “Phần mềm hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm”



Sáng ngày 28/3/2024, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Hội thảo “Phần mềm hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm”.

Tham dự có TS. Phạm Xuân Viết – Phó Cục Trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, TS. Trần Quang Cảnh – Giám đốc Sở Y tế Hải Dương, Đại diện Bộ Khoa học và công nghệ, Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên Cục Quản lý khám chữa bệnh; Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên Sở Y tế tỉnh Hải Dương; Đại diện Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương; Đại diện Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Hải Dương; Trung tâm kiểm chuẩn Đại học Y Hà Nội và Đại học Y Dược TP HCM; Đại diện Hội hoá sinh Y học Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; Đại diện Lãnh đạo, Trưởng phòng Xét nghiệm và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các cơ sở y tế tỉnh Hải Dương; Đại diện Lãnh đạo Viện Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Về phía nhà Trường có PGS. TS. Vũ Đình Chính – Nguyên Chủ tịch Hội đồng Trường, nguyên Bí thư Đảng uỷ, nguyên Hiệu trưởng; PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng – Chủ tịch Hội đồng Trường, TS. Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó Hiệu trưởng, phụ trách Trường, TS. Lê Đức Thuận – Phó Hiệu trưởng cùng toàn thể cán bộ giảng viên khoa Xét nghiệm.

Khai mạc Hội thảo PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng đã khái quát tầm quan trọng của phần mềm trong liên thông và công nhận kết quả xét nghiệm của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Với mục tiêu: Nâng cao chất lượng xét nghiệm y học để đảm bảo kết quả xét nghiệm chính xác, kịp thời, chuẩn hóa, làm cơ sở cho việc liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế có thực hiện xét nghiệm nhằm giảm phiền hà, chi phí cho người bệnh, tiết kiệm nguồn lực của xã

hội, đồng thời hội nhập với mạng lưới kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm trong khu vực và thế giới, từ đó triển khai thực hiện Quyết định số 316/QĐ-TTg về đề án “Tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 - 2025”.

Phát biểu chỉ đạo Hội thảo TS. Phạm Xuân Viết đã nhấn mạnh vai trò của liên thông kết quả xét nghiệm tại các cơ sở y tế và đề nghị Sở Y tế Hải Dương chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp với Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương triển khai cài đặt phần mềm quản lý chất lượng xét nghiệm, đồng thời đề nghị Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương khắc phục những cản trở của phần mềm để tạo thuận lợi cho các cơ sở y tế công nhận kết quả xét nghiệm.

Chủ trì hội thảo TS. Trần Quang Cảnh đã khẳng định nâng cao công tác quản lý chất lượng xét nghiệm là cần thiết trong xu thế hiện nay đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi số. TS. Trần Quang Cảnh đề nghị Bộ Y tế hướng dẫn, chỉ đạo để Hải Dương triển khai liên thông kết quả xét nghiệm, đề nghị các cơ quan, ban ngành, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương phối hợp, ủng hộ ngành y tế Hải Dương thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. TS. Trần Quang Cảnh hi vọng tại Hội thảo nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các chuyên gia để phần mềm quản lý chất lượng xét nghiệm

triển khai có hiệu quả tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Hội thảo đã nhận nhiều ý kiến đóng góp của các chuyên gia và

lãnh đạo các cơ sở y tế. Những ý kiến đóng góp đều đã đánh giá cao những giá trị của việc triển khai phần mềm trong liên thông và công

nhận kết quả xét nghiệm của các cơ sở y tế, qua đó góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và giảm chi phí cho người bệnh.

Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên tổ chức Chung kết cuộc thi Tài năng Tiếng Anh HMTU mùa thứ 6



Nhân kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 -26/3/2024), tối ngày 21/3/2023, tại Hội trường lớn, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức đêm chung kết cuộc thi Tài năng tiếng Anh HMTU mùa thứ 6. Tham dự có TS. BS. Lê Đức Thuận - Phó Hiệu trưởng Nhà trường; Các thầy cô Trường, phó các Khoa, phòng, bộ môn, trung tâm; giảng viên, các đồng chí trong Ban chấp hành Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường

cùng sự tham gia của 5 đội đến từ 5 Khoa trong trường: Điều dưỡng, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm, Phục hồi chức năng và Y khoa.

Phát biểu khai mạc đêm chung kết, TS.BS Lê Đức Thuận –Phó hiệu trưởng nhà trường đã khẳng định vai trò của việc học ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng trong bối cảnh hội nhập hiện nay, đặc biệt đối với sinh viên ngành y, đồng thời luôn ủng hộ và khuyến khích Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên và các khoa tổ chức nhiều sân chơi thiết thực, ý nghĩa nhằm thúc đẩy phong

trào học tập của sinh viên và tiếp thêm động lực học tập môn ngoại ngữ, giúp sinh viên rèn luyện khả năng giao tiếp và hỗ trợ phát triển kỹ năng hội nhập quốc tế cho sinh viên nhà trường.

Đêm chung kết Tài năng tiếng Anh mùa thứ 6 trải qua ba phần thi: Chào hỏi, giới thiệu các đội thi bằng tiếng Anh; Phần Trắc nghiệm sinh viên với các câu hỏi kiểm tra kiến thức chuyên môn ngành y và các vấn đề xã hội; phần thi Tài năng sinh viên với chủ đề “Sinh viên HMTU tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng” dưới hình thức tiểu phẩm, kịch ngắn bằng tiếng Anh.

Đêm chung kết đã diễn ra với các phần thi kịch tính, hấp dẫn thể hiện trí tuệ, hiểu biết của sinh viên về các kiến thức xã hội cũng như khả năng diễn xuất bằng tiếng Anh tự tin, trôi chảy, sáng tạo của của các đội thi.

Kết quả chung cuộc: 01 Giải Nhất thuộc về Khoa Chẩn đoán hình ảnh; 01 giải Nhì thuộc về Khoa Phục hồi chức năng; 01 giải Ba thuộc về Khoa Y, 02 giải Khuyến khích thuộc về Khoa Điều dưỡng và Khoa Xét nghiệm.

Tập huấn công tác coi thi kết thúc học phần

Ngày 22/3/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức tập huấn coi thi kết thúc học phần cho toàn bộ giảng viên các khoa, phòng, bộ môn của trường. Tham dự có TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng nhà trường cùng các phòng ban chức năng.

Phát biểu tại buổi tập huấn, TS.BS Lê Đức Thuận đã nhấn mạnh công tác kiểm tra, đánh giá, coi thi, giám sát thi là yếu tố

quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường; nhà trường vốn có truyền thống kỷ cương nề nếp trong dạy và học, thi cử, kiểm tra, đánh giá; đề nghị các giảng viên tham gia tập huấn nghiêm túc để thu thập thêm kiến thức và kỹ năng nhằm duy trì và đảm bảo chất lượng công tác coi thi, kiểm tra.

Tại buổi tập huấn, giảng viên nhà trường đã được nghe ThS.

Nguyễn Thị Thanh Hương – Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng trình bày, tập huấn về các quy định, quy chế trong công tác coi thi kết thúc học phần, một số tồn tại, hạn chế trong công tác coi thi, một số kinh nghiệm khắc phục rủi ro trong coi thi, xử lý vi phạm đối với cán bộ coi thi... đồng thời trao đổi, thảo luận nhằm nâng cao chất lượng công tác coi thi kết thúc học phần.

Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quản trị đại học trong cơ chế tự chủ



Ngày 13/3/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã phối hợp với Trường Đại học Y dược Cần Thơ tổ chức “Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quản trị đại học trong cơ chế tự chủ”

Tham dự về phía Trường Đại học Cần Thơ có GS.TS Nguyễn Trung Kiên – Hiệu trưởng cùng Trưởng các phòng Hành chính tổ chức, Đảm bảo chất lượng, Công tác sinh viên.

Về phía Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tham dự có TTUT. PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng - Phó hiệu trưởng phụ trách trường; TS.BS Lê Đức Thuận - Phó hiệu trưởng cùng trưởng, phó các Khoa, phòng, bộ môn, trung tâm của trường.

Phát biểu tại hội thảo, TTUT.

PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường đã nhiệt liệt chào mừng đoàn công tác của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đến thăm, làm việc tại Trường, đồng thời khẳng định tự chủ đại học là xu thế tất yếu đối với các trường đại học công lập hiện nay, trong đó công tác quản trị đóng vai trò quan trọng quyết định sự thành công của một nhà trường. Nhà trường trân trọng cảm ơn các thông tin và chia sẻ hữu ích xuất phát từ kinh nghiệm thực tế tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ, đề nghị tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trường Đại học Y dược Cần Thơ trong các lĩnh vực, và mong mối quan hệ hợp tác giữa hai trường ngày càng bền chặt.

Tại buổi làm việc, đoàn công tác của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã chia sẻ kinh nghiệm

quản trị đại học trong cơ chế tự chủ, xây dựng công cụ quản trị, quản lý công việc hiệu quả với Kanban; mô hình chi trả thu nhập tăng thêm... đồng thời chia sẻ kinh nghiệm tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong thực hiện tự chủ đại học.

Nhân dịp này, hai bên đã trao đổi để ký kết hợp tác toàn diện trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cung ứng dịch vụ y tế.

Thay mặt đoàn công tác, GS.TS Nguyễn Trung Kiên – Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ phát biểu cảm ơn sự nhiệt tình, chu đáo của lãnh đạo Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương và mong muốn hai trường tiếp tục tăng cường trao đổi và học hỏi lẫn nhau để cùng nhau phát triển hơn nữa.

Lãnh đạo Trường gặp mặt định kỳ sinh viên năm học 2023-2024

Trong các ngày 5,6,7/3/2024, tại Hội trường lớn, lãnh đạo Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức gặp mặt định kỳ sinh viên các Khoa trong trường.

Tham dự các buổi gặp mặt có TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng – Phó hiệu trưởng phụ trách

trường; TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng; Trưởng, phó các khoa/ phòng/ bộ môn; đại diện các phòng ban chức năng, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và sinh viên trong trường.

Tại buổi gặp mặt, đại diện các khối sinh viên đã báo cáo sơ kết

kết quả hoạt động của từng khoa trong học kì I năm học 2023-2024 về hoạt động dạy và học lý thuyết, thực hành, lâm sàng, những điểm mạnh và hạn chế tồn tại của sinh viên, việc chấp hành quy định, quy chế... đồng thời đưa ra kiến nghị và giải pháp đối với nhà trường.



Sau khi nghe báo cáo của các khoa, thay mặt lãnh đạo trường, TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng đã giải đáp ý kiến thắc mắc của sinh viên trong các lĩnh vực đào tạo, lĩnh vực cơ sở vật chất, hành chính phục vụ đào tạo, yêu cầu các Khoa, Phòng, bộ môn khẩn trương rà soát, điều chỉnh khắc phục những vấn đề còn tồn tại và khẳng định Nhà trường luôn đồng hành và lắng nghe tâm tư nguyện vọng của sinh viên và thường xuyên điều chỉnh để tạo mọi điều kiện tốt nhất trong thời gian sinh viên học tập và rèn luyện tại trường.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8.3 và Khai mạc giải Bóng chuyền hơi HMTU 2024



Chiều ngày 8/3/2024, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã phối hợp tổ chức Lễ kỷ niệm 114 năm ngày quốc tế phụ nữ, 1984 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng và Khai mạc giải bóng chuyền hơi HMTU năm 2024.

Tham dự buổi lễ có TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng, Phó Hiệu trưởng Phụ trách Trường; TS.BS. Lê Đức Thuận, Phó Hiệu trưởng nhà trường; các thầy cô trong BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cùng tập thể giáo viên, viên chức và người lao động, sinh viên của trường.

Tại buổi lễ kỷ niệm, Đại diện BGH nhà trường, TS. Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của đội

ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên nữ; chiếm trên 70% tổng số cán bộ viên chức nhà trường, thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau như giảng dạy, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, đồng thời là người giữ lửa gia đình; Phó hiệu trưởng đã gửi những lời chúc tốt đẹp và những bông hoa tươi thắm tới nữ cán bộ quản lý, nữ giảng viên, viên chức và người lao động cùng toàn thể nữ sinh viên của trường nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.

Thay mặt Công đoàn trường, TS. Ngô Thị Thảo - Chủ tịch Công đoàn đã đọc diễn văn ôn lại truyền thống và lịch sử Ngày quốc tế Phụ nữ 8/3 và cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, đồng thời khai mạc giải bóng chuyền với tinh thần “Đoàn kết, Trung thực, Cao thượng, Tiến bộ”, đây là dịp để

giảng viên, viên chức và sinh viên trong trường giao lưu học hỏi, tăng cường tinh đoàn kết hữu nghị và rèn luyện, nâng cao sức khỏe.

Tại buổi lễ có sự tham gia của nhiều tiết mục văn nghệ do cán bộ viên chức, đoàn viên, thanh niên nhà trường biểu diễn.

Hưởng ứng phong trào “Tuần lễ áo dài” do Công đoàn trường phát động, trong tuần qua, cán bộ, giảng viên, viên chức và sinh viên nữ nhà trường đã tích cực tham gia và có nhiều hình ảnh đẹp về tà áo dài truyền thống tôn vinh nét đẹp của phụ nữ Việt Nam.

Sau lễ khai mạc Giải bóng chuyền hơi HMTU 2024, Ban tổ chức đã trao cờ lưu niệm cho các đội tham gia thi đấu và diễn ra trận khai mạc giữa đội PHCN1 và đội XN1.

Hiến máu tình nguyện “Lễ hội xuân hồng 2024”



Sáng ngày 3/3/2024, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã phối hợp với Ban chỉ Đạo vận động hiến máu tỉnh Hải Dương, Hội chữ thập đỏ Tỉnh Hải Dương tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện “Lễ hội xuân hồng 2024” với chủ đề “Hiến máu đầu xuân, nhân lên hạnh phúc”

Đại biểu tham dự gồm có ông Nguyễn Văn Thế - Phó trưởng Ban chỉ đạo vận động hiến máu tỉnh Hải Dương, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hải Dương cùng các Phó

chủ tịch và cán bộ của Hội chữ thập đỏ tỉnh. Về phía trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tham dự có TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng nhà trường; Phòng công tác quản lý sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cùng sự tham gia của đông đảo đoàn viên, thanh niên, sinh viên trường.

Phát biểu khai mạc Lễ hội Xuân hồng 2024, ông Nguyễn Văn Thế - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hải Dương đã phát động và kêu gọi cán bộ viên chức, giảng

viên, sinh viên và mọi tầng lớp người dân tham gia hiến máu tình nguyện; trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ, đồng hành và quan tâm của lãnh đạo nhà trường, ghi nhận và cảm ơn sự đóng góp của các bạn sinh viên và tình nguyện viên của trường đối với hoạt động hiến máu tình nguyện của tỉnh.

TS.BS Lê Đức Thuận – Phó hiệu trưởng nhà trường đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiến máu trong hỗ trợ bệnh nhân điều trị và cấp cứu tại các bệnh viện, đây là nghĩa cử cao đẹp thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường và mong rằng tinh thần này sẽ được lan tỏa rộng rãi hơn nữa.

Với sức trẻ và nhiệt huyết, các đoàn viên thanh niên nhà trường đã tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, kết quả đã thu về được 510 đơn vị máu. Đây là một trong những hoạt động thiết thực của tuổi trẻ nhà trường hướng tới kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS HCM (26/3/1931 – 26/3/2024)

Lễ kỷ niệm 69 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955-27/2/2024) và trao Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2 và Chương trình đào tạo

Ngày 26/2/2024, Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương đã tổ chức Lễ kỷ niệm 69 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam và Lễ công bố quyết định và trao Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (chu kỳ 2) và 5 CTĐT trình độ đại học.

Tham dự buổi lễ có đại diện Sở Y tế Hải Dương, lãnh đạo các Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Hải Dương và một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; về phía Trung tâm

Kiểm định chất lượng - Đại học quốc gia Hà Nội có TS. Tạ Thị Thu Hiền - Giám đốc Trung tâm. Về phía trường tham dự có TTUT. PGS.TS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS Phạm Thị Cẩm Hưng - Phó hiệu trưởng phụ trách trường, các bộ quản lý, các y bác sỹ, cán bộ viên chức, giảng viên và sinh viên trường.

Tại buổi lễ, TS. Phạm Thị Cẩm Hưng đã đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ngành y tế. Tiếp theo, TTUT.PGS.TS Đinh

Thị Diệu Hằng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường đã đọc diễn văn ôn lại truyền thống Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2, ghi nhận những nỗ lực và kết quả tập thể thầy và trò nhà trường đã đạt được trong 63 năm xây dựng và phát triển; trân trọng cảm ơn sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hải Dương, Sở y tế Hải Dương, các bệnh viện và cơ sở y tế trung ương và địa phương trong thời gian qua; cảm ơn Trung tâm Kiểm



định chất lượng - Đại học quốc gia Hà Nội đã luôn đồng hành với nhà trường trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng đào tạo, các thầy cô đoàn đánh giá ngoài đã đưa ra những nhận xét xác đáng giúp

nhà trường tiếp tục cải tiến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế và mong rằng trong thời gian tới nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp bộ ngành và các đơn vị để Trường

tiếp tục giữ vững thương hiệu, uy tín và là cơ sở tin cậy trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực y tế cho cả nước.

Tại buổi lễ, TS. Tạ Thị Thu Hiền - Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng - Đại học Quốc gia Hà Nội đã trao chứng nhận Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2 cho nhà trường và 5 CTĐT chính quy trình độ đại học gồm: ngành Y khoa, Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học và Kỹ thuật phục hồi chức năng.

Nhân dịp này, nhà trường đã trao giấy khen cho 3 tập thể, 24 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm định chất lượng; trao kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp giáo dục" của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 10 cán bộ, giảng viên nhà trường.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương gặp mặt đầu xuân Giáp Thìn năm 2024



Sáng ngày 15/2/2024 tức ngày mừng 6 Tết năm Giáp Thìn, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức gặp mặt đầu Xuân Giáp Thìn 2024.

Tham dự có PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng - Phó Hiệu trưởng - Phụ trách Trường, TS.BS. Lê Đức Thuận - Phó Hiệu trưởng,

cán bộ quản lý các Khoa, phòng, bộ môn và viên chức cơ quan.

TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng - Phó Hiệu trưởng - Phụ trách Trường đã chúc mừng năm mới tới Chủ tịch hội đồng Trường, Ban giám hiệu, cán bộ quản lý, viên chức và sinh viên toàn trường năm mới sức khỏe, hạnh phúc, an khang thịnh vượng. Đồng thời, đánh giá cao những đóng góp của

cán bộ, viên chức, người lao động trong năm qua, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học.

Nhân dịp đầu năm mới, TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng đề nghị cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên đoàn kết, nỗ lực hết mình trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng cũng đã gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến gia đình các cán bộ viên chức và người lao động toàn trường.

Buổi gặp mặt diễn ra trong không khí vui tươi, đầm ấm, thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường.

Sau đợt nghỉ Tết, theo báo cáo nhanh của các đơn vị và phòng Công tác quản lý sinh viên: toàn trường đã đón tết Giáp Thìn vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, chống lãng phí và giữ gìn nét đẹp truyền thống văn hoá của quê hương, dân tộc.

Thơ



Trái Tim Người Thầy Thuốc

Trắng tinh màu áo của Thầy
 Trái tim nhân hậu đêm ngày tỏa hương
 Giúp người đi tiếp trên đường
 Lương y – Từ Mầu khiêm nhường hành trang
 Lá tươi xanh, lá ngả vàng
 Vượt qua bạo bệnh theng cuộc đời
 Trái tim ước những nụ cười
 Trái tim ngăn giọt lệ rơi não lòng
 Trái tim bùng sắc hoa hồng
 Trái tim Thầy thuốc mệnh mông tình người...

Tấm Lòng Thầy Cô Ngành Y

Thầy cô trong ngành y tế,
 Tận tâm, cần mẫn, bao giờ cũng vậy.
 Dạy học trò những kiến thức quý,
 Để cứu người khỏi nỗi đau, bệnh tật này.

Trái tim họ rộng bao la,
 Dù là bác sĩ, y tá, hay người dạy,
 Vẫn luôn chăm lo từng phác đồ,
 Như tình thương yêu của mẹ, của cha.

Giữa phòng mổ, giữa bệnh viện,
 Họ là những anh hùng không ai biết,
 Từng bước đi, từng câu nói,
 Giúp ta vững vàng trong công tác, giữ gìn sức khỏe.

Với mỗi bài học, họ trao gửi,
 Không chỉ là chữ nghĩa, mà là lòng nhân ái,
 Những giọt mồ hôi, sự hy sinh lặng thầm,
 Thầy cô - ngọn đèn soi sáng trong đời.

Cảm ơn thầy cô, những người thầy vĩ đại,
 Dạy ta không chỉ y học, mà là đạo lý,
 Vì bệnh nhân, vì cộng đồng,
 Thầy cô đã hiến dâng cả cuộc đời.

Dấu hiệu kỳ lạ

Trong một kỳ thi ở trường Y, thầy giáo hỏi:
 - Anh cho biết những dấu hiệu khi mang thai?
 - Đắn đo mãi không biết trả lời thế nào thì anh
 sinh viên nghe thấy bạn mách: tóc rụng, chân
 cong, bụng to...
 - Anh ta luống cuống lặp lại hết. Thầy giáo cười,
 hỏi lại:
 - Chân tôi có cong không?
 - Thừa cong ạ.
 - Tóc tôi có rụng không
 - Thừa rụng ạ.
 - Bụng tôi có to không
 - Thừa to ạ.
 - Vậy khi nào tôi đẻ, tôi sẽ cho anh qua kỳ thi!

Dấu hiệu của bệnh điếc

- Thừa bác sĩ, xin ông cứu chồng tôi ngay.
 Anh ấy bị điếc.
 - Lâu chưa?
 - Mới hôm nay thôi ạ.
 - Sao bà biết đích xác thế?
 - Hôm nay, anh ấy đi cùng tôi vào cửa hàng
 bán quần áo. Khi cô bán hàng nói giá tiền,
 đáng lẽ mặt chồng tôi phải tái đi khiếp hãi, thế
 mà anh ấy vẫn tùm tùm cười ngớ ngẩn trông
 thật là tội nghiệp.

(SUU TÂM)

